

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5764/BTC -TCNH

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

V/v lấy ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Triển khai Luật Hợp tác xã (Luật số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012); căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại công văn số 13800/VPCP-KTTH ngày 27/12/2017 của Văn phòng Chính phủ; giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Trung ương và Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương (sau đây gọi tắt là Nghị định) đảm bảo thống nhất, đồng bộ, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Bộ Tài chính đã có các công văn số 6911/BTC-TCNH ngày 14/6/2018, số 12663/BTC-TCNH ngày 22/10/2019 và số 2733/BTC-TCNH ngày 11/03/2020 lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI); một số hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, ...) và lấy ý kiến rộng rãi của công chúng trên website của Chính phủ (công văn số 6908/BTC-TCNH ngày 14/6/2019) để hoàn thiện Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan nêu trên, Bộ Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (*dự thảo đính kèm*).

Để thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định nêu trên (hồ sơ thẩm định Nghị định kèm theo).

Ý kiến thẩm định của Quý Bộ xin gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 22/5/2020** để Bộ Tài chính kịp hoàn thiện, trình Chính phủ ký ban hành.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với Bà: Trần Thị Thương Hiền, điện thoại 024.2220.28.28 (số máy lẻ: 7043), di động: 091.207.23.91.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Bộ./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCNH (T.T.Hiền 5b). *TC*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2013; căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 13800/VPCP-KTTH ngày 27/12/2017 của Văn phòng Chính phủ; ngày 14/6/2019, ngày 22/10/2019 và ngày 11/3/2020 Bộ Tài chính có các công văn số 6911/BTC-TCN, công văn số 12663/BTC-TCNH và công văn số 2733/BTC-TCNH lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; Liên minh hợp tác xã Việt Nam (LMHTXVN) và các tỉnh, thành phố; các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Quỹ HTX) tại trung ương và địa phương; các hợp tác xã (HTX), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (UBND cấp tỉnh); Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa; lấy ý kiến công chúng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số/BTP-PLSKT ngày/4/2020, Bộ Tài chính xin tổng hợp, trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Quỹ HTX), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HTX

1. Thực trạng hoạt động của các Quỹ HTX thời gian qua.

1.1. Kết quả triển khai các hoạt động của Quỹ HTX

Thực hiện quy định tại Luật HTX năm 2003 (khoản 1 Điều 3) và Luật HTX năm 2012 (khoản 1 Điều 6), trong thời gian qua hệ thống các Quỹ HTX đã được thành lập từ Trung ương đến địa phương, theo đó đến 31/12/2019 đã có 56 Quỹ HTX được thành lập (01 Quỹ trung ương và 55 Quỹ địa phương), kết quả hoạt động cụ thể của các Quỹ HTX như sau:

a) Đối với Quỹ HTX Trung ương:

- Quỹ HTX Trung ương được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện hỗ trợ hoạt động của các HTX, Liên hiệp HTX (LHHTX) thông qua các phương thức cho vay đầu tư, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc (cho vay với lãi suất 0%). Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg, bổ sung thêm 02 nhiệm vụ cho Quỹ HTX Trung ương là: (i) bảo lãnh tín dụng và (ii) hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

- Theo quy định tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg nêu trên, Quỹ HTX Trung ương là tổ chức tài chính nhà nước, Thủ tướng Chính phủ giao LMHTXVN quản lý và tổ chức điều hành Quỹ.

- Về nguồn vốn: Tổng nguồn vốn đến ngày 30/9/2019 của Quỹ là 440 tỷ đồng, trong đó vốn do ngân sách nhà nước (NSNN) cấp là 400 tỷ đồng, chiếm 90,1% tổng nguồn vốn, vốn bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh là 40 tỷ đồng, chiếm 9,9% tổng nguồn vốn.

- Về sử dụng vốn: Tổng doanh số cho vay của Quỹ HTX Trung ương từ khi thành lập năm 2006 đến tháng 9/2019 là 368,7 tỷ đồng cho 156 dự án (trung bình 30,725 tỷ đồng/năm). Dư nợ vay đến 30/09/2019 là 170 tỷ đồng, nợ quá hạn 2,85% (tương đương 4,845 tỷ đồng). Các dự án vay vốn của Quỹ tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa (chiếm 70% tổng số dự án) tại 35 tỉnh, thành phố.

- Về tình hình tài chính: Kết quả thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến năm 2019: Tổng thu đến ngày 31/12/2018 đạt 6,46 tỷ đồng; tổng chi đạt 6,24 tỷ đồng, chênh lệch thu - chi đạt 220 triệu đồng. Dự kiến năm 2019, chênh lệch thu - chi đạt 2,7 tỷ đồng.

b) Đối với Quỹ HTX địa phương:

- Hiện nay cả nước có 55 tỉnh, thành phố thành lập Quỹ HTX địa phương, còn lại 8 địa phương chưa thành lập Quỹ HTX gồm: Cần Thơ, Nam Định, Quảng Bình, Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Kiên Giang. Theo các Quyết định thành lập Quỹ, Quỹ HTX cơ bản quy định là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, hoạt động độc lập, có tư cách pháp nhân..., trực thuộc Liên minh hợp tác xã (LMHTX) cấp tỉnh; một số tỉnh như: An Giang, Tiền Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Đắk Nông không thành lập Quỹ hoạt động độc lập mà thực hiện ủy thác quản lý vốn, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ HTX tại địa phương thông qua các tổ chức tài chính, Chi nhánh ngân hàng chính sách tại địa phương như: Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội.

- Về nguồn vốn:

+ Theo báo cáo của LMHTXVN, tính đến hết năm 2018, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ HTX địa phương là khoảng 1.750 tỷ đồng (trong đó: Vốn điều lệ do NSNN cấp hoặc cho vay là khoảng 756 tỷ đồng, nguồn vốn huy động từ thành viên vay vốn, tổ chức, cá nhân hoặc vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh là khoảng 994 tỷ đồng (trong đó riêng Quỹ HTX Thành phố Hồ Chí Minh đạt 933 tỷ đồng); ước tổng nguồn vốn đến hết năm 2019 là 1.957 tỷ đồng (trong đó, vốn từ Vốn điều lệ do NSNN cấp hoặc cho vay là khoảng 934 tỷ đồng; (ii) Nguồn vốn huy động từ thành viên vay vốn, tổ chức, cá nhân hoặc vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh là khoảng 1.022 tỷ đồng).

+ Trong tổng số 55 Quỹ HTX địa phương được thành lập có 03 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức trên 50 tỷ đồng (TPHCM, Hà Nội, Bình Dương), chiếm 6% tổng số Quỹ; có 05 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức từ trên 30 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng, chiếm 10% tổng số Quỹ (Bắc Ninh, Đông Nai, Quảng Nam, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh); có 14 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức

từ 10 tỷ đồng đến 30 tỷ đồng, chiếm 28% tổng số Quỹ; còn lại 33 Quỹ có quy mô nguồn vốn hoạt động ở mức dưới 10 tỷ đồng chiếm 56% tổng số Quỹ.

- Về sử dụng vốn: Theo báo cáo của LMHTXVN, tổng doanh số cho vay của các Quỹ HTX địa phương từ khi thành lập đến nay là khoảng 13.000 tỷ đồng (bao gồm cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) cho khoảng 5.730 lượt HTX và 607.837 lượt tổ hợp tác, thành viên, người lao động của HTX. Tính đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay của các Quỹ HTX địa phương là khoảng 1.490 tỷ đồng; ước dự nợ đến hết năm 2019 đạt 1.731 tỷ đồng (tăng 16% so với năm 2018). Các dự án vay vốn của các Quỹ địa phương tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Đánh giá về kết quả đạt được

- Theo báo cáo của LMHTXVN, các HTX, LHHTX sau khi vay vốn tại các Quỹ HTX đã tăng trưởng mạnh về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh: doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 50% - 60%; số thành viên tăng bình quân 4%; số lao động tăng bình quân 37%; thu nhập bình quân tăng 35%.

- Theo báo cáo của địa phương, Quỹ HTX địa phương bước đầu đã hỗ trợ vốn tương đối tốt do đặc thù cho vay trong phạm vi nhỏ, chủ yếu cho vay ngắn hạn đối với thành viên, người lao động và tổ hợp tác, qua đó, Quỹ HTX có thể thường xuyên kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay của các đối tượng vay vốn, có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng vốn sai mục đích, vi phạm quy chế cho vay.

- Các Quỹ HTX đang hoạt động đã hỗ trợ nguồn vốn sản xuất kinh doanh cho các HTX, LHHTX trên địa bàn, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nghề của HTX, thành lập mới các tổ hợp tác, HTX; hỗ trợ HTX đổi mới công nghệ mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, làng nghề truyền thống; mở rộng thị trường; giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động; góp phần đẩy mạnh liên kết giữ HTX với các doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm gắn kết LMHTX với HTX, HTX với các thành viên.

1.3. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Trên cơ sở thực tế triển khai hoạt động hỗ trợ HTX, LHHTX qua Quỹ HTX, Bộ Tài chính tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Quỹ như sau:

- Căn cứ pháp lý cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX Trung ương đã được ban hành đầy đủ, tuy nhiên chưa có hành lang pháp lý thống nhất cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ HTX địa phương, do đó nhiều địa phương lúng túng trong việc thành lập và tổ chức vận hành Quỹ. Các Quỹ HTX địa phương vận dụng nhiều quy định khác nhau để hoạt động, dễ gây rủi ro về mặt pháp lý, cũng như hoạt động cho Quỹ và gây khó khăn trong việc quản lý và giám sát của các cơ quan nhà nước.

- Năng lực tài chính của Quỹ HTX còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động thấp, chủ yếu phụ thuộc vào NSNN. Đặc biệt có Quỹ HTX địa phương được thành lập nhưng không được ngân sách địa phương bố trí vốn điều lệ (Quỹ HTX Khánh Hòa) hoặc bố trí vốn điều lệ quá ít (Quỹ HTX Ninh Bình 0,5 tỷ đồng). Việc huy động

vốn đóng góp tự nguyện của các HTX, LHHTX, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật chưa thực sự hiệu quả, số vốn huy động đóng góp tự nguyện không đáng kể.

- Nhân sự triển khai các hoạt động nghiệp vụ về cơ bản còn hạn chế cả về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm làm việc, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm của LMHTX cấp tỉnh, không được đào tạo bài bản về chuyên ngành tài chính ngân hàng nên nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu công việc. Chưa có mô hình hoạt động thống nhất nên chưa có quy định chung, hợp lý về chế độ tiền lương đối với cán bộ, nhân viên trong hệ thống Quỹ HTX địa phương nhằm đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ qua đó thu hút được nhân sự có năng lực, động viên an tâm công tác.

- Lĩnh vực cho vay của các Quỹ chủ yếu là nông nghiệp, do đó, thường xuyên chịu rủi ro khách quan từ thiên tai, hạn hán, lũ lụt dẫn đến mất mùa.

- Mặc dù mạng lưới Quỹ HTX đã được thành lập trên 55 tỉnh, thành phố trên cả nước, nhưng do chưa có cơ chế hoạt động thống nhất nên sự phối hợp hoạt động của Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương và giữa các Quỹ địa phương còn mờ nhạt, chưa tận dụng được lợi thế mạng lưới hoạt động rộng khắp.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Nghị định về Quỹ HTX).

- Kinh tế hợp tác, hợp tác xã có vai trò và đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước như tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (khoảng 5,6% GDP) và được Đảng, Nhà nước khẳng định tại Nghị quyết trung ương VII về phát triển kinh tế tập thể, Luật HTX số 23/2012/QH13,... trong đó, việc hỗ trợ nguồn lực tài chính thông qua hệ thống Quỹ HTX từ trung ương đến địa phương là công cụ tài chính quan trọng, hỗ trợ hiện thực hóa chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, qua đó góp phần xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. Quỹ HTX đã thể hiện rõ vai trò là cầu nối hỗ trợ vốn của nhà nước đến các HTX, LHHTX trong thời gian qua, góp phần tạo thêm nguồn vốn cho các HTX, LHHTX, thành viên HTX có vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống.

- Trong khi đó xuất phát từ những tồn tại và hạn chế nêu trên, hiện cả nước đã có 56 Quỹ HTX gồm 01 Quỹ HTX Trung ương và 55 Quỹ HTX địa phương, nhưng chưa có khung pháp lý chung cho các Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương để quy định thống nhất việc thành lập, tổ chức và hoạt động các Quỹ HTX, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật để hỗ trợ cho các HTX, LHHTX được vay vốn tín dụng phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hợp tác.

- Lãnh đạo Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Tài chính, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, LMHTX sớm nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chung, thống nhất cho hoạt động của các Quỹ HTX trên cả nước tại công văn số 13800/VPCP-KTTH ngày 27/12/2017 và Thông báo số 276/TB-VPCP ngày 03/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp với LMHTXVN về tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và một số đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới.

Vì vậy, cần phải tiếp tục phát triển hệ thống Quỹ HTX để khắc phục những tồn tại và hạn chế nêu trên cũng như có khuôn khổ pháp lý thống nhất cho các Quỹ HTX hoạt động an toàn và hiệu quả, trên cơ sở chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, LMHTX cho rằng việc ban hành Nghị định nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hoạt động của Quỹ HTX trong thời gian tới là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích: Việc xây dựng Nghị định là nhằm tạo khung pháp lý thống nhất cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ HTX từ trung ương đến địa phương, đảm bảo tính tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm, bảo toàn và phát triển vốn, liên kết hệ thống từ trung ương đến địa phương, đồng thời hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể tiếp cận vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao đời sống, vật chất cho các thành viên HTX, người lao động...

2. Quan điểm xây dựng

- Thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối chính sách, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX tại các Nghị quyết Trung ương 5 khóa VII về phát triển kinh tế tập thể.

- Tuân thủ các quy định của hệ thống văn bản pháp luật như Luật Hợp tác xã 2012, Luật ngân sách nhà nước 2015, Luật tổ chức tín dụng 2010, các hệ thống văn bản pháp luật có liên quan và quan điểm chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ HTX Trung ương và địa phương tại văn bản số 13800/VPCP-KTTH ngày 27/12/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo của Quốc Hội về giám sát các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Theo đó, đảm bảo nguyên tắc chỉ giữ lại các Quỹ hoạt động có hiệu quả, xem xét thành lập mới Quỹ trong trường hợp thật sự cần thiết, đáp ứng các điều kiện của Luật NSNN.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Nghị định được xây dựng theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 13800/VPCP-KTTH ngày 27/12/2017 của Văn phòng Chính phủ về hoạt động của các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, ngày 05/3/2018, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 279/QĐ-BTC thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định, đại diện các Bộ, ngành liên quan.

- Ngày 23/3/2018, Bộ Tài chính có công văn số 3339/BTC-TCNH lấy ý kiến các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập; LMHTXVN, LMHTX cấp tỉnh, các Quỹ HTX; UBND các tỉnh, thành phố; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hiệp hội DN NVV về dự thảo Nghị định (lần 1).

- Ngày 14/6/2019 và ngày 22/10/2019, Bộ Tài chính có công văn số 6911/BTC-TCNH và công văn số 12663/BTC-TCNH lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương; LMHTXVN và LMHTX cấp tỉnh nơi có Quỹ, các Quỹ HTX; các HTX, UBND cấp tỉnh; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội DNNVV (lần 2) và trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, đồng thời lấy ý kiến Cổng thông tin điện tử Chính phủ (công văn số 6908/BTC-TCNH ngày 14/6/2019).

- Bộ Tài chính phối hợp với LMHTXVN tổ chức 02 Hội thảo lấy ý kiến về dự thảo Nghị định vào tháng 9 năm 2018 tại Hà Nội và tháng 10 năm 2019 tại Đồng Nai để lấy ý kiến tham gia trực tiếp của các Liên minh HTX, HTX, Quỹ HTX tỉnh, thành phố, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

- Ngày 11/3/2020, Bộ Tài chính có công văn số 2733/BTC-TCNH lấy ý kiến một số địa phương; LMHTX cấp tỉnh nơi có Quỹ và một số Quỹ HTX có có mô hình hoạt động tương tự như mô hình HTX.

- Bộ Tư pháp đã có công văn thẩm định số/BTP-PLDSKT ngày .../.../2019 về nội dung dự thảo Nghị định.

Về nguyên tắc áp dụng pháp luật: Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX theo quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX, đối với các nội dung không được quy định tại Nghị định thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan

IV. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm **6 Chương, 56 Điều**, cụ thể như sau:

- **Chương I** quy định chung các nội dung liên quan đến phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ HTX.

- **Chương II** quy định cụ thể về các nội dung liên quan đến việc thành lập, mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương.

- **Chương III** quy định về các hoạt động của Quỹ HTX bao gồm hoạt động cho vay trực tiếp, ủy thác cho vay, hoạt động huy động vốn và các hoạt động khác của Quỹ HTX.

- **Chương IV** quy định về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo và đánh giá hiệu quả của Quỹ HTX.

- **Chương V** quy định về giải thể và phá sản Quỹ HTX.

- **Chương VI** quy định về tổ chức thực hiện, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan...

2. Các nội dung chính của dự thảo Nghị định

2.1. Đối với Quỹ HTX Trung ương

a) Về địa vị pháp lý, mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ HTX trung ương.

- Quỹ HTX Trung ương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng hỗ trợ tín dụng cho HTX, LHHTX, thành viên của tổ hợp tác và HTX.

- Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có: Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc, hoạt động độc lập; trong đó, để đảm bảo chất lượng nhân sự quản lý, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh quản lý của Quỹ HTX Trung ương (gồm: Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng).

b) Về đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ HTX trung ương

Nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động cho Quỹ HTX trung ương, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ; theo đó:

- Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ theo quy định tại Nghị định này như: (i) quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Quỹ; (ii) quyết định mức vốn điều lệ, phê duyệt điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ của Quỹ; (iii) các quyền, trách nhiệm khác.

- Thủ tướng Chính phủ giao cho LMHTXVN thực hiện một số quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ như: (i) phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, 05 năm; (iii) quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm... Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ; (iv) ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, (v) phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận...

c) Về chức năng, nhiệm vụ của Quỹ HTX trung ương

- Kế thừa các quy định hiện hành tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định Quỹ thực hiện chức năng, nhiệm vụ: (i) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; (ii) Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định này; (iii) Hỗ trợ tín dụng cho các HTX, LHHTX, thành viên HTX, tổ hợp tác (trong đó quy định rõ các nội dung liên quan đến đối tượng và phạm vi cho vay, điều kiện cho vay, mức vốn cho vay, đảm bảo tiền vay, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như đối với tổ chức tài chính vi mô...); (iv) Ủy thác, nhận ủy thác; và (v) Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính, đào tạo cho khách hàng vay vốn của Quỹ.

- Đối với chức năng về bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được bổ sung theo Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 sửa đổi, bổ sung

Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg: thực tế qua gần 3 năm ban hành, Quỹ HTX trung ương chưa triển khai thực hiện được các hoạt động này vì quy mô vốn của Quỹ HTX Trung ương hạn chế, trong khi hoạt động bảo lãnh tín dụng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, hoạt động hỗ trợ sau đầu tư thực chất là cấp phát, khả năng mất vốn nhà nước cao; hơn nữa trình độ nhân sự, đặc biệt là năng lực nhân sự thẩm định dự án của Quỹ còn hạn chế nên rủi ro càng cao. Do đó, để đảm bảo an toàn hoạt động cho Quỹ, tránh rủi ro làm mất vốn ngân sách nhà nước, trên cơ sở ý kiến của LMHTXVN đề nghị bỏ 02 hoạt động này, Bộ Tài chính đã tiếp thu, không quy định 02 hoạt động này trong dự thảo Nghị định.

c) Về cơ chế tài chính của Quỹ HTX trung ương

- Dự thảo Nghị định quy định những nội dung chính trong quản lý tài chính của Quỹ như: (i) nguyên tắc quản lý tài chính, theo đó Quỹ tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; (ii) nguồn vốn hoạt động của Quỹ; (iii) vốn điều lệ của Quỹ là 1.000 tỷ đồng do ngân sách trung ương cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển; (iv) quản lý, sử dụng tài sản Quỹ cơ bản như đối với Công ty TNHH một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; (v) các khoản thu, chi của Quỹ; (vi) cơ chế phân phối chênh lệch sau thu - chi; (vii) cơ chế lương của Quỹ đối với người lao động, viên chức quản lý...như đối với Công ty TNHH một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, phù hợp với tính chất và mô hình hoạt động của Quỹ...

d) Về đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTX trung ương

- Để tăng cường công tác quản lý, giám sát các Quỹ tài chính nhà nước theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Nghị định quy định cụ thể nội dung về đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ; theo đó, LMHTXVN thực hiện việc giao chỉ tiêu và đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao

- Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ bao gồm: (i) tăng trưởng dư nợ tín dụng; (ii) tỷ lệ nợ xấu; (iii) kết quả tài chính hàng năm; (iv) tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chế độ báo cáo tài chính.

e) Về giải thể, phá sản Quỹ HTX trung ương

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể: (i) các trường hợp giải thể Quỹ (như: không đủ vốn điều lệ tối thiểu; Quỹ bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong 03 năm liên tiếp; tỷ lệ nợ xấu của Quỹ cao hơn 30% vốn điều lệ thực có của Quỹ trong 03 năm liên tiếp; và các trường hợp giải thể khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền); thẩm quyền quyết định giải thể Quỹ HTX trung ương là Thủ tướng Chính phủ; hồ sơ, trình tự thủ tục giải thể, (ii) phá sản Quỹ HTX trung ương thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

d) Về trách nhiệm của các Bộ, ngành và LMHTXVN đối với Quỹ HTX trung ương

Dự thảo Nghị định quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành và LMHTXVN đối với hoạt động của Quỹ HTX trung ương như sau:

- Bộ Tài chính có trách nhiệm: (i) hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Quỹ HTX; chế độ kế toán của Quỹ theo quy định tại Nghị định; (ii) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, LMHTXVN, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ; (iii) phối hợp với các cơ quan tổ chức theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm: (i) cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTX trung ương; (ii) phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm: (i) hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng của Quỹ HTX Trung ương; (ii) phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Bộ Lao động thương binh và xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ HTX trung ương.

- LMHTXVN có trách nhiệm: (i) thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quỹ HTX trung ương hàng năm; (ii) quản lý, tổ chức điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện các hoạt động của Quỹ HTX trung ương; (iii) thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền giao đối với Quỹ; (iv) và các trách nhiệm khác quy định tại Nghị định.

2.2. Đối với Quỹ HTX địa phương

Trên cơ sở báo cáo, tổng hợp tình hình thực tế về mô hình hoạt động, tổ chức bộ máy, hoạt động nghiệp vụ của các Quỹ HTX địa phương (Quỹ) hiện nay, để đảm bảo nguyên tắc chỉ duy trì các Quỹ đang hoạt động hiệu quả (hiện nay đã có 55/63 tỉnh, thành phố có Quỹ HTX), thành lập Quỹ HTX mới trong trường hợp thật sự cần thiết và phù hợp với quy mô hoạt động của Quỹ HTX tại địa phương, Bộ Tài chính trình Chính phủ như sau:

a) Về địa vị pháp lý, mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ HTX địa phương.

- Quỹ HTX địa phương hoạt động theo một trong hai mô hình, cụ thể là: (i) quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; hoặc (ii) là tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng hỗ trợ tín dụng cho HTX, LH HTX, thành viên của tổ hợp tác và HTX.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ: (i) Đối với Quỹ hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ HTX địa phương cũng tương tự như bộ máy, tổ chức của Quỹ HTX trung ương nêu trên; (ii) Đối với Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ theo mô hình HTX gồm:

Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị; kiểm soát viên và ban điều hành (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc). Các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Quỹ HTX địa phương cũng quy định cụ thể để đảm bảo chất lượng nhân sự quản lý, điều hành Quỹ khi thành lập.

- Về phương thức tổ chức điều hành Quỹ HTX địa phương: theo 02 phương thức (i) Quỹ thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành độc lập và trực tiếp triển khai các hoạt động nghiệp vụ; (ii) Quỹ thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành nhưng thực hiện ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tài chính khác tại địa phương thông qua văn bản ủy thác giữa hai bên.

b) Về việc thành lập Quỹ HTX địa phương:

Việc thành lập Quỹ HTX địa phương phải đáp ứng 04 điều kiện: (i) Có Đề án thành lập Quỹ được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định này; (ii) Có vốn điều lệ tối thiểu là 20 tỷ đồng; (iii) Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; (iv) Các chức danh quản lý Quỹ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm theo quy định tại Nghị định.

c) Về đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ HTX địa phương đối với mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ:

Tương tự như Quỹ HTX trung ương, nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động cho Quỹ HTX địa phương, dự thảo Nghị định quy định:

- UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu, trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ HTX địa phương như: (i) quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Quỹ; (ii) quyết định mức vốn điều lệ, phê duyệt điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ của Quỹ và (iii) các quyền, trách nhiệm khác.

- UBND cấp tỉnh giao cho LMHTX cấp tỉnh thực hiện một số quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ như: (i) phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, 05 năm; (ii) quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm... Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ; (iii) ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, (iv) phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận; (v) Thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm khác do UBND tỉnh giao quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

d) Về chức năng, hoạt động; cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, giải thể, phá sản; trách nhiệm của các Bộ, ngành đối với hoạt động của Quỹ HTX địa phương:

- Đối với Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ: Các nội dung liên quan đến chức năng, hoạt động; cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, giải thể, phá sản; trách nhiệm của các Bộ, ngành đối với hoạt động của Quỹ HTX địa phương cũng áp dụng tương tự như quy định đối với Quỹ HTX trung ương.

- Đối với Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: cơ bản các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, ... cũng quy định tương tự như Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định một số nội dung đặc thù liên quan đến hoạt động của Quỹ, phù hợp với mô hình hợp tác xã như: (i) việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ HTX địa phương theo quy định tại Luật Hợp tác xã và quy chế nội bộ của Quỹ do Hội đồng quản trị ban hành; (ii) cơ chế lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định như đối với HTX theo quy định của Luật hợp tác xã; (iii) Việc phân phối chênh lệch sau thu – chi của Quỹ cơ bản thực hiện theo quy định tại Điều 46 Luật Hợp tác xã nhưng có quy định đặc thù (phần còn lại sau khi trích lập các quỹ được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ HTX để lại đầu tư, tăng cường quy mô hoạt động, nâng cao năng lực tài chính của Quỹ, không phân phối lại cho các thành viên như các doanh nghiệp HTX); (iv) hoạt động giải thể, phá sản Quỹ áp dụng theo quy định về giải thể, phá sản như đối với hợp tác xã.

2.3 Về điều khoản chuyển tiếp:

Để xử lý những vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ HTX sau khi Nghị định này có hiệu lực, dự thảo Nghị định đã quy định các nội dung tại điều khoản chuyển tiếp như sau: (i) đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các cam kết đã ký giữa Quỹ HTX và các bên liên quan trước khi Nghị định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thoả thuận các bên đã ký kết; (ii) Tại thời điểm Nghị định có hiệu lực, Quỹ HTX thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này, trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ HTX thiếu so với số phải trích, Quỹ HTX thực hiện bổ sung dự phòng rủi ro theo quy định, trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ HTX thừa so với số phải trích thì được hoàn nhập vào thu nhập của Quỹ HTX; (iii) Riêng đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Quỹ HTX Trung ương theo quy định tại Thông tư số 81/2007/TT-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ HTX Trung ương được bổ sung tăng vốn điều lệ cho Quỹ HTX Trung ương; (iv) Tối đa trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Quỹ HTX phải rà soát, tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

1. Ý kiến tiếp thu của các Bộ, ngành, địa phương và các Quỹ HTX

Về cơ bản, các Bộ, ngành, địa phương, các Quỹ HTX và các đơn vị liên quan thống nhất với các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định. Các ý kiến tham gia phù hợp như: địa vị pháp lý của Quỹ; giải thích thuật ngữ; đối tượng điều chỉnh; mô hình hoạt động, địa vị pháp lý; về đề án thành lập Quỹ; về nguyên tắc thành lập Quỹ HTX, về vai trò đại diện chủ sở hữu tại Quỹ; các tiêu chuẩn chức danh, thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh; về bảo đảm tiền vay; về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro; về lương, cơ chế lương, về phân phối thu nhập; giải thể Quỹ HTX; thời gian rà soát, tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bổ sung đầy đủ vốn điều lệ tối thiểu... và các ý kiến tham gia về sửa đổi, bổ sung câu chữ, thuật ngữ, kỹ thuật soạn thảo, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện trực tiếp vào dự thảo Nghị định.

(Bộ Tài chính trình kèm Phụ lục 1 về tổng hợp các ý kiến tiếp thu của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan)

2. Một số vấn đề chính cần xin ý kiến.

2.1 Về đối tượng cho vay

- Dự thảo Nghị định quy định: khách hàng được hỗ trợ tín dụng tại Quỹ HTX là HTX, LHHTX và thành viên của tổ hợp tác và HTX.

- Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đề nghị rà soát lại đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Quỹ HTX cho phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật HTX năm 2012, theo đó đối tượng thụ hưởng từ Quỹ chỉ bao gồm HTX và LHHTX, mà không bao gồm thành viên HTX và tổ hợp tác.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định: Nhà nước có chính sách hỗ trợ đối với HTX, LHHTX, trong đó có tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Điều 2 Luật Hợp tác xã năm 2012 cũng quy định đối tượng áp dụng của Luật HTX là các HTX, LHHTX, thành viên HTX và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của HTX, LHHTX. Như vậy, Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định HTX và LHHTX được tiếp cận vốn vay từ Quỹ HTX nhưng không có điều khoản nào quy định Quỹ HTX chỉ cho vay HTX, LHHTX mà ko được cho vay thành viên HTX và thành viên tổ hợp tác.

- Theo tinh thần mô hình HTX kiểu mới hoạt động theo quy định tại Luật HTX năm 2012 chú trọng đến bảo vệ và phát triển kinh tế hộ gia đình là thành viên HTX. Trên thực tế hầu hết các Quỹ HTX tại địa phương hiện đang hoạt động đều đang cho vay đối với các thành viên HTX, thành viên tổ hợp tác và được các địa phương đánh giá là rất hiệu quả, góp phần tạo thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân. Do đó, ngoài đối tượng là các HTX, LHHTX thì việc quy định bổ sung đối tượng hỗ trợ là thành viên của HTX và tổ hợp tác như dự thảo Nghị định là thực sự cần thiết để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế tập thể lớn mạnh, hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Cơ bản các tỉnh, thành phố, LMHTX địa phương, các Quỹ HTX địa phương tại các công văn tham gia ý kiến cũng thống nhất đề nghị bổ sung thêm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Quỹ HTX là thành viên HTX và tổ hợp tác cho phù hợp với tình hình thực tế.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định về đối tượng thụ hưởng chính sách từ Quỹ HTX như dự thảo Nghị định.

2.2 Về mô hình hoạt động của Quỹ HTX địa phương

- Dự thảo Nghị định quy định: Quỹ HTX địa phương có thể hoạt động theo một trong hai mô hình: (i) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc (ii) là tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

- Cơ bản các Bộ, ngành, địa phương, LMHTX và các Quỹ HTX tại địa phương thống nhất với mô hình Quỹ HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân

sách hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, đối với mô hình HTX, một số cơ quan đề nghị: (i) tiếp tục nghiên cứu, rà soát để đảm bảo quy định cho phù hợp với Luật HTX năm 2012 (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tránh chồng chéo, mâu thuẫn; hoặc (ii) đề nghị dự thảo Nghị định chỉ quy định 01 mô hình duy nhất là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (bỏ mô hình HTX) để đảm bảo sự thống nhất giữa Quỹ HTX trung ương và Quỹ HTX địa phương, tạo thuận lợi cho việc liên kết hệ thống, phù hợp với quy định của pháp luật (LMHTX Việt Nam, một số địa phương, Quỹ HTX trung ương và một số Quỹ HTX).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

(i) Về nghiên cứu, rà soát để đảm bảo quy định cho phù hợp, tránh chồng chéo với Luật HTX năm 2012 (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư):

Trên cơ sở quy định của Luật HTX, đối với các nội dung liên quan đến HTX, dự thảo Nghị định cũng đã bám sát quy định tại Luật, đồng thời quy định rõ tại dự thảo Nghị định: Trường hợp Nghị định không quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan tương ứng với mô hình hoạt động khi không quy định tại Nghị định này (khoản 2 Điều 3). Do đó, dự thảo Nghị định quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX đảm bảo phù hợp với Luật HTX và phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ HTX.

(ii) Về mô hình hoạt động của Quỹ:

Bộ Tài chính đã lấy ý kiến của tất cả các địa phương, LMHTX, các Quỹ HTX theo các công văn số 6911/BTC-TCNH ngày 14/6/2019 (lần 1) và công văn số 2733/BTC-TCNH ngày 11/3/2020 (lần 2) lấy ý kiến một số địa phương; LMHTX cấp tỉnh nơi có Quỹ và một số Quỹ HTX có mô hình hoạt động tương tự như mô hình HTX. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

+ Trong 55 Quỹ HTX địa phương đang hoạt động thì có 07 Quỹ HTX (TP.Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Hải Phòng, Quảng Trị, Quảng Ngãi) vốn điều lệ từ các nguồn: (i) ngân sách cấp hoặc cho vay không thu lãi, (ii) vốn góp của các HTX, thành viên HTX, tổ hợp tác và (iii) vốn khác...; mô hình hoạt động này cũng gần như mô hình hoạt động của hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã. Các Quỹ HTX này cơ bản đang hoạt động tốt, đặc biệt là Quỹ HTX TP.Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, thu hút nhiều thành phần tham gia, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế tập thể của thành phố, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của các HTX, thành viên HTX và người lao động, thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình mà Đảng, Nhà nước đang quan tâm hỗ trợ.

+ Qua lấy ý kiến trực tiếp lần 2 nêu trên (theo công văn số 2733/BTC-TCNH ngày 11/3/2020 của Bộ Tài chính), có 6/7 Quỹ thống nhất với quy định về mô hình tổ chức tại dự thảo Nghị định để tùy theo tình hình từng địa phương có thể lựa chọn mô hình hoạt động phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tế (trong đó 5/7 Quỹ thống nhất tại văn bản gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, TP HCM, Đồng Nai,

Quảng Ngãi); 1/7 Quỹ không có ý kiến về nội dung này (Quỹ HTX Quảng Trị), 1/7 Quỹ đề nghị nghiên cứu mô hình mới nhưng không đưa ra đề xuất cụ thể (Hải Phòng). Dự kiến sau khi Nghị định này ban hành thì sẽ có 4/7 Quỹ thực hiện chuyển đổi theo mô hình Công ty TNHH một thành viên Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (Bình Dương, Quảng Ngãi, Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Trị) và 1/7 Quỹ chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã ngay (TP.HCM) và 1/7 Quỹ chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã theo lộ trình (trước mắt theo mô hình Công ty TNHH, sau đó hoạt động có tích lũy, hiệu quả sẽ chuyển sang mô hình hợp tác xã) (Đồng Nai); 1/7 Quỹ chưa có dự kiến mô hình hoạt động (Quỹ HTX Hải Phòng). Như vậy, cơ bản các Quỹ thống nhất với quy định 02 mô hình hoạt động tại dự thảo Nghị định.

Vì vậy, Bộ Tài chính đưa vào dự thảo Nghị định 02 mô hình nêu trên để đảm bảo sự linh hoạt, tạo cơ sở pháp lý và thuận lợi cho một số Quỹ HTX địa phương hoạt động và tùy từng địa phương để xem xét, quyết định mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ cho phù hợp.

- Căn cứ ý kiến tham gia của một số Bộ, ngành, LMHTX và các địa phương, các Quỹ HTX nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ 02 phương án về mô hình tổ chức hoạt động của Quỹ HTX tại địa phương:

+ **Phương án 1:** Giữ nguyên mô hình hợp tác xã như dự thảo Nghị định.

Ưu điểm: Giảm gánh nặng về ngân sách vì không phải cấp vốn điều lệ cho Quỹ HTX (Quỹ HTX Bà Rịa-Vũng Tàu, TP HCM, Đồng Nai), mang tính xã hội hóa cao vì huy động được các nguồn lực ngoài xã hội (huy động được nguồn vốn từ các thành viên gồm tiền góp vốn và tiền tiết kiệm của thành viên) (Quỹ HTX Bà Rịa Vũng Tàu, TP HCM, Đồng Nai, Quảng Trị) qua đó, góp phần đẩy lùi nạn tín dụng đen trong dân cư nói chung và trong kinh tế hợp tác nói riêng phù hợp với chính sách chung của Đảng, Nhà nước và Luật HTX; Mô hình HTX được giám sát chéo từ các thành viên chặt chẽ thông qua Hội nghị thành viên, giúp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của Quỹ; phát hiện nhược điểm, tránh quan liêu hành chính từ bộ máy Lãnh đạo của Quỹ (Quỹ HTX Bà Rịa Vũng Tàu, TP HCM); Nguồn tích lũy hàng năm trở thành tài sản không chia, từ đó, bổ sung nguồn vốn hoạt động giúp gia tăng nguồn vốn của Quỹ rất nhanh (Quỹ HTX TP HCM); cơ cấu nguồn vốn cho thấy nguồn vốn huy động từ thành viên chiếm tỷ trọng lớn, từ đó, hình thành mối quan hệ bình đẳng, xóa bỏ tư tưởng xin cho giữa Quỹ và thành viên, tránh các tiêu cực xảy ra (Quỹ HTX TP HCM). Ngoài ra, đảm bảo bao quát hết các trường hợp các Quỹ HTX đang hoạt động, linh hoạt, phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ HTX tại địa phương.

(ii) *Nhược điểm:* Nếu Quỹ thành lập mới, khó huy động được nguồn vốn trên 20 tỷ đồng do đặc thù của từng địa phương số lượng HTX nhiều hay ít, mạnh hay yếu; chỉ phù hợp đối với Quỹ đang hoạt động ở giai đoạn số lượng thành viên cao và có nguồn vốn lớn (Quỹ HTX TP HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu). Vai trò chỉ đạo, giám sát của Nhà nước, của LMHTX cấp tỉnh vào hoạt động của Quỹ HTX hạn chế hơn do cơ chế bình đẳng giữa các thành viên góp vốn.

+ **Phương án 2:** Bỏ quy định mô hình hợp tác xã trong dự thảo Nghị định (chỉ quy định 01 mô hình là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

(i) **Ưu điểm:** Các Quỹ HTX được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn để thành lập, hoạt động (Quỹ HTX Bà Rịa-Vũng Tàu, Quỹ HTX TP HCM, Quỹ HTX Đồng Nai).

(ii) **Nhược điểm:** (i) Tăng gánh nặng cho NSNN vì NSNN phải cấp vốn cho Quỹ HTX (Quỹ HTX TP HCM, Bình Dương,); (ii) gia tăng nguồn vốn rất khó vì chỉ phụ thuộc vào NSNN (Quỹ HTX TP HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu); (iii) Không mang tính xã hội hóa vì không huy động được nguồn lực của thành viên trong HTX và thành viên trong tổ hợp tác (gồm tiền góp vốn và tiền tiết kiệm của thành viên) (Quỹ HTX TP HCM, Đồng Nai); (iii) Dựa vào NSNN nên bộ máy lãnh đạo thường phát sinh tư tưởng ỷ lại, tư duy nhiệm kỳ, dễ phát sinh quan liêu, không quan tâm đến hiệu quả hoạt động của Quỹ, dễ phát sinh tư tưởng xin cho, trong thực tế hình thành rất rõ, tổ chức bộ máy sẽ phụ thuộc vào chính quyền địa phương quyết định (Quỹ HTX TP HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu).

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ lựa chọn phương án 1.

2.3. Về vốn điều lệ của Quỹ HTX

- Dự thảo Nghị định quy định: vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTX địa phương là 20 tỷ đồng.

- Một số địa phương và Quỹ HTX tại một số tỉnh, thành phố (Điện Biên, Đắk Lắk, TP. Đà Nẵng) đề nghị vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTX địa phương thấp hơn mức 20 tỷ đồng quy định tại dự thảo Nghị định (có thể cân nhắc 5 tỷ đồng, 10 tỷ đồng hoặc 15 tỷ đồng) cho phù hợp với quy mô, đối tượng hỗ trợ của Quỹ HTX và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, thành phố cho hoạt động này, đặc biệt là những tỉnh, thành phố không cân đối được ngân sách.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Việc quy định mức vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTX địa phương tại dự thảo Nghị định là 20 tỷ đồng được xây dựng trên cơ sở ý kiến tham gia của đa số các địa phương và các Quỹ HTX địa phương (khoảng 52/55 Quỹ HTX, đạt tỷ lệ 94,5%), theo đó mức vốn tối thiểu là 20 tỷ đồng mới đủ cho Quỹ HTX có khả năng tự chủ về tài chính, có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ kinh tế tập thể được tỉnh giao.

- Quy định mức vốn điều lệ tối thiểu thấp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng chính sách, hoạt động khó hiệu quả, khả năng tiếp cận vốn của các HTX, LHHTX, thành viên HTX và tổ hợp tác hạn chế, khó đảm bảo mục tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo định hướng của Nhà nước.

Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giữ như dự thảo Nghị định.

2.4 Về lãi suất cho vay của Quỹ

- Dự thảo Nghị định quy định: Lãi suất cho vay của Quỹ HTX do Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ HTX quyết định trong từng thời kỳ, đảm bảo

nguyên tắc Quỹ trang trải đủ chi phí hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

- LMHTX Việt Nam và một số LMHTX cấp tỉnh, một số địa phương (Hà Tĩnh, Vĩnh Phúc), một số Quỹ HTX (Hà Tĩnh, Quảng Trị) đề nghị quy định lãi suất cho vay theo hướng: (i) thấp hơn lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại (NHTM) (ii) lãi suất do Quỹ HTX Trung ương quy định trong từng thời kỳ, áp dụng chung cho toàn hệ thống.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Hiện nay chưa có quy định pháp luật chung về lãi suất cho vay của các Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương; các Quỹ cho vay với các mức lãi suất khác nhau theo quy chế cho vay do từng địa phương ban hành, tùy thuộc vào điều kiện thực tế và thực trạng vay vốn tại địa phương. Đây là lần đầu tiên lãi suất cho vay của các Quỹ HTX được quy định chung, theo nguyên tắc linh hoạt, theo đó, lãi suất được xác định đảm bảo trang trải đủ chi phí hoạt động của Quỹ, phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất cho vay và do Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu, thực tế hoạt động của từng Quỹ.

- Đối với việc xác định lãi suất vay theo lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại: Lãi suất cho vay của các NHTM có nhiều mức khác nhau, phụ thuộc vào từng ngân hàng và phụ thuộc vào mức độ tín nhiệm đối với từng khách hàng, lĩnh vực vay vốn. Do đó, việc xác định lãi suất cho vay của Quỹ theo lãi suất cho vay của NHTM sẽ không phù hợp, không xác định được và không khả thi khi ban hành.

- Đối với lãi suất cho vay do Quỹ HTX Trung ương quy định trong từng thời kỳ, áp dụng chung cho toàn hệ thống: Việc quy định này không phù hợp, khó khả thi do các Quỹ HTX địa phương hoạt động khác nhau, nguồn lực và năng lực tài chính khác nhau, chi phí tổ chức bộ máy khác nhau, khả năng hấp thụ vốn, thực trạng phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương khác nhau...

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giữ như dự thảo Nghị định.

2.5 Về việc trích một phần chênh lệch thu – chi của Quỹ HTX để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, xúc tiến thương mại, đầu tư, thông tin của LMHTX các cấp.

- Dự thảo Nghị định quy định: chênh lệch sau thu – chi của Quỹ HTX được trích lập các quỹ theo quy định tại Nghị định như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi...; số còn lại sau trích lập các quỹ (nếu có) được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ dùng để mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Quỹ HTX và bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTX.

- LMHTXVN và Quỹ HTX trung ương đề nghị quy định dành tối thiểu 50% chênh lệch thu – chi của Quỹ HTX để LMHTX các cấp hỗ trợ HTX về kiểm toán, đào tạo cán bộ, thông tin, xúc tiến công nghệ và thương mại.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Việc quy định dành tối thiểu 50% chênh lệch thu – chi của Quỹ HTX để LMHTX các cấp hỗ trợ HTX về kiểm toán, đào tạo cán bộ, thông tin, xúc tiến công nghệ và thương mại là chưa phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thực tế hoạt động của các Quỹ HTX, cụ thể:

- Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (khoản 11 Điều 8), Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách không được chỉ cho các nhiệm vụ trùng với nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước; trong khi đó các hoạt động của LMHTX các cấp được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao.

- Theo quy định tại dự thảo Nghị định, Quỹ HTX hoạt động theo nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, không vì mục tiêu lợi nhuận và bảo toàn vốn nhà nước, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập sẽ được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Quỹ HTX và bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ HTX. Do đó việc quy định trích lập 50% chênh lệch thu – chi của Quỹ để chỉ cho các hoạt động không phải của Quỹ như đề xuất của LMHTX và Quỹ HTX trung ương là trái với nguyên tắc trên, can thiệp trực tiếp vào hoạt động của Quỹ. Ngoài ra, đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình hợp tác xã, phần chênh lệch thu – chi của Quỹ về bản chất thuộc về thành viên góp vốn, việc sử dụng nguồn vốn này do Đại hội thành viên quyết định nên không có cơ sở để trích một phần hỗ trợ kinh phí hoạt động cho LMHTX các cấp.

- Quy mô hoạt động và năng lực tài chính của các Quỹ HTX hiện nay còn nhỏ, hạn chế, nhiều Quỹ HTX không đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện hỗ trợ cho các HTX, LHHTX và các thành viên, đang chờ nguồn lực bổ sung từ ngân sách hoặc huy động từ bên ngoài. Do đó, việc đề xuất trích lập 50% chênh lệch thu – chi như đề xuất là không khả thi, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Quỹ.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giữ như dự thảo Nghị định.

2.6. Về trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến hoạt động của Quỹ

- Dự thảo Nghị định quy định:

- + Bộ Tài chính có trách nhiệm: (i) Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và chế độ kế toán đối với Quỹ HTX; (ii) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, LMHTX Việt Nam, UBND cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX; (iii) Phối hợp với các Bộ, ngành, LMHTX Việt Nam, UBND cấp tỉnh tổ chức theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ HTX.

- + NHNN có trách nhiệm: (i) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng của Quỹ HTX theo quy định tại Nghị định này; (ii) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX và tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của pháp luật.

- NHNN đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm của NHNN tại dự thảo Nghị định vì Quỹ HTX không phải là đối tượng điều chỉnh tại Luật các Tổ chức tín dụng và không thuộc đối tượng quản lý, kiểm tra, giám sát của NHNN. Việc quản lý,

kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ HTX (là quỹ tài chính) thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Tài chính.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHNN có chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Theo quy định, hoạt động hỗ trợ tín dụng của các Quỹ HTX là hoạt động ngân hàng. Do đó, việc dự thảo Nghị định quy định NHNN hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng của Quỹ HTX là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giữ như dự thảo Nghị định.

2.7. Ngoài ra, một số nội dung khác, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ cụ thể tại Bảng giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan tại Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình này.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Từ tình hình nêu trên, Bộ Tài chính đã tiếp thu, rà soát và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX (*dự thảo Nghị định trình kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Hiệp hội DN NVV Việt Nam,
- Lưu: VT, TCNH.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGHỊ ĐỊNH
Về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của
Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
Chính phủ ban hành Nghị định về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã Trung ương) và Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã địa phương).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ hợp tác xã Trung ương và Quỹ hợp tác xã địa phương (sau đây gọi chung là Quỹ hợp tác xã);

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã được Quỹ hợp tác xã hỗ trợ tín dụng theo quy định tại Nghị định này;

c) Liên minh hợp tác xã Việt Nam và các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Khách hàng*" là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã được hỗ trợ tín dụng của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

2. "*Hỗ trợ tín dụng*" là hoạt động của Quỹ hợp tác xã hỗ trợ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã dưới hình thức cho vay vốn theo quy định tại Nghị định này.

3. "*Thời hạn cho vay*" là khoảng thời gian được tính từ ngày Quỹ hợp tác xã giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng cho đến ngày khách hàng trả hết nợ vay (gốc và lãi) theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Quỹ hợp tác xã và khách hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

4. "*Vốn điều lệ thực có*" được xác định bằng mức vốn điều lệ cộng (trừ) lợi nhuận lũy kế chưa phân phối (lỗ lũy kế chưa xử lý) được phản ánh trên sổ sách kế toán.

5. "*Nợ xấu*" là nợ thuộc các nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 theo quy định về phân loại nợ của Quỹ hợp tác xã tại Nghị định này.

6. "*Người có liên quan*" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hợp tác xã với liên hiệp hợp tác xã và ngược lại;

b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với thành viên của hợp tác xã, tổ hợp tác và ngược lại.

7. "*Tiết kiệm bắt buộc*" là số tiền mà khách hàng phải gửi theo quy định của Quỹ hợp tác xã khi vay vốn tại Quỹ hợp tác xã.

8. “*Tiền gửi tự nguyện*” là tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn (không bao gồm tiết kiệm bắt buộc) của khách hàng tại Quỹ hợp tác xã.

9. “*Người quản lý Quỹ*” là Chủ tịch/Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị Quỹ, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

10. “*Sáng lập viên*” là thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập Quỹ Hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

1. Quỹ hợp tác xã là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc là tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Quỹ hợp tác xã được thành lập, tổ chức, hoạt động, phá sản và giải thể theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc mô hình hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan tương ứng với mô hình hoạt động khi không quy định tại Nghị định này.

3. Quỹ hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Thu nhập từ hoạt động hỗ trợ tín dụng cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các thành viên của tổ hợp tác và hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này được miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp Quỹ hợp tác xã có thu nhập từ hoạt động khác ngoài hoạt động tín dụng thì phải nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hợp tác xã

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Nghị định này.

3. Hỗ trợ tín dụng cho khách hàng theo quy định tại Nghị định này.

4. Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính, đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Ủy thác, nhận ủy thác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ hợp tác xã

1. Quỹ hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ hợp tác xã chỉ được thực hiện hỗ trợ tín dụng theo đúng đối tượng và có đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này.

3. Quỹ hợp tác xã ưu tiên thực hiện hỗ trợ tín dụng theo quy định tại Nghị định này đối với khách hàng thuộc các lĩnh vực, địa bàn, ngành nghề ưu tiên theo quy định tại Nghị định này.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ hợp tác xã

1. Trách nhiệm của Quỹ hợp tác xã:

a) Thực hiện hỗ trợ tín dụng cho khách hàng theo đúng đối tượng, đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định này;

b) Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại Nghị định này;

c) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh hợp tác cùng cấp;

đ) Cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính và tình hình hoạt động theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

e) Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn cho hoạt động của Quỹ hợp tác xã;

2. Quyền hạn của Quỹ hợp tác xã:

a) Tổ chức và hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này;

b) Được lựa chọn các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có hiệu quả, đủ điều kiện, phù hợp với kế hoạch hỗ trợ khách hàng của Quỹ hợp tác xã để thực hiện hỗ trợ tín dụng theo quy định tại Nghị định này;

c) Được tuyển chọn, bố trí, sử dụng, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối mọi yêu cầu của cá nhân hay tổ chức về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực của Quỹ hợp tác xã nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP, MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ

Mục 1.

QUỸ HỢP TÁC XÃ TRUNG ƯƠNG

Điều 7. Mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương

Quỹ hợp tác xã Trung ương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan khi không quy định tại Nghị định này.

Điều 8. Đại diện chủ sở hữu nhà nước, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ và Liên minh hợp tác xã Việt Nam đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan khi không quy định tại Nghị định này. 2. Quyền hạn, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, phá sản, giải thể Quỹ hợp tác xã Trung ương theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã Việt Nam, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Quyết định mức vốn điều lệ và phê duyệt điều chỉnh tăng hoặc giảm mức vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã Trung ương trong quá trình hoạt động theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã Việt Nam và ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Quyền hạn và trách nhiệm khác giao cho Liên minh hợp tác xã Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ giao như sau:

a) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã Trung ương theo đề nghị của Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương;

b) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ;

c) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Nghị định này;

d) Phê duyệt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ hợp tác xã Trung ương sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên của Quỹ hợp tác xã Trung ương;

đ) Thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm khác do Thủ tướng Chính phủ giao quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương.

4. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương thực hiện các quyền và nhiệm vụ như sau:

a) Xây dựng và trình Liên minh hợp tác xã Việt Nam phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã Trung ương;

b) Đề nghị Liên minh hợp tác xã Việt Nam quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Chủ tịch, Giám đốc và kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương;

c) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Phó Giám đốc, kế toán trưởng Quỹ hợp tác xã Trung ương sau khi được Liên minh hợp tác xã Việt Nam phê duyệt chủ trương;

d) Đề nghị Liên minh hợp tác xã Việt Nam sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương; trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Quỹ hợp tác xã Trung ương;

đ) Trình Liên minh hợp tác xã Việt Nam phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ hợp tác xã Trung ương sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên;

e) Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ về tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương;

g) Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Liên minh hợp tác xã Việt Nam quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã Trung ương

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã Trung ương gồm có:

1. Chủ tịch Quỹ.

2. Kiểm soát viên.

3. Ban điều hành gồm có: Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Điều 10. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương là người đại diện pháp luật của Quỹ hợp tác xã Trung ương, do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam và pháp luật về mọi hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương:

- a) Là công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;
- c) Có trình độ đại học trở lên trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán;
- d) Có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, điều hành một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật, kế toán, kiểm toán;
- đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam; Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ;
- e) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác;
- g) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Liên minh hợp tác xã Việt Nam quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương.

Điều 11. Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động theo chế độ chuyên trách để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ và các nội dung khác có liên quan. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ không quá 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định này;

3. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định về quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ. Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định này.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương do Liên minh hợp tác xã Việt Nam ban hành.

Điều 13. Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Phó Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm để giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam quyết định, tối đa không quá 03 (ba) người.

2. Kế toán trưởng Quỹ hợp tác xã Trung ương do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

3. Bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã Trung ương:

a) Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Quỹ chấp thuận về chủ trương;

b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc Quỹ quyết định.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ hợp tác xã Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hợp tác xã Trung ương.

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã Trung ương thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động do Liên minh hợp tác xã Việt Nam ban hành.

Điều 14. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương do Liên minh hợp tác xã Việt Nam ban hành.

2. Nội dung cơ bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương bao gồm:

- a) Tên và nơi đặt trụ sở chính;
- b) Địa vị pháp lý và mô hình hoạt động, tư cách pháp nhân;
- c) Nội dung và phạm vi hoạt động;
- d) Vốn điều lệ;
- đ) Cơ cấu tổ chức quản lý, người đại diện theo pháp luật của Quỹ;
- e) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và quyền hạn, trách nhiệm của người quản lý và các chức danh lãnh đạo khác tại Quỹ hợp tác xã Trung ương;
- g) Việc tuyển dụng lao động, quy hoạch và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ hợp tác xã Trung ương;
- h) Nguyên tắc quản lý tài chính đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương;
- i) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương;
- k) Quan hệ giữa Quỹ hợp tác xã Trung ương với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan theo quy định tại Nghị định này;
- l) Quan hệ giữa Quỹ hợp tác xã Trung ương và Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này;
- m) Xử lý tranh chấp, cơ cấu lại, phá sản, giải thể đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;
- n) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

Mục 2.

QUỸ HỢP TÁC XÃ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 15. Thành lập mới Quỹ hợp tác xã địa phương

1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn, đảm bảo việc thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương đáp ứng đủ điều kiện theo

quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ được thành lập 01 (một) Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này.

2. Điều kiện thành lập mới Quỹ hợp tác xã địa phương, bao gồm:

a) Có Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Nghị định này. Đề án phải bao gồm các nội dung cơ bản quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Có vốn điều lệ tối thiểu là 20 tỷ đồng;

c) Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy định tại Nghị định này, phù hợp với quy định tại Điều 19 Nghị định này;

d) Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ hợp tác xã địa phương phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm quy định như đối với Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ hợp tác xã Trung ương tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định này.

3. Nội dung cơ bản của Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương gồm:

a) Sự cần thiết của việc thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương; tác động của việc thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tên Quỹ hợp tác xã địa phương, địa bàn hoạt động, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan trường hợp không được quy định tại Nghị định này;

c) Mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Điều 16 Nghị định này và thuyết minh cụ thể lý do lựa chọn mô hình hoạt động của Quỹ, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

d) Thuyết minh cụ thể về dự kiến cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này, bao gồm: Cơ cấu tổ chức; quy trình các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ hợp tác xã địa phương; quy định về quản lý rủi ro, trong đó nêu rõ các loại rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, phương thức và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro này; dự kiến hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hoạt động của Quỹ;

đ) Phương án tài chính và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương dự kiến trong vòng năm (05) năm sau khi thành lập, gồm: Phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ, thuyết minh cụ thể về cơ cấu nguồn vốn hoạt động (bao gồm: vốn điều lệ, vốn huy động và vốn khác; hiệu quả hoạt động dự kiến của Quỹ hợp tác xã địa phương để chứng minh tính khả thi của việc thành lập;

e) Danh sách các thành viên dự kiến là người quản lý Quỹ hợp tác xã địa phương và tài liệu chứng minh năng lực đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của người quản lý quy định tại Nghị định này;

g) Trường hợp Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã phải bổ sung thêm:

- Danh sách các thành viên dự kiến tham gia góp vốn thành lập Quỹ, có chữ ký xác nhận của các thành viên, bao gồm các nội dung sau: Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình), tên và địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân), số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân), số sổ hộ khẩu (đối với thành viên là hộ gia đình) và số Giấy đăng ký kinh doanh (đối với thành viên là pháp nhân), số tiền tham gia góp vốn và tỷ lệ vốn góp của từng thành viên;

- Bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã của các giấy tờ sau: giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện của pháp nhân, hộ gia đình) còn hiệu lực, sổ hộ khẩu (đối với thành viên là hộ gia đình), giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với thành viên là pháp nhân);

- Văn bản ủy quyền của pháp nhân cho người đại diện của pháp nhân tham gia góp vốn; văn bản ủy quyền của hộ gia đình cho người đại diện hộ gia đình tham gia góp vốn;

4. Quy trình thành lập mới Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh xây dựng Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thẩm định.

b) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại điểm a khoản này, trường hợp việc thành lập Quỹ là không khả thi và không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh và nêu rõ lý do không phê duyệt;

c) Trường hợp việc thành lập Quỹ là khả thi và đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt về chủ trương thành lập Quỹ với các nội dung cơ bản sau: Vốn điều lệ và nguồn hình thành vốn điều lệ, nguồn vốn huy động, mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã địa phương và các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

d) Căn cứ Đề án thành lập Quỹ nêu tại điểm c khoản này đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận về chủ trương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ hợp tác xã;

d) Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ hợp tác xã được thành lập theo quy định tại điểm d khoản này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã Việt Nam kèm theo Quyết định thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương; Quỹ hợp tác xã địa phương có trách nhiệm thông báo công khai việc thành lập Quỹ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

e) Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Quyết định thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương cấp đủ vốn điều lệ theo Quyết định đã ban hành.

5. Quy trình thành lập mới Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

a) Các sáng lập viên và đại diện Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh tổ chức Hội nghị thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương thông qua các nội dung để xin chủ trương thành lập Quỹ như sau: Đề án thành lập Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này; dự kiến Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều 19 Nghị định này và các nội dung khác liên quan đến việc thành lập, tổ chức hoạt động của Quỹ. Nghị quyết của Hội nghị thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương phải được biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số;

b) Sau khi Nghị quyết của Hội nghị thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương tại điểm a khoản này được thông qua, Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, thẩm định Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương;

c) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại điểm b khoản này, trường hợp việc thành lập Quỹ là không khả thi và không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh và nêu rõ lý do không phê duyệt;

d) Trường hợp việc thành lập Quỹ là khả thi và đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt về chủ trương thành lập Quỹ;

d) Sau khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thống nhất về chủ trương thành lập Quỹ Hợp tác xã địa phương tại điểm d khoản này, Đại hội thành viên Quỹ hợp tác xã địa phương họp và ra Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương;

e) Sau khi Nghị quyết thành lập Quỹ hợp tác xã được Đại hội thành viên thông qua, Quỹ hợp tác xã địa phương có văn bản đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương để hoạt động;

g) Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ hợp tác xã địa phương được cấp giấy chứng nhận đăng ký, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi thông báo cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã Việt Nam kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập

Quỹ hợp tác xã địa phương. Quỹ hợp tác xã địa phương có trách nhiệm thông báo công khai việc thành lập Quỹ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

h) Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương được cấp, thành viên góp vốn có trách nhiệm thực hiện góp đủ vốn điều lệ đã cam kết.

Điều 16. Mô hình hoạt động và phương thức tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương

1. Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo một trong hai mô hình sau:

a) Mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Mô hình hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan khi không quy định tại Nghị định này.

2. Quỹ hợp tác xã địa phương được tổ chức điều hành theo một trong hai phương thức sau:

a) Thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành độc lập Quỹ hợp tác xã địa phương và triển khai các hoạt động nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định này;

b) Thành lập bộ máy tổ chức, quản lý của Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này và thực hiện ủy thác các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ cho các tổ chức tài chính tại địa phương theo quy định tại Nghị định này.

3. Việc ủy thác cho một tổ chức tài chính tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua văn bản ủy thác giữa hai bên, trong đó phải bao gồm các nội dung: Phạm vi, nội dung ủy thác, quy trình ủy thác; trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác; rủi ro phát sinh, trách nhiệm của các bên và các nội dung khác có liên quan.

Điều 17. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ cấu tổ chức, bộ máy tại Quỹ hợp tác xã địa phương theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu, trực tiếp thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan khi không quy định tại Nghị định này.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, phá sản, giải thể Quỹ hợp tác xã địa phương theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Quyết định mức vốn điều lệ và phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm mức vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã địa phương trong quá trình hoạt động theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, ý kiến tham gia của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư;

c) Quyền hạn, trách nhiệm khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao như sau:

a) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động và kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã địa phương sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu của Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ;

c) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này;

d) Phê duyệt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ hợp tác xã địa phương sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên của Quỹ hợp tác xã địa phương;

đ) Thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã địa phương gồm có:

a) Chủ tịch Quỹ;

b) Kiểm soát viên;

c) Ban điều hành gồm có: Giám đốc Quỹ, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

5. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương:

a) Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ và là người đại diện pháp luật của Quỹ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này;

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định này và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

6. Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương:

a) Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động theo chế độ chuyên trách để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch và Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương và các nội dung khác có liên quan. Kiểm soát viên của Quỹ hợp tác xã địa phương có nhiệm kỳ không quá 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

c) Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định về quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phù hợp với quy định tại Nghị định này.

7. Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương:

a) Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, trực tiếp điều hành hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

c) Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

8. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc Quỹ:

a) Phó Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ hợp tác xã địa phương theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc tối đa là 03 (ba) người;

b) Kế toán trưởng Quỹ hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Quỹ hợp tác xã địa phương bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Quỹ hợp tác xã địa phương theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; giúp Giám đốc Quỹ giám sát hoạt động tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Chủ tịch Quỹ hợp tác

xã và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền;

c) Bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã địa phương gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Quỹ phê duyệt. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương;

đ) Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

Điều 18. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ gồm có:

a) Đại hội thành viên;

b) Hội đồng quản trị;

c) Kiểm soát viên;

d) Ban điều hành gồm có: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Đại hội thành viên:

a) Đại hội thành viên có quyền quyết định cao nhất của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Đại hội thành viên gồm có Đại hội thường niên và Đại hội bất thường. Đại hội thành viên được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu thành viên theo quy định của Luật hợp tác xã;

b) Đại hội thành viên có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Luật hợp tác xã.

3. Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã địa phương do Đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín trên cơ sở danh sách các thành viên dự kiến là người quản lý Quỹ quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định này. Hội đồng quản trị tối đa là ba (03) người gồm: Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

4. Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương

a) Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương do Đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín trên cơ sở danh sách các thành viên dự kiến là người quản lý Quỹ quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định này.

b) Kiểm soát viên hoạt động theo chế độ chuyên trách, có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu, bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ để giúp kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Quỹ và các nội dung khác có liên quan.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

c) Đại hội thành viên thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã địa phương, phù hợp với quy định tại Luật hợp tác xã và Nghị định này.

5. Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương:

a) Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương do Đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín trên cơ sở danh sách các thành viên dự kiến là người quản lý Quỹ quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định này, trực tiếp điều hành hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế;

b) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

c) Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

6. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc:

a) Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ hợp tác xã địa phương theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Số lượng Phó Giám đốc tối đa là 03 (ba) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô, điều kiện hoạt động của Quỹ trong từng thời kỳ;

b) Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Kế toán trưởng chịu trách

nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Quỹ hợp tác xã theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; giúp Giám đốc Quỹ giám sát hoạt động tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản trị Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền;

c) Bộ máy giúp việc của Quỹ gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Hội đồng quản trị Quỹ phê duyệt về chủ trương. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương;

đ) Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã địa phương thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.

Điều 19. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương

1. Nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

2. Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đại hội thành viên Quỹ hợp tác xã địa phương ban hành Nghị quyết phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ

Điều 20. Đối tượng và phạm vi cho vay

1. Đối tượng cho vay:

a) Đối tượng cho vay của Quỹ hợp tác xã là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, có dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, thuộc lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ tín dụng theo quy định tại điểm b khoản này và được Quỹ hợp tác xã xem xét, cho vay theo quy định tại Nghị định này;

b) Lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ tín dụng từ Quỹ hợp tác xã do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cùng cấp ban hành trong từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã của Chính phủ và từng địa phương.

2. Phạm vi cho vay:

a) Quỹ hợp tác xã Trung ương cho vay trực tiếp hoặc ủy thác cho các Quỹ hợp tác xã địa phương cho vay đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này trên phạm vi toàn quốc;

b) Quỹ hợp tác xã địa phương cho vay, ủy thác cho vay đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Quỹ hợp tác xã.

Điều 21. Điều kiện cho vay

Các đối tượng được Quỹ hợp tác xã cho vay quy định tại Điều 20 Nghị định này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Khách hàng vay vốn là pháp nhân đã được thành lập theo đúng quy định của pháp luật. Khách hàng vay vốn là cá nhân phải đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Khách hàng có dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng cho vay được Quỹ hợp tác xã thẩm định, đánh giá là khả thi và có khả năng hoàn trả nợ vay.

3. Khách hàng thực hiện quy định về đảm bảo tiền vay theo quy định tại Điều 37 Nghị định này.

4. Khách hàng có vốn chủ sở hữu tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu là 20% tổng vốn đầu tư dự án, phương án sản xuất kinh doanh.

5. Tại thời điểm giải ngân lần đầu tiên của Quỹ hợp tác xã sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng.

Điều 22. Mức vốn cho vay và giới hạn cho vay

1. Mức vốn vay: Căn cứ vào phương án sử dụng vốn vay, khả năng tài chính, khả năng hoàn trả vốn vay, bảo đảm tiền vay của khách hàng và giới hạn cho vay quy định tại Nghị định này, Quỹ hợp tác xã xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể cho từng khách hàng, phù hợp với khả năng nguồn vốn và năng lực tài chính của Quỹ hợp tác xã.

2. Giới hạn cho vay:

a) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ hợp tác xã tại thời điểm cho vay vốn;

b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan không vượt quá 25% vốn điều lệ thực có của Quỹ hợp tác xã tại thời điểm cho vay vốn;

c) Trường hợp khách hàng có nhu cầu vay vốn vượt quá giới hạn cho vay quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Quỹ hợp tác xã trung ương và Quỹ hợp tác xã địa phương được thực hiện cho vay hợp vốn theo hợp đồng thỏa thuận giữa Quỹ hợp tác xã và khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Thời hạn cho vay

1. Thời hạn cho vay của Quỹ hợp tác xã đối với khách hàng được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng.

2. Thời hạn cho vay cụ thể đối với từng dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh của khách hàng do Quỹ hợp tác xã xem xét, quyết định.

Điều 24. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay, thu nợ

1. Lãi suất cho vay của Quỹ hợp tác xã do Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã quyết định trong từng thời kỳ, đảm bảo nguyên tắc Quỹ hợp tác xã trang trải đủ chi phí hoạt động của Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

2. Lãi suất quá hạn đối với từng trường hợp cụ thể do Quỹ hợp tác xã quyết định, tối đa bằng 120% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3. Đồng tiền cho vay và thu nợ là đồng Việt Nam.

Điều 25. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn

1. Hồ sơ đề nghị vay vốn gồm có:

a) Giấy đề nghị vay vốn của khách hàng;

b) Hồ sơ dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh và các văn bản, tài liệu khác chứng minh khách hàng có đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 21 Nghị định này.

2. Khách hàng nộp hồ sơ đề nghị vay vốn tại trụ sở của Quỹ hợp tác xã hoặc qua bưu điện.

3. Quỹ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định tính đầy đủ của hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của khách hàng, Quỹ hợp tác xã có thông báo cho khách hàng về tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, Quỹ hợp tác xã có thông báo bằng văn bản hoặc các phương thức trao đổi thông tin điện tử có xác thực để yêu cầu khách hàng bổ sung theo quy định tại Nghị định này.

4. Chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của khách hàng, Quỹ hợp tác xã thực hiện thẩm định tính khả thi của dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh và các điều kiện cho vay khác theo quy định tại

Nghị định này để quyết định cho vay và thông báo cho khách hàng. Trường hợp từ chối cho vay, Quỹ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

5. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này, Quỹ hợp tác xã có trách nhiệm hướng dẫn nội dung, quy trình cho vay đối với khách hàng theo nguyên tắc đảm bảo phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình thẩm định và quyết định cho vay.

Điều 26. Bảo đảm tiền vay

1. Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay do Quỹ hợp tác xã và khách hàng thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm.

2. Quỹ hợp tác xã được xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

3. Giám đốc Quỹ hợp tác xã trình Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã ban hành Quy chế về đảm bảo tiền vay, trong đó cụ thể các nội dung gồm: các biện pháp bảo đảm, các trường hợp được miễn tài sản đảm bảo căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ rủi ro và khả năng trả nợ của khách hàng, thẩm quyền quyết định đối với từng biện pháp bảo đảm và các nội dung liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro cho vay

1. Quỹ hợp tác xã thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản dư nợ (bao gồm cả các khoản dư nợ nhận ủy thác) và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tài chính vi mô bao gồm các khoản dư nợ ủy thác.

2. Sau 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay và đã sử dụng mọi biện pháp mà không thu hồi được nợ, Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ hợp tác xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng:

a) Đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương: Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở báo cáo của Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ hợp tác xã Trung ương và ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở báo cáo của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ hợp tác xã và ý kiến chấp thuận về chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

c) Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Đại hội thành viên của Quỹ hợp tác xã quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển

theo dõi ngoại bảng trên cơ sở báo cáo của Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ hợp tác xã.

3. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Quỹ hợp tác xã ban hành quy định nội bộ về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định tại Nghị định này.

Điều 28. Hội đồng xử lý rủi ro

1. Quỹ hợp tác xã phải thành lập Hội đồng xử lý rủi ro do Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ làm Chủ tịch và các thành viên gồm Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tín dụng và các thành viên khác do Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ quyết định.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro:

a) Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ báo cáo;

b) Quyết định việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ vay, khoan nợ, miễn, giảm lãi vay của Quỹ hợp tác xã đối với khách hàng vay vốn;

c) Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay;

d) Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay, trong đó phải xác định rõ thời gian và biện pháp để thu hồi nợ;

đ) Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay;

e) Chuẩn bị thủ tục, trình tự, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định này;

g) Xây dựng quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã ký ban hành, trong đó phân cấp cụ thể thẩm quyền quyết định từng biện pháp xử lý rủi ro.

Điều 29. Ủy thác cho vay của Quỹ hợp tác xã Trung ương

1. Quỹ hợp tác xã Trung ương được ủy thác vốn cho Quỹ hợp tác xã địa phương để thực hiện hoạt động cho vay theo quy định tại Nghị định này.

2. Quỹ hợp tác xã Trung ương và Quỹ hợp tác xã địa phương phải ký hợp đồng ủy thác để làm căn cứ triển khai thực hiện. Hợp đồng ủy thác phải quy định rõ các nội dung, gồm: nội dung và phạm vi ủy thác, số tiền ủy thác, quy trình ủy thác, rủi ro phát sinh, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các bên và các nội dung có liên quan.

Điều 30. Hoạt động huy động vốn của Quỹ hợp tác xã

1. Quỹ hợp tác xã được huy động vốn từ các nguồn như sau:

a) Huy động vốn của các tổ chức tài chính, kinh tế; các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

b) Nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tự nguyện của thành viên hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác;

c) Vốn nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân.

2. Giới hạn huy động vốn của Quỹ: Giới hạn huy động vốn của Quỹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này tối đa bằng 6 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ hợp tác xã.

Điều 31. Hoạt động khác của Quỹ hợp tác xã

Quỹ hợp tác xã được thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư, tài chính và thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ, đào tạo cho các khách hàng vay vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ

Điều 32. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1. Quỹ hợp tác xã thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ hợp tác xã từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Báo cáo tài chính năm của Quỹ hợp tác xã phải được một tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 33. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Quỹ hợp tác xã tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện các nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hợp tác xã thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ hợp tác xã chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

Điều 34. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ hợp tác xã

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ hợp tác xã được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ;

b) Vốn bổ sung từ kết quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã trong quá trình hoạt động theo quy định tại Nghị định này;

c) Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

d) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;

đ) Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;

e) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ hợp tác xã.

2. Vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều 30 Nghị định này.

3. Các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước (nếu có) cho Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Luật hợp tác xã.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 35. Vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã

1. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác, cụ thể như sau:

a) Vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã Trung ương là 1.000 (một nghìn) tỷ đồng do ngân sách trung ương cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam sau khi có ý kiến thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã địa phương tối thiểu là 20 (hai mươi) tỷ đồng do ngân sách địa phương cấp. Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ Hợp tác xã địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất với Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

a) Vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã tối thiểu là 20 tỷ đồng do các thành viên góp và không khống chế tỷ lệ góp vốn tối đa đối với từng thành viên;

b) Việc thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã quy định tại điểm a khoản này do Đại hội thành viên của Quỹ hợp tác xã quyết định.

Điều 36. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ hợp tác xã

1. Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ hợp tác xã phải phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích và có hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi:

a) Quỹ hợp tác xã được gửi tại các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn;

b) Vốn nhàn rỗi của Quỹ hợp tác xã địa phương có thể gửi tại Quỹ hợp tác xã Trung ương và ngược lại theo thỏa thuận giữa các bên;

c) Quỹ hợp tác xã xây dựng quy chế nội bộ về quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: Tiêu chí lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn; thẩm quyền quyết định lựa chọn ngân hàng.

3. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ hợp tác xã:

a) Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ: Quỹ hợp tác xã được mua sắm, đầu tư vào tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 10% vốn điều lệ thực có; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ; Chủ tịch Quỹ hợp tác xã ban hành quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng sau khi có ý kiến chấp thuận của Liên minh hợp tác xã Việt Nam (đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương) và Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố (đối với Quỹ hợp tác xã địa phương);

b) Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Quỹ hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Luật hợp tác xã và quy chế nội bộ của Quỹ do Hội đồng quản trị ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của đại hội thành viên Quỹ hợp tác xã.

Điều 37. Bảo đảm an toàn vốn

Quỹ hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động như sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối kết quả tài chính, thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo đúng quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các quy định về giới hạn cho vay theo quy định tại Nghị định này.

3. Mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản bắt buộc phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

4. Hạch toán vào chi phí hoạt động khoản dự phòng rủi ro cho vay theo quy định tại Nghị định này.

5. Xử lý giá trị tài sản tồn thất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với Quỹ hợp tác xã.

6. Quỹ hợp tác xã không được thực hiện các hoạt động sau:

a) Huy động vốn không đúng quy định tại Điều 30 Nghị định này;

b) Sử dụng nguồn vốn hoạt động để thực hiện mục đích kinh doanh tiền tệ, đầu tư chứng khoán, kinh doanh bất động sản và các hoạt động kinh doanh không được phép khác.

7. Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Lương, phụ cấp lương của Quỹ hợp tác xã

1. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Quỹ hợp tác xã áp dụng quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phù hợp với tính chất và mô hình hoạt động của Quỹ theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Quỹ hợp tác xã áp dụng quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ quy định đối với hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Điều 39. Thu nhập của Quỹ hợp tác xã

1. Các khoản thu của Quỹ hợp tác xã phải được xác định phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan, có hóa đơn hoặc chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào doanh thu.

2. Thu nhập của Quỹ hợp tác xã bao gồm:

a) Thu từ lãi và các khoản thu nhập tương tự;

b) Thu nhập từ hoạt động dịch vụ;

c) Thu từ hoạt động khác;

d) Thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các khoản thu của Quỹ hợp tác xã quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 40. Chi phí của Quỹ hợp tác xã

1. Chi phí Quỹ hợp tác xã là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động Quỹ; tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Quỹ hợp tác xã không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do các nguồn kinh phí khác đài thọ. Việc xác định và hạch toán chi phí được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chi phí của Quỹ hợp tác xã, bao gồm:

a) Chi phí lãi và các chi phí tương tự;

b) Chi phí hoạt động dịch vụ;

c) Chi hoạt động khác;

d) Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí;

đ) Chi cho cán bộ, nhân viên Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Điều 38 Nghị định này;

e) Chi cho hoạt động quản lý và công vụ;

g) Chi về tài sản;

h) Chi trích lập dự phòng rủi ro cho vay;

i) Chi tham gia các hoạt động do Liên minh hợp tác xã các cấp tổ chức liên quan đến hoạt động của Quỹ hợp tác xã;

k) Các khoản chi phí khác.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể các khoản chi phí của Quỹ hợp tác xã quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 41. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính

1. Kết quả tài chính là số chênh lệch giữa tổng số thu nhập và tổng số chi phí phát sinh trong năm tài chính:

a) Kết quả tài chính của Quỹ hợp tác xã trong năm thặng dư khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ hợp tác xã có kết quả dương;

b) Kết quả tài chính của Quỹ hợp tác xã trong năm bị thâm hụt khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Quỹ hợp tác xã có kết quả âm.

2. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, khi kết quả tài chính trong năm đạt thắng dư, sau khi trả tiền phạt do vi phạm các quy định của pháp luật và bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), được phân phối như sau:

a) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính;

b) Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển;

c) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động của Quỹ hợp tác xã:

Quỹ hợp tác xã xếp loại A được trích 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng và phúc lợi;

Quỹ hợp tác xã xếp loại B được trích 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng và phúc lợi;

Quỹ hợp tác xã xếp loại C được trích 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng và phúc lợi;

d) Trích quỹ thưởng người quản lý:

Quỹ hợp tác xã xếp loại A được trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý và kiểm soát viên;

Quỹ hợp tác xã xếp loại B được trích 01 tháng lương thực hiện của người quản lý và kiểm soát viên;

Quỹ hợp tác xã xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý và kiểm soát viên.

đ) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định tại điểm a, b, c khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý và kiểm soát viên theo mức quy định thì Quỹ hợp tác xã được giảm mức trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý và kiểm soát viên theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

e) Số còn lại (nếu có) sau khi trích lập các quỹ trên được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ hợp tác xã.

3. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã:

a) Việc phân phối chênh lệch giữa thu nhập và chi phí được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Luật hợp tác xã;

b) Phần còn lại (nếu có) sau khi trích lập các quỹ quy định tại điểm a khoản này được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển của Quỹ hợp tác xã.

4. Mục đích sử dụng của các Quỹ:

a) Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Quỹ hợp tác xã và bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã. Chủ tịch Quỹ quyết định hình thức và biện pháp đầu tư phù hợp với quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ quyết định hình thức và biện pháp đầu tư phù hợp với quy định Luật hợp tác xã;

b) Quỹ dự phòng tài chính dùng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình hoạt động sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí;

- Xử lý rủi ro tín dụng sau khi đã sử dụng hết quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập từ chi phí theo quyết định của Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ hợp tác xã;

c) Quỹ thưởng người quản lý: Được dùng để thưởng cho người quản lý của Quỹ hợp tác xã. Mức thưởng do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cùng cấp (đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) hoặc Đại hội thành viên (đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình Hợp tác xã) quyết định theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và hiệu quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ;

d) Quỹ khen thưởng được dùng để thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho cá nhân, tập thể của Quỹ hợp tác xã trên cơ sở năng suất lao động hoặc thành tích công tác;

đ) Quỹ phúc lợi được sử dụng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, công trình phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ của Quỹ hợp tác xã; Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ Quỹ hợp tác xã; Chi cho hoạt động phúc lợi khác của Quỹ hợp tác xã.

Giám đốc Quỹ hợp tác xã phối hợp với Công đoàn của Quỹ hợp tác xã quản lý, sử dụng quỹ này công khai, minh bạch.

6. Khi kết quả tài chính trong năm bị thâm hụt, Quỹ hợp tác xã được chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí sang năm sau, thời gian chuyển không quá 05 năm nếu Quỹ hợp tác xã không chuyển hết số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí, Quỹ hợp tác xã báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) và Đại hội thành viên (đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã) xem xét, quyết định việc giảm vốn hoặc cấp bù vốn hoạt động, cơ cấu lại hoặc giải thể Quỹ hợp tác xã.

Điều 42. Chế độ báo cáo

1. Đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương:

a) Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh hợp tác xã Việt Nam để theo dõi, giám sát;

b) Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm của các Quỹ hợp tác xã địa phương. Báo cáo tổng hợp được gửi về Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để theo dõi, giám sát.

2. Đối với các Quỹ hợp tác xã địa phương:

Lập và gửi các báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước cấp tỉnh nơi Quỹ hợp tác xã thành lập và gửi về Quỹ hợp tác xã Trung ương để tổng hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

3. Các loại báo cáo 6 tháng và hàng năm của Quỹ hợp tác xã tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Báo cáo tài chính, gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu; bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; Báo cáo tình hình thu chi tài chính; báo cáo tình hình phân phối chênh lệch thu, chi và sử dụng các quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

c) Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm.

4. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất trước ngày 31/7 hàng năm;

b) Báo cáo năm được gửi chậm nhất là sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; riêng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Quỹ Hợp tác xã do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện được gửi chậm nhất là sau 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

5. Trường hợp đột xuất, Quỹ hợp tác xã có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

6. Định kỳ hàng năm, Liên minh hợp tác xã các cấp thực hiện chức năng giám sát của đại diện chủ sở hữu/đại diện phần vốn góp Nhà nước tại Quỹ hợp tác xã báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với Quỹ hợp tác xã địa phương) tình hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã. Nội dung báo cáo gồm có:

a) Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Quỹ hợp tác xã theo các nội dung sau: Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản cố định và quản lý tài sản cố định; hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao của Quỹ Hợp tác xã; tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;

b) Giám sát kết quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã: Việc thực hiện kế hoạch hoạt động của Quỹ; kết quả hoạt động của Quỹ: Huy động vốn trong năm, doanh số cho vay, thu hồi nợ vay trong năm; tổng nguồn vốn, tổng dư nợ vay đến năm báo cáo; tỷ lệ nợ xấu; kết quả trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; tổng số khách hàng thuộc đối tượng hỗ trợ được vay vốn của Quỹ chia theo pháp nhân và thể nhân vay vốn; chênh lệch thu chi, phân phối kết quả tài chính và trích lập các Quỹ;

c) Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý của Quỹ Hợp tác xã;

d) Các nội dung giám sát liên quan khác theo yêu cầu của Liên minh Hợp tác xã các cấp.

Điều 43. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã

1. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ hợp tác xã, bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Tăng trưởng dư nợ tín dụng;

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nợ xấu (bao gồm dư nợ các nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 theo kết quả phân loại nợ của Quỹ);

c) Chỉ tiêu 3: Kết quả tài chính hàng năm;

d) Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chế độ báo cáo tài chính.

2. Khi tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Hợp tác xã tại khoản 1 Điều này, Quỹ hợp tác xã được loại trừ các yếu tố khách quan về:

a) Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;

b) Thay đổi về chính sách của Nhà nước ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ Hợp tác xã.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể phương thức xác định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quỹ hợp tác xã, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ hợp tác xã.

4. Liên minh hợp tác xã Việt Nam các cấp thực hiện giao chỉ tiêu và thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm cho Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Điều này. Đại hội thành viên giao chỉ tiêu và thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm cho Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

CHƯƠNG V

GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN QUỸ HỢP TÁC XÃ

Điều 44. Các trường hợp giải thể Quỹ hợp tác xã

Quỹ hợp tác xã giải thể trong các trường hợp sau:

1. Quỹ hợp tác xã địa phương không có đủ vốn điều lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 35 và điểm c, khoản 5 Điều 56 Nghị định này.

2. Quỹ hợp tác xã bị các cơ quan có thẩm quyền quy định tại Nghị định này đánh giá xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong 03 (ba) năm liên tiếp theo quy định tại Nghị định này.

3. Tỷ lệ nợ xấu của Quỹ hợp tác xã cao hơn 30% vốn điều lệ thực có của Quỹ trong 03 (ba) năm liên tiếp.

4. Các trường hợp giải thể khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 45. Thẩm quyền quyết định giải thể Quỹ hợp tác xã.

1. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ:

a) Đối với Quỹ hợp tác xã trung ương: trên cơ sở đề xuất của Liên minh hợp tác xã Việt Nam, ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc giải thể Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật liên quan;

b) Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương: trên cơ sở đề xuất của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, phê duyệt chủ trương giải thể trước khi ban hành Quyết định giải thể Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.

2. Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Việc quyết định giải thể Quỹ Hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Luật Hợp tác xã và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 46. Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể Quỹ hợp tác xã

1. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể Quỹ hợp tác xã thực hiện theo quy định như đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể Quỹ hợp tác xã thực hiện theo quy định như đối với hợp tác xã.

Điều 47. Phá sản Quỹ hợp tác xã

Việc phá sản Quỹ hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản và Điều 55 Luật Hợp tác xã (đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã).

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Quỹ hợp tác xã; hướng dẫn chế độ kế toán đối với Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành, Liên minh hợp tác xã Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 49. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã và tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Nghị định này.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã và tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định này theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 52. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

a) Phê duyệt Đề án thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này;

b) Giám sát việc tổ chức thực hiện và quản lý Quỹ hợp tác xã địa phương quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Quyết định thành lập, giải thể và phá sản các Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

b) Cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã địa phương theo quy định tại Nghị định này và quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát toàn diện đối với hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm và đột xuất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kết quả và tình hình hoạt động Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này;

đ) Kiến nghị những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động Quỹ hợp tác xã; kiến nghị bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách cho hoạt động Quỹ hợp tác xã;

e) Hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kết quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền;

g) Các nội dung khác thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan.

Điều 53. Trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã Việt Nam và cấp tỉnh

1. Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quỹ hợp tác xã hàng năm theo quy định tại Nghị định này.

2. Quản lý, tổ chức điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện các hoạt động của Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này.

3. Thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền giao đối với Quỹ hợp tác xã theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

4. Huy động nguồn lực để đào tạo nhân lực, xây dựng quy chế hoạt động và công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động của hệ thống Quỹ hợp tác xã.

5. Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương quy định tại Nghị định này.

Điều 54. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, bãi bỏ các nội dung quy định tại:

a) Điều 2; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 3; khoản 2 Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

b) Khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 23/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

c) Điểm a, điểm b khoản 4 Điều 24 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật hợp tác xã.

Điều 55. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với việc thực hiện các hợp đồng tín dụng, chứng thư bảo lãnh và các cam kết đã ký giữa Quỹ hợp tác xã và các bên liên quan trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã ký kết tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh và các thỏa thuận khác.

2. Đối với các trường hợp được Quỹ hợp tác xã ký hợp đồng tín dụng sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định này.

3. Tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực, Quỹ hợp tác xã thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định này. Trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ hợp tác xã thiếu so với số phải trích, Quỹ hợp tác xã thực hiện bổ sung dự phòng rủi ro theo quy định. Trường hợp số dư dự phòng rủi ro của Quỹ hợp tác xã thừa so với số phải trích thì phần chênh lệch được hoàn nhập vào thu nhập của Quỹ hợp tác xã.

4. Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã Trung ương theo quy định tại Thông tư số 81/2007/TT-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương được bổ sung tăng vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã Trung ương.

5. Đối với các Quỹ hợp tác xã đã thành lập và đang hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực: Tối đa trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Quỹ hợp tác xã đã thành lập và đang hoạt động phải rà soát, tổ chức sắp xếp lại:

a) Mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã;

b) Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã;

c) Bổ sung vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ hợp tác xã địa phương theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị định này;

d) Đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã.

Điều 56. Tổ chức thực hiện Nghị định

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, Chủ tịch và Giám đốc các Quỹ hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG; Kiểm toán Nhà nước
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

**TM.CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

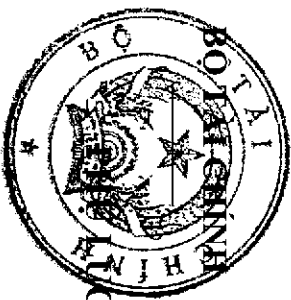
Nguyễn Xuân Phúc

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân	3
Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hợp tác xã	3
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ hợp tác xã	4
Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ hợp tác xã	4
CHƯƠNG II	5
THÀNH LẬP, MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC	5
CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ	5
Mục 1	5
QUỸ HỢP TÁC XÃ TRUNG ƯƠNG	5
Điều 7. Mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương	5
Điều 8. Đại diện chủ sở hữu nhà nước, quyền hạn, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ và Liên minh hợp tác xã Việt Nam đối với Quỹ hợp tác xã Trung ương	5
Điều 9. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã Trung ương	6
Điều 10. Chủ tịch Quỹ hợp tác xã Trung ương	7
Điều 11. Kiểm soát viên Quỹ hợp tác xã Trung ương	7
Điều 12. Giám đốc Quỹ hợp tác xã Trung ương	8
Điều 13. Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc của Quỹ hợp tác xã Trung ương	8
Điều 14. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã Trung ương	9
Mục 2	9
QUỸ HỢP TÁC XÃ ĐỊA PHƯƠNG	9
Điều 15. Thành lập mới Quỹ hợp tác xã địa phương	9
Điều 16. Mô hình hoạt động và phương thức tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương	13
Điều 17. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ cấu tổ chức, bộ máy tại Quỹ hợp tác xã địa phương theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	13

Điều 18. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.....	16
Điều 19. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương.....	18
CHƯƠNG III	18
HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ.....	18
Điều 20. Đối tượng và phạm vi cho vay.....	18
Điều 21. Điều kiện cho vay	19
Điều 22. Mức vốn cho vay và giới hạn cho vay.....	19
Điều 23. Thời hạn cho vay	20
Điều 24. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay, thu nợ	20
Điều 25. Hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn	20
Điều 26. Bảo đảm tiền vay	21
Điều 27. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro cho vay	21
Điều 28. Hội đồng xử lý rủi ro	22
Điều 29. Ủy thác cho vay của Quỹ hợp tác xã Trung ương	22
Điều 30. Hoạt động huy động vốn của Quỹ hợp tác xã	22
Điều 31. Hoạt động khác của Quỹ hợp tác xã.....	23
CHƯƠNG IV.....	23
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ...	23
VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỢP TÁC XÃ	23
Điều 32. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán.....	23
Điều 33. Nguyên tắc quản lý tài chính	23
Điều 34. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ hợp tác xã	23
Điều 35. Vốn điều lệ của Quỹ hợp tác xã.....	24
Điều 36. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Quỹ hợp tác xã.....	24
Điều 37. Bảo đảm an toàn vốn	25
Điều 38. Lương, phụ cấp lương của Quỹ hợp tác xã.....	26
Điều 39. Thu nhập của Quỹ hợp tác xã	26
Điều 40. Chi phí của Quỹ hợp tác xã	26
Điều 41. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính.....	27
Điều 42. Chế độ báo cáo.....	29
Điều 43. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ hợp tác xã.....	31

CHƯƠNG V	31
GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN QUỸ HỢP TÁC XÃ	31
Điều 44. Các trường hợp giải thể Quỹ hợp tác xã.....	31
Điều 45. Thẩm quyền quyết định giải thể Quỹ hợp tác xã.....	32
Điều 46. Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải thể Quỹ hợp tác xã	32
Điều 47. Phá sản Quỹ hợp tác xã.....	32
CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN	33
Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Tài chính.....	33
Điều 49. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	33
Điều 50. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.....	33
Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội.....	33
Điều 52. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	33
Điều 53. Trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã Việt Nam và cấp tỉnh.....	34
Điều 54. Điều khoản thí hành.....	35
Điều 55. Điều khoản chuyển tiếp	35
Điều 56. Tổ chức thực hiện Nghị định	36



**PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU CỦA MỘT SỐ TỈNH, LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ,
CÁC QUỸ HỒ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

(Dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã)

(đính kèm Tờ trình Chính phủ số/TTg-BTC ngày/2020)

ST T	Về nội dung dự thảo Nghị định	Ý kiến của địa phương và các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã		Tiếp thu
		Đơn vị	Nội dung tham gia	
1	Về căn cứ ban hành	Quỹ HTX: Cà Mau	Đề nghị quy định rõ Quỹ HTX Trung ương là đơn vị thuộc Liên minh HTX Việt Nam, Quỹ HTX địa phương là đơn vị thuộc Liên minh HTX cấp tỉnh	Tiếp thu, hoàn thiện vào dự thảo Nghị định
		Bộ Nội Vụ UBND TP Hà Nội	Tại Điều 67 dự thảo Nghị định quy định các Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg hết hiệu lực kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, khoản 1, Điều 1 quy định: Nghị định này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg. Vì vậy đề nghị rà soát sửa đổi phạm vi điều chỉnh Nghị định cho phù hợp.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
2	Về bổ sung giải thích từ ngữ (Điều 2)	Quỹ HTX Hà Nội UBND TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung giải thích: - "Bản nợ là việc Quỹ chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền chủ nợ và các quyền khác có liên quan đến khoản nhận nợ bắt buộc cho bên mua nợ và nhận thanh toán từ bên mua nợ." - Xóa nợ lãi là việc Quỹ chấp thuận không thu một phần hoặc toàn bộ nợ lãi (gồm lãi tiền vay, lãi phạt quá hạn) của khách hàng.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

		NHNN	Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 như sau: - Khoản 3 sửa thành "Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày Quỹ Hợp tác xã giải ngân vốn vay cho khách hàng cho đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của Quỹ Hợp tác xã và khách hàng". - Khoản 5 sửa thành: "Kỳ hạn trả nợ là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thỏa thuận giữa Quỹ Hợp tác xã và khách hàng mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó khách hàng phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay cho Quỹ Hợp tác xã". - Khoản 6 sửa thành: "Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ là việc Quỹ Hợp tác xã chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi" - Khoản 7 sửa thành: "Gia hạn nợ là việc Quỹ Hợp tác xã chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận."	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
3	Về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân (Điều 3)	-Quỹ HTX: Bình Dương - UBND tỉnh: Bắc Giang Long An LMHTXVN	Đề nghị quy định người đại diện pháp luật của Quỹ HTX là Chủ tịch Quỹ, vì Giám đốc Quỹ chỉ là chức danh điều hành hoạt động của Quỹ, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản lý và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị quy định người đại diện pháp luật của Quỹ HTX là Chủ tịch Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ theo quyết định của chủ sở hữu. Để đảm bảo phù hợp với thực tế và thống nhất với các quy định của Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.	
		Bộ Tư pháp	Đề nghị bỏ quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định (liên quan đến miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước) do Chính phủ không có thẩm quyền quy định các trường hợp miễn thuế, giảm thuế. Đề nghị thực hiện theo đúng quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		Quỹ HTX Thái Nguyên	Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 3 như sau: " <i>Quỹ Hợp tác xã là Quỹ tài chính nhà nước</i> ."	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

..	Về mô hình hoạt động của Quỹ HTX (Điều 3)	Bộ Tư pháp	Đề nghị làm rõ tính chất hoạt động của Quỹ Hợp tác xã có phải là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trường hợp là quỹ tài chính ngoài ngân sách, đề nghị rà soát, giải trình các vấn đề liên quan đến thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Nghị định.
4	Về nhiệm vụ của Quỹ HTX (Điều 4)	LMHTXVN	Đề nghị bổ sung quyền hạn của Quỹ HTX: Tổ chức và hoạt động theo đúng mục tiêu, nguyên tắc và quy định của pháp luật; tuyển chọn, bố trí, sử dụng lao động; kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng; thu hồi vốn vay trước thời hạn đối với khách hàng sử dụng vốn sai mục đích và vi phạm cam kết hợp đồng tín dụng; thuê các tổ chức, chuyên gia hỗ trợ hoạt động của Quỹ HTX.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		LMHTXVN	Đề nghị bổ sung quyền hạn của Quỹ HTX: Tổ chức và hoạt động theo đúng mục tiêu, nguyên tắc và quy định của pháp luật; tuyển chọn, bố trí, sử dụng lao động; kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng; thu hồi vốn vay trước thời hạn đối với khách hàng sử dụng vốn sai mục đích và vi phạm cam kết hợp đồng tín dụng; thuê các tổ chức, chuyên gia hỗ trợ hoạt động của Quỹ HTX.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		NHNN	Đề nghị bỏ quy định về cung cấp dịch vụ ngân hàng (khoản 3)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
6	Về chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu nhà nước (Điều 8)	Bộ Tư pháp	Đề nghị giải trình về việc giao Liên minh HTX thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ bảo đảm phù hợp với quy định của Luật quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		LMHTX	Đề nghị chỉnh sửa quy định về chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu nhà nước cho phù hợp với quy định tại Mục 2 Chương III Luật doanh nghiệp về công ty TNHH MTV.	
7.	Về Chủ tịch Quỹ HTX Trung ương (Điều 10)	LMHTXVN	Đề nghị bỏ quy định hoạt động kiêm nhiệm tại Khoản 1 Điều 11 do chức vụ Chủ tịch Quỹ HTX có thể kiêm nhiệm hoặc chuyên trách phụ thuộc vào quy mô, khối lượng công việc của Quỹ và do Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam quyết định.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

8.	Về bộ máy giúp việc của Quỹ HTX Trung ương (Điều 15 dự thảo Nghị định mới)	Quỹ HTX Hà Nội	Đề nghị sửa quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 14 như sau: "a) Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Quỹ Hội đồng thành viên chấp thuận về chủ trương; b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ quyết định. Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 14 theo hướng: Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc. Đề nghị không nên quy định về thời hạn hoạt động của Quỹ, do Quỹ hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực tín dụng, cho vay vốn sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư, nếu quy định về thời hạn hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tính rủi ro về pháp lý của Quỹ. Đề nghị bổ sung vào khoản 2 các nội dung cơ bản của Điều lệ Quỹ HTX: Quan hệ giữa Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương. Tại khoản 1, Điều 15 đề nghị bỏ nội dung "việc thành lập Quỹ không trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ với tổ chức tài chính khác trên cùng địa bàn" do theo cơ chế hiện nay, việc hỗ trợ tài chính nhằm phát triển hợp tác xã có thể do nhiều tổ chức tài chính thực hiện nhưng vẫn cần thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác riêng nhằm hỗ trợ cho việc triển khai định hướng phát triển kinh tế tập thể, giúp các HTX dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn. - Nhất trí với quy định HTX hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thống nhất với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng mô hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hiện nay. - Về mô hình Quỹ HTX địa phương là hợp tác xã có sự tham gia góp vốn của Nhà nước, đề nghị rà soát quy định tại dự thảo đảm bảo thống nhất với quy định của Luật HTX năm 2012 về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động của HTX, tránh chồng chéo, mâu thuẫn. Nghị định này chỉ nên quy định trình tự, thủ tục góp vốn Nhà nước thành lập Quỹ HTX địa phương là HTX.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
9.	Về điều lệ Quỹ HTX (Điều 14)	Quỹ HTX Thái Nguyên	LMHTXVN LMHTXVN	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
10	Về nguyên tắc thành lập Quỹ (Điều 16)	UBND tỉnh Thái Bình		Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
11	Về mô hình hoạt động của Quỹ HTX địa phương (Điều 16 đến Điều 20)	Bộ Tư pháp		Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

			- Đối với việc thành lập bộ máy tổ chức, quản lý điều hành độc lập, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung này do hiện nay, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tính gián biên chế và hạn chế thành lập mới tổ chức. - Đối với việc ủy thác cho Quỹ tài chính Nhà nước tại địa phương tổ chức quản lý, điều hành hoạt động, đề nghị quy định ủy thác vốn vay, không ủy thác quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ HTX địa phương (do Quỹ HTX hiện nay đang hoạt động hiệu quả, am hiểu tình hình hoạt động của HTX, thống nhất với Luật HTX).	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	UBND TP Đà Nẵng	- UBND tỉnh Hầu Giang - Quỹ HTX Hải Phòng	Đề nghị cân nhắc quy định "Các Quỹ HTX có quy mô hoạt động nhỏ, mức vốn điều lệ từ 20-25 tỷ đồng chỉ được tổ chức hoạt động theo mô hình ủy thác" do mâu thuẫn với quy định điều kiện thành lập Quỹ HTX là có vốn điều lệ tối thiểu 20 tỷ đồng.	
	UBND tỉnh Bạc Liêu		Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau: "Các Quỹ Hợp tác xã có quy mô hoạt động nhỏ, mức vốn điều lệ từ 20-25 tỷ đồng, <u>nếu xét không tự cân đối được kinh phí hoạt động thì tổ chức hoạt động theo mô hình ủy thác.</u>"	
	UBND tỉnh Thanh Hóa		Việc lựa chọn phương thức tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ phụ thuộc vào tình hình thực tế của Quỹ địa phương, không yêu cầu bắt buộc hoạt động theo mô hình ủy thác đối với hợp tác xã có quy mô nhỏ.	
	- Quỹ HTX Hà Giang		- Quỹ HTX Hà Giang đề nghị quy định điểm c, khoản 4 Điều 16 như sau: "đối với các Quỹ HTX có quy mô hoạt động nhỏ, mức vốn điều lệ từ 25-20 tỷ đồng <u>tùy thuộc vào tình hình thực tế tại các địa phương nếu không đủ điều kiện thành lập bộ máy tổ chức quản lý điều hành thì tổ chức hoạt động theo mô hình ủy thác.</u>"	

	- Quỹ HTX Yên Bái Bà Rịa - Vũng Tàu Kon Tum Bạc Liêu Ninh Bình Đà Nẵng Hà Nội Thái Nguyên Hà Giang Đồng Tháp Lai Châu TP Hồ Chí Minh Cà Mau Quảng Ngãi Sóc Trăng Trà Vinh Phú Thọ Hải Dương Hòa Bình Quảng Ninh Bắc Giang Bình Phước Bình Dương Lâm Đồng Quảng Trị Bắc Ninh Đồng Nai - UBND tỉnh Bắc Giang Đắk Nông Đắk Lắk LMHTXVN, LMHTX Hà Tỉnh	Đề nghị bỏ quy định các quỹ có vốn dưới 25 tỷ đồng chỉ được tổ chức và hoạt động theo phương thức ủy thác vì thực tế hiện nay có hơn 80% các Quỹ HTX đang có vốn dưới 25 tỷ đồng, trong khi phương thức ủy thác thì không hiệu quả, mô hình ủy thác dẫn đến không có sự đồng bộ về cơ cấu tổ chức hoạt động từ Trung ương đến địa phương, phát sinh thêm thủ tục hành chính (áo phải thông qua bên thứ 3). - Các quỹ HTX cần xác định phương thức hoạt động ngay từ đầu và xuyên suốt, với mức vốn 25 tỷ đồng thì ủy thác, sang năm cấp thêm 1 tỷ đồng thì lại chuyển đổi phương thức hoạt động độc lập.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.	
12	Về quy trình thành lập mới Quỹ HTX địa phương (Điều 15)	NHNN	Đề nghị bổ sung trường hợp không đủ điều kiện thành lập Quỹ HTX địa phương thì cần có văn bản thông báo cho LMHTX cấp tỉnh biết.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

13	Về đề án thành lập Quỹ (khoản 3 Điều 15)	Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh	Đối với Quỹ HTX không có nguồn từ ngân sách nhà nước thì không cần thông qua Hội đồng nhân dân phê duyệt chủ trương thành lập. Do Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định Hội đồng nhân dân chỉ quyết định những vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định.
14	Về chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu Nhà nước (Điều 17)	UBND tỉnh Quảng Nam	Đề nghị quy định UBND cấp tỉnh thực hiện quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ (phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
15	Về cơ cấu tổ chức hoạt động của Quỹ HTX địa phương (Điều 17)	Bộ Tư pháp	Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thì Công ty TNHH MTV do tổ chức làm chủ sở hữu thì tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình: Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kiểm soát viên; Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kiểm soát viên. Đề nghị đánh giá, làm rõ lý do chỉ quy định hoạt động theo mô hình Chủ tịch Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ.
16	Về tiêu chuẩn các chức danh trong Quỹ (Điều 17)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị tham khảo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời bám sát các văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn các chức danh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vì lĩnh vực hoạt động của Quỹ tương tự các tổ chức tín dụng.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
17	Về thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh quản lý của Quỹ HTX (Điều 17)	UBND Thừa Thiên Huế UBND tỉnh Quảng Nam	Để thống nhất về thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh quản lý các Quỹ tại chính nhà nước ngoài ngân sách khác ở địa phương, đề nghị quy định UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ HTX.	Tiếp thu một phần, dự thảo Nghị định
18	Về Giám đốc Quỹ HTX (khoản 7 Điều 27)	UBND tỉnh Lạng Sơn Quỹ HTX Bình Phước Quỹ HTX Cà Mau	Đề nghị quy định UBND quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Quỹ và Kiểm soát viên (phù hợp với quy định về chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP).	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị quy định Giám đốc Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đúng thẩm quyền.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
			Đề nghị quy định Giám đốc quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách để tập trung vào điều hành hoạt động Quỹ hiệu quả hơn.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

19	Về Phó Giám đốc, bộ máy giúp việc (khoản 8 Điều 17)	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị sửa lại như sau: "... <u>Chủ tịch Quỹ quy định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô, điều kiện hoạt động của Quỹ trong quá trình hoạt động sau khi có ý kiến phê duyệt của Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh- Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</u> "	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
20	Về đối tượng cho vay (Điều 20)	Bộ Tư pháp	Đề nghị quy định rõ số lượng tối đa các Phó Giám đốc, bảo đảm phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động của Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		UBND tỉnh: Bình Định An Giang	Đề nghị quy định rõ thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng là Chủ tịch Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		Bộ Tư pháp	Đề nghị làm rõ đối tượng cho vay của Quỹ HTX địa phương có bị giới hạn theo địa phương nơi thành lập Quỹ, tránh áp dụng không thống nhất.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
21	Về giới hạn cho vay (Điều 22)	-UBND tỉnh Khánh Hòa Đà Nẵng -Quỹ HTX Đà Nẵng NHNN, Bộ Tư pháp	Đề nghị làm rõ cụm từ "người có liên quan" tại điểm b, khoản 2 Điều 30 Dự thảo Nghị định để áp dụng thống nhất.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		Bộ Tư pháp	Đề nghị cân nhắc quy định về giới hạn tổng mức dư cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật các tổ chức tín dụng tại Điều 128.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định

22	Về bảo đảm tiền vay (Điều 26)	- Quý HTX: Yên Bái Ninh Bình Hà Nội Thái Nguyên Đồng Tháp Lai Châu Hồ Chí Minh Quảng Ngãi Sóc Trăng Trà Vinh Hải Dương Hòa Bình Bắc Giang Điện Biên Bắc Ninh - UBND tỉnh: Bắc Giang Bạc Liêu Vĩnh Phúc Đắk Nông	Điểm a, khoản 3 Điều 34 dự thảo Nghị định quy định Quý HTX không được cho vay vượt quá 20% vốn điều lệ thực có của Quý HTX tại thời điểm xét duyệt cho vay. Tuy nhiên do đa số Quý HTX địa phương có vốn nhỏ, nên số lượng HTX được vay tín chấp sẽ rất ít (từ 1 đến 2 HTX). Đề nghị quy định đối với từng dự án, từng phương án sản xuất kinh doanh cụ thể, Quý có thể xem xét, quyết định cho vay có tài sản bảo đảm hoặc không có tài sản bảo đảm với mức vốn vay không quá 2 tỷ đồng/HTX và 3 tỷ đồng/LMHTX (tương tự như quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn) và không quá 500 triệu đồng đối với tổ hợp tác; 200 triệu đồng đối với thành viên THT, HTX nông thôn và 100 triệu đồng đối với thành viên THT, HTX ngoài khu vực nông thôn có sản xuất nông nghiệp (Quý HTX Trà Vinh)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
23.	Về lãi suất cho vay (Điều 24)	NHNN NHNN, Quý HTX Đà Nẵng UBND tỉnh Long An UBND tỉnh Khánh Hòa	Theo quy định tại Bộ Luật Dân sự và quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm thì hình thức tín nhiệm khách hàng không phải là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (được coi là giao dịch không có bảo đảm), do vậy đề nghị rà soát lại quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 34. Tại điểm a khoản 3 đề nghị quy định rõ "cho vay không vượt quá 20% vốn điều lệ thực có của Quý Hợp tác xã tại thời điểm xét duyệt cho vay" là áp dụng đối với một dự án/phương án, hay đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan đến khách hàng đó Đề nghị quy định cụ thể điểm b, khoản 3 Điều 34 vì các ngân hàng thương mại khác nhau có thể quy định nhiều mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn khác nhau, đồng thời, tại một ngân hàng thương mại cũng có thể quy định mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn cho các khách hàng khác nhau. Đề nghị quy định khoản tiền ký quỹ sẽ không được tính lãi suất cho đến khi tất toán khoản vay. Do khoản tiền ký quỹ này rất thấp, chủ yếu là thủ tục để gia nhập thành viên Quý. Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xây dựng tỷ lệ ký quỹ bắt buộc khi vay vốn tại Quý Hợp tác xã với hình thức bảo đảm bằng tín nhiệm của khách hàng.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

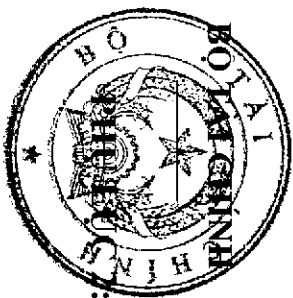
		LMHTXVN	Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 34 dự thảo Nghị định, thay bằng quy định điều kiện cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tương tự như điều kiện ngân hàng thương mại áp dụng không có bảo đảm tài sản đối với khách hàng vay. việc quy định khách hàng vay phải ký quỹ trong trường hợp cho vay không có tài sản đảm bảo là không phù hợp thực tế, thủ tục vay vốn không được đơn giản hóa, trái lại rất phức tạp.	
23	Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro (Điều 27)	Quỹ HTX: Hồ Chí Minh Bình Dương	Đề nghị bỏ quy định Quỹ HTX ban hành quy định nội bộ về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, do đã quy định thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		NHNN	Tại khoản 2 Điều 35 đề nghị xem xét, bổ sung các quy định tối thiểu đối với quy định nội bộ về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro của Quỹ Hợp tác xã.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		UBND tỉnh Hà Tĩnh Quỹ HTX Hà Tĩnh	Tại khoản 2, Điều 36 đề nghị quy định Quỹ HTX thực hiện sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo năm báo cáo tài chính, định kỳ vào 31/12 của năm tài chính (thay vì 6 tháng 1 lần như dự thảo quy định)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		NHNN	Đề nghị làm rõ cách sử dụng cụm từ "sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro" tại Điều 36 và "xử lý rủi ro" tại Điều 37 khác nhau như thế nào để quy định cho phù hợp, tránh trùng lặp.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
25	Về nguồn vốn hoạt động của Quỹ HTX (Điều 34)	LMHTXVN	Đề nghị bỏ quy định về nguồn vốn từ ký quỹ bắt buộc của khách hàng vay vốn, do việc quy định khách hàng vay phải ký quỹ trong trường hợp cho vay không có tài sản đảm bảo là không phù hợp thực tế, thủ tục vay vốn không được đơn giản hóa, trái lại rất phức tạp.	
26	Về nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn (Điều 36)	UBND tỉnh Thái Nguyên	Đề thuận lợi cho các hoạt động tài chính, đề nghị quy định "Quỹ HTX được gửi tại các tổ chức tín dụng theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn."	
		Quỹ HTX: Hồ Chí Minh Bình Dương Thái Nguyên	Đề nghị giao cho Giám đốc Quỹ HTX quyết định tổ chức tín dụng mà Quỹ HTX được gửi tiền nhân rồi, vì Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật, trực tiếp điều hành Quỹ, nắm tình hình tài chính và cân đối tài chính tại Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
		Quỹ HTX Quảng Ngãi	Đề nghị giao quyền quyết định gửi vốn nhân rồi của Quỹ HTX cho Chủ tịch Quỹ để rút ngắn quy trình, thủ tục, bảo đảm tự quyết, tự chịu trách nhiệm.	
		Quỹ HTX Hải Phòng	Đề nghị bổ sung quy định vốn nhân rồi của Quỹ HTX Trung ương có thể gửi tại Quỹ HTX địa phương theo thỏa thuận giữa các bên.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

27	Về lương và phụ cấp lương (Điều 38)	Bộ LĐTBXH	- Đề nghị sửa tên Điều 48 là "Cơ chế quản lý tiền lương đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã" - Đề nghị sửa đổi Khoản 1 như sau: "Đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ áp dụng quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ theo quy định đối với Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phù hợp với tính chất hoạt động của Quỹ." - Đề nghị sửa đổi Khoản 2 theo hướng đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã thì chế độ tiền lương của thành viên hợp tác xã, người lao động và người quản lý Quỹ thực hiện theo quy định đối với Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã và pháp luật lao động hiện hành.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị định.
28	Về phân phối thu nhập (Điều 39)	-Quỹ HTX Thái Nguyên Hồ Chí Minh Bình Dương UBND tỉnh Thái Nguyên UBND tỉnh Hậu Giang Quỹ HTX Thái Nguyên UBND tỉnh Bình Dương	- Đề nghị quỹ đầu tư phát triển chi được sử dụng để thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ HTX, không dùng hỗ trợ cho các chương trình, dự án của Liên minh Hợp tác xã các cấp. Do các chương trình, dự án của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước, tránh tình trạng vừa trình dự án, vừa xét duyệt dự án, duyệt chi, sẽ thiếu khách quan, dẫn đến lạm quyền. Kinh phí hoạt động của Liên minh HTX các cấp đã được ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. - Các Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình HTX, trên cơ sở vốn góp của thành viên vay vốn, thì không có cơ sở để trích một phần quỹ đầu tư phát triển cho L.MHTX (đây là phần thuộc về thành viên góp vốn) Đề nghị quy định mục đích sử dụng Quỹ đầu tư phát triển là để thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Quỹ HTX. Đề nghị quy định cụ thể mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của ai. Đề nghị bổ sung quỹ phúc lợi chi cho các hoạt động thăm hỏi, ốm đau, chi việc hiếu, hỷ và các hoạt động phúc lợi khác của Quỹ Hợp tác xã. Đề nghị quy định trích quỹ thưởng người quản lý không quá 1,5 tháng lương thực hiện theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định. Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

29	Về chế độ thông tin, báo cáo (Điều 42)	- UBND tỉnh Hà Tĩnh Bình Dương - Quỹ HTX Hà Tĩnh Bình Dương UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Tại khoản 2 Điều 50 đề nghị quy định Quỹ HTX địa phương định kỳ lập và gửi Báo cáo về UBND cấp tỉnh, Sở Tài chính và chi nhánh NHNN cấp tỉnh.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
30	Về sắp xếp lại hoạt động của Quỹ HTX (Điều 44)	UBND TP Hải Phòng	Đề nghị bổ sung thêm cơ quan nhận báo cáo định kỳ của Quỹ HTX tại khoản 2 Điều 50 là Liên minh HTX cấp tỉnh.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
31	Về giải thể Quỹ HTX (Từ Điều 44 đến Điều 47)	Bộ LĐTĐXH Bộ Nội Vụ	Đề nghị điều chỉnh thời hạn để các Quỹ HTX địa phương đang hoạt động rà soát sắp xếp lại hoạt động là 36 tháng do các Quỹ HTX chủ yếu hoạt động cho vay nên thời gian 180 ngày để thu hồi, sắp xếp khoản vay là rất khó khăn.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
32	Về trách nhiệm của Bộ LĐTĐXH (Điều 51 dự thảo)	Bộ LĐTĐXH	Đề nghị rà soát các Điều từ 53 đến 59 quy định về việc giải thể Quỹ HTX theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật hợp tác xã cho phù hợp vì Quỹ HTX được hoạt động theo 02 mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Hợp tác xã. Đề nghị sửa lại như sau: " <i>Chủ trì, phối hợp với Bộ ngành liên quan hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý Quỹ HTX hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</i> "	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
33	Về trách nhiệm của Liên minh HTX các cấp (Điều 53)	Quỹ HTX Bình Dương	Đề nghị sửa tên là: <i>Trách nhiệm của Liên minh HTX Việt Nam và cấp tỉnh.</i>	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định
		Liên minh HTX Việt Nam	Đề nghị bổ sung một số trách nhiệm của LMHTX Việt Nam các cấp như sau: - Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ HTX theo quy định tại Nghị định này; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan về tình hình hoạt động của Quỹ HTX; Huy động các nguồn lực để đào tạo nhân lực, xây dựng quy chế hoạt động và công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động của hệ thống Quỹ HTX Việt Nam và cấp tỉnh; Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, giám sát hoạt động của hệ thống Quỹ HTX.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định

34	Về tổ chức thực hiện (Điều 56 dự thảo Nghị định mới)	- Việc quy định các Quỹ HTX không được huy động và phải hoàn trả tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và tiết kiệm tự nguyện sẽ gây khó khăn rất lớn cho các Quỹ HTX đang có huy động tiết kiệm và gây trở ngại không nhỏ với các Quỹ HTX có chủ trương huy động tiết kiệm trong thành viên cá nhân để bổ sung vốn hoạt động trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn chế. - Đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX, khoản huy động tiết kiệm, không trả lãi trong thành viên hoàn toàn phù hợp với tinh thần Hợp tác xã kiểu mới, đẩy lùi nạn tín dụng đen, và phù hợp với quy định tại Luật Hợp tác xã. Cụ thể: + Theo khoản 6, điều 8 Luật HTX năm 2012 về quyền của HTX, LHHTX: "<i>Tăng giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, huy động vốn và hoạt động tín dụng nội bộ theo quy định của pháp luật</i>" + Theo khoản 1, Điều 44 Luật HTX năm 2012: "<i>Hợp tác xã, Liên hiệp HTX ưu tiên huy động vốn từ thành viên để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên cơ sở thỏa thuận với thành viên, HTX thành viên.</i>" + Theo khoản 7, Điều 32 Luật HTX năm 2012, về quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội thành viên: "<i>Tăng giảm vốn điều lệ, vốn góp tối thiểu, thẩm quyền và phương thức huy động vốn</i>" - Việc cho vay cá nhân và nhận tiền gửi tiết kiệm của Quỹ lương tự như quy định đối với tổ chức tài chính vi mô. Hiện nay, số tiền tiết kiệm bắt buộc hiện nay của Quỹ TP HCM là 364 tỷ đồng, chiếm 39% tổng nguồn vốn, đóng góp phần đáng kể vào tổng nguồn vốn vốn hoạt động của Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.	
35	Về ý kiến khác	Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh		
		LMHTX	Sử dụng cụm từ "khách hàng" thay cho "Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, thành viên HTX" từ Điều 4 trở đi vì tại Điều 3 có giải thích cụm từ khách hàng.	
		NHNN	Đề nghị rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ "Quỹ HTX địa phương" thay cho cụm từ "Quỹ HTX" tại Mục 2 Chương II để phân biệt và phù hợp với việc sử dụng cụm từ "Quỹ HTX Trung ương" tại Mục 1 Chương II dự thảo Nghị định.	
		Bộ Tư pháp	Đề nghị giải trình rõ hơn về sự cần thiết xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ HTX (bao gồm Quỹ Trung ương và Quỹ địa phương), tránh gây lãng phí ngân sách nhà nước, chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức khác (Quỹ bảo lãnh tín dụng, ngân hàng thương mại)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ.

	Bộ LĐTBXH	Đề nghị bổ sung tại dự thảo Tờ trình về thực trạng chính sách, chế độ tiền lương, thu nhập của người lao động và người quản lý Quỹ HTX để có cơ sở đề xuất chế độ tiền lương đối với người lao động và người quản lý của Quỹ.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ.
	LMHTXVN	Đề nghị sửa đổi như sau: " <i>Thẩm quyền quyết định giảm, miễn lãi cho vay là Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ HTX thực hiện theo quy chế do Chủ tịch Quỹ HTX ban hành</i> "	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị rà soát quy định tại khoản 4 Điều 40 (Chủ tịch/Chủ tịch HĐQT Quỹ HTX quyết định miễn, giảm lãi vay cho khách hàng vay vốn trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ) và điểm d, khoản 2 Điều 43 (Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro là quyết định việc miễn, giảm lãi vay)	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	NHNN	Các trường hợp được xem xét xóa nợ gốc tại khoản 1 Điều này giống với các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro quy định tại Điều 36,37 dự thảo Nghị định. Do đó, đề nghị làm rõ việc xóa nợ gốc thực hiện vào thời điểm nào so với thời điểm sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ đối với khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.



**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GIẢI TRÌNH CỦA CÁC TỈNH, LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VÀ
CÁC QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**
(Dự thảo Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã)

(đính kèm Tờ trình Chính phủ số/TT- BTC ngày/2020)

STT	Về nội dung dự thảo Nghị định	Ý kiến của các Bộ ngành, địa phương, LMHTX và các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã		Giải trình
		Đơn vị	Nội dung tham gia	
1	Về căn cứ ban hành	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)	Đề nghị căn nhắc bỏ nội dung "Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017" vì Luật các TCTD không điều chỉnh việc thành lập, hoạt động của quỹ tài chính.	Ngoài các nội dung quy định về thành lập, tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ HTX, dự thảo Nghị định còn quy định các nội dung về hoạt động cho vay (lãi suất, điều kiện cho vay, tài sản đảm bảo, giới hạn cho vay,...) của Quỹ HTX. Để tạo khung khổ pháp lý chung và thống nhất đối với hoạt động cho vay của các tổ chức tài chính, Bộ Tài chính đề nghị tiếp tục giữ căn cứ ban hành là Luật các tổ chức tín dụng (tương tự như đối với Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và Quỹ Phát triển DNNVV)
2	Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)	Quỹ HTX Bà Rịa - Vũng Tàu Quỹ HTX tỉnh Đồng Nai	Do đối tượng hỗ trợ có bao gồm tổ hợp tác, do đó đề nghị đổi tên thành Quỹ Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.	Bộ Tài chính đề nghị giữ tên gọi là Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Hợp tác xã 2012 (Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã)

		Đề nghị quy định rõ Quỹ HTX Trung ương là đơn vị thuộc Liên minh HTX Việt Nam, Quỹ HTX địa phương là đơn vị thuộc Liên minh HTX cấp tỉnh.	Tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định đã quy định phạm vi điều chỉnh là Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (bao gồm cả Trung ương và địa phương), gọi tắt là Quỹ Hợp tác xã. Do đó đã đảm bảo ngắn gọn, súc tích và phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã 2012.
Quỹ HTX Cà Mau		Đề nghị gọi chung các Quỹ là Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã (viết tắt là Quỹ HTX) trong đó Quỹ ở Trung ương là Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ ở địa phương là Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã cấp tỉnh (Quỹ HTHTX cấp tỉnh). Như vậy phản ánh đúng tên và nhiệm vụ của Quỹ HTHTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, phân biệt rõ phạm vi hoạt động của Quỹ HTX Việt Nam và Quỹ HTHTX cấp tỉnh, không nhầm lẫn với Quỹ của hợp tác xã.	Tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định đã quy định phạm vi điều chỉnh là Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (bao gồm cả Trung ương và địa phương), gọi tắt là Quỹ Hợp tác xã. Do đó đã đảm bảo ngắn gọn, súc tích và phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã 2012.
		Tại Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn chi quy định HTX, liên hiệp HTX được hướng các chính sách hỗ trợ của Quỹ. Do đó, đề nghị xem xét lại việc quy định đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Quỹ HTX bao gồm cả tổ hợp tác, thành viên của tổ hợp tác, thành viên HTX.	- Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) là một bộ phận không thể thiếu trong nền kinh tế nước ta, có vai trò và đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, đã được khẳng định trong các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (13-NQ/TW ngày 18/3/2002) đã thống nhất nhận thức về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể phải trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ của kinh tế hộ, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ (quan điểm này tiếp tục được thống nhất và nâng cao tại Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13).
		Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTX hỗ trợ cho cả thành viên hợp tác xã (có thể là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân, doanh nghiệp) là quá rộng, dễ bị ảnh hưởng đến hiệu quả chính sách phát triển hợp tác xã của Đảng và Nhà nước. Luật HTX chỉ quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ, trong đó có tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Điều 6). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật HTX.	- Mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động theo quy định tại Luật Hợp tác xã 2012 chú trọng đến bảo vệ và phát triển kinh tế hộ gia đình là thành viên HTX. Do đó, việc bổ sung đối tượng hỗ trợ là tổ hợp tác và thành viên của tổ hợp tác, thành viên HTX cũng là để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế tập thể.
		NHNN	
		Bộ Tư pháp	

			- Ngoài ra, việc bổ sung thêm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Quỹ HTX là tổ hợp tác, thành viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã là căn cứ trên đề nghị của Liên minh HTX địa phương, các Quỹ HTX địa phương và một số UBND tỉnh, thành phố (khi Bộ Tài chính lấy ý kiến về dự thảo Nghị định lần 1)
3	Về bổ sung giải thích từ ngữ (Điều 2)	UBND tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ "<i>Vốn điều lệ</i>" để làm cơ sở cho giải thích từ ngữ "<i>Vốn điều lệ thực có</i>" Đề nghị bổ sung giải thích một số từ ngữ sau: - "Bảo đảm an toàn vốn": hoạt động của Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương có chênh lệch dương thu - chi tài chính; các khoản cho vay thu hồi được gốc và lãi, nếu có rủi ro thì có đủ dự phòng rủi ro để bù đắp. - "Hỗ trợ vốn tín dụng": Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương cho vay ưu đãi đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX về thủ tục, thời hạn, mức vốn và lãi suất cho vay. - "Vốn chủ sở hữu của khách hàng tham gia dự án, phương án sản xuất kinh doanh" là giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của khách hàng, bao gồm tiền VND, ngày công lao động, đất đai và tài sản hữu hình khác được định giá bằng tiền" Nội dung về "vốn điều lệ" của Quỹ HTX đã được quy định tại Điều 45 dự thảo Nghị định. - Nội dung giải thích từ ngữ "<i>Hoạt động hỗ trợ tín dụng của Quỹ Hợp tác xã</i>" đã được quy định tại khoản 2 Điều 2. - Về nguyên tắc và các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn vốn của Quỹ HTX sẽ được quy định cụ thể tại Thông tư hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính của Quỹ HTX,
4	Về địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân (Điều 3)	UBND TP Hải Phòng	Đề nghị quy định mô hình hoạt động của Quỹ theo số vốn điều lệ: - Vốn điều lệ trên 50 tỷ đồng, Quỹ hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Vốn điều lệ từ 20-50 tỷ đồng, Quỹ hoạt động theo mô hình hiện tại theo quy định tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg. Vì Quỹ HTX hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nếu hoạt động theo mô hình Công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp (vì mục tiêu lợi nhuận) thì sẽ trái với tôn chỉ hoạt động của Quỹ - Mô hình Quỹ HTX hiện tại theo quy định tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg chỉ áp dụng cho Quỹ HTX Trung ương và chưa quy định cụ thể mô hình hoạt động của Quỹ HTX. Do đó, trong thời gian qua, các Quỹ HTX địa phương đều lúng túng trong việc vận dụng theo quy định tại Quyết định 246/2006/QĐ-TTg, dẫn đến các quỹ hoạt động theo nhiều mô hình khác nhau. - Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTX hoạt động theo mô

		hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, nhưng có quy định nội dung đặc thù Quỹ HTX hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận (khác với mô hình doanh nghiệp thông thường, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp) - Theo quy định tại Điều 9 Luật Viên chức 2010, đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, <u>cung cấp dịch vụ công</u>, phục vụ quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động chủ yếu của Quỹ HTX là cho vay vốn và hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã... Đây không phải là dịch vụ công theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. - Đồng thời, việc quy định các Quỹ HTX hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập sẽ đi ngược với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNNCL tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của BCH Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ (Giám <u>manh</u> <u>đầu</u> <u>mối</u> ĐVSNNCL, <u>khắc</u> <u>phục</u> <u>tình</u> <u>trạng</u> <u>manh</u> <u>mún</u>, <u>dần</u> <u>trái</u> <u>và</u> <u>trùng</u> <u>lắp</u>)
	Đề nghị sửa như sau: 1. Quỹ HTX là tổ chức tài chính nhà nước, là đơn vị sự nghiệp kinh tế trực thuộc Liên minh HTX VN và các tỉnh, thành, được Chính phủ (đối với Quỹ ở cấp Trung ương) và được UBND cấp tỉnh thành lập (đối với Quỹ ở cấp tỉnh). 2. Quỹ HTX là đơn vị sự nghiệp kinh tế tự trang trải 100% kinh phí; Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, và được mở tài khoản tại KBNN và các ngân hàng thương mại.	Quỹ HTX Hà Nội
	Đề nghị có quy định tỷ lệ nộp thuế rõ ràng và có văn bản hướng dẫn trích nộp thuế cụ thể, thống nhất. Vì với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, các Quỹ HTX có thể gửi tại các tổ chức tín dụng và số tiền lãi nhận	Quỹ HTX Quảng Trị

		được từ nguồn vốn này cơ quan thuế sẽ tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	Dự thảo Nghị định quy định Quỹ được mở tài khoản tại KBNN là phù hợp với quy định của Luật NSNN vì các Quỹ HTX được cấp vốn điều lệ từ NSNN.
	Quỹ HTX : Bình Dương	Đề nghị sửa “Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, và được mở tài khoản tại KBNN và các ngân hàng thương mại” như sau: “Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, và được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại.” Vi mô hình doanh nghiệp và tự chủ tài chính không thể gửi KBNN như đơn vị dự toán	
5 Về nhiệm vụ của Quỹ HTX (Điều 4)	Quỹ HTX Hà Nội	Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.	Dự thảo Nghị định không quy định Quỹ HTX thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư căn cứ trên đề xuất của đa số các Quỹ HTX, Liên minh HTX Việt Nam và tình hình hoạt động thực tế của các Quỹ HTX. Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể về việc không giao cho Quỹ HTX thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư tại điểm 2.7 Mục IV.
	NHNN	Đề nghị bỏ quy định huy động vốn (khoản 4) để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật các tổ chức tín dụng về việc nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không phải tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng.	- Đối với hoạt động huy động vốn: + Đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Theo quy định tại Điều 44 Luật Hợp tác xã 2012, Hợp tác xã được huy động vốn từ thành viên để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thỏa thuận với thành viên. + Theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng 2010: hoạt động ngân hàng là việc <u>kinh doanh</u> , cung ứng thường xuyên một hoặc một số các hoạt động nghiệp vụ sau: nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động của các Quỹ HTX là không vì mục tiêu lợi nhuận, do đó, việc huy động

				vốn của Quỹ HTX không thuộc phạm vi hoạt động ngân hàng quy định tại Luật Tổ chức tín dụng. - Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc hỗ trợ tín dụng của Quỹ HTX là đúng đối tượng và đủ điều kiện. - Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định việc hỗ trợ tín dụng của Quỹ HTX được ưu tiên cho các lĩnh vực, địa bàn, ngành nghề đặc thù trên từng địa bàn, phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội của từng địa phương, tránh hỗ trợ dàn trải, trong khi nguồn lực còn hạn hẹp. Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ vốn từ Quỹ HTX đã được quy định tại khoản 2 Điều 28 dự thảo Nghị định. Quỹ HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã bổ sung giải trình về nội dung này tại dự thảo Tờ trình Chính phủ (điểm 2.1 Mục IV) Việc quy định là tổ chức tài chính nhà nước hiện nay không còn phù hợp với Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Luật NSNN năm 2015 quy định rõ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hướng đến mô hình hoạt động tiên tiến hiện nay đó là mô hình công ty TNHH Khoản 1 Điều 16 quy định mô hình hoạt động của Quỹ HTX địa phương; Khoản 3 Điều 16 quy định phương thức tổ chức điều hành của Quỹ HTX địa phương. Đây là hai nội dung khác nhau, do đó, không thể gộp chung làm một.
6	Về nguyên tắc hoạt động của Quỹ HTX (Điều 5)	LM HTX VN	Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 5 do trùng với khoản 2 Điều này. Đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc "ưu tiên" tại khoản 3 Điều 5.	
		UBND tỉnh Bạc Liêu	Đề nghị làm rõ tính chất hoạt động của Quỹ Hợp tác xã có phải là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trường hợp là quỹ tài chính ngoài ngân sách, đề nghị rà soát, giải trình các vấn đề liên quan đến thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	
7.	Về mô hình hoạt động của Quỹ HTX (Điều 6 và Điều 16)	Bộ Tư pháp	LMHTX Hải Phòng cho rằng 2 mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và mô hình Hợp tác xã là chưa phù hợp, không có tính khả thi. <u>Quỹ HTX Hải Phòng hoạt động hiện nay là hiệu quả, là tổ chức tài chính nhà nước, theo mô hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động tự chủ tài chính</u>	
		LMHTX Hải Phòng	- Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 3 thành một khoản quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX địa phương theo 2 phương thức: + Thành lập bộ máy tổ chức quản lý điều hành độc lập theo một trong hai mô hình: Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Hợp tác xã. + Ủy thác cho Quỹ tài chính nhà nước tại địa phương tổ chức quản	
		Bộ Nội Vụ		

		lý, điều hành hoạt động của Quỹ.	
	- Quỹ HTX Yên Bái Hà Nội Kon Tum Bạc Liêu Ninh Bình Đà Nẵng Thái Nguyên Đồng Tháp Lai Châu Sơn La Quảng Ngãi Trà Vinh Lâm Đồng Hòa Bình Điện Biên Bắc Giang Bắc Ninh - UBND tỉnh Bắc Giang Bắc Nông Lâm Đồng Long An	- Nên giữ mô hình Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã như hiện nay, để đảm bảo thống nhất từ Trung ương đến địa phương. - Quỹ hoạt động theo mô hình HTX có tính khả thi không cao do: (i) Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên huy động vốn góp của thành viên sẽ khó khăn; (ii) Quy định hiện hành đang hạn chế sử dụng vốn NSNN để thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã; (iii) theo Luật HTX năm 2012, cơ chế bầu cử trên nguyên tắc bình đẳng giữa các thành viên góp vốn nên cán bộ chủ chốt của HTX có thể không phải là cán bộ của LMHTX kiêm nhiệm, không phát huy được vai trò của LMHTX; (iv) Theo Luật HTX, Nhà nước không can thiệp vào hoạt động của HTX nhưng dự thảo Nghị định quy định trích một phần từ Quỹ đầu tư phát triển của Quỹ HTX về cho liên minh các cấp. - Nếu tổ chức Quỹ HTX địa phương theo mô hình Công ty tài chính theo Luật các tổ chức tín dụng sẽ không khả thi, do hiện tại Chính phủ đang chủ trương không cấp phép hoạt động cho loại hình Công ty tài chính mới thành lập, do đang trong quá trình thực hiện tái cơ cấu lại các Tổ chức tín dụng.	- Về mô hình hoạt động, Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể về căn cứ đề xuất hai mô hình hoạt động của Quỹ HTX tại dự thảo Tờ trình Chính phủ (mục 2.3). - Hiện nay, chỉ có Quỹ HTX Trung ương hoạt động theo mô hình quy định tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg. Một số quỹ HTX địa phương vận dụng theo quy định tại Quyết định số 246 để thực hiện tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, một số Quỹ HTX lại hoạt động theo mô hình khác (hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp,...). Do đó, mô hình Quỹ HTX hiện nay không đảm bảo tính thống nhất từ Trung ương đến địa phương. - Ngoài ra, tại Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg chỉ quy định Quỹ HTX là quỹ tài chính nhà nước, không quy định rõ mô hình hoạt động của Quỹ. Do đó, việc quy định cụ thể mô hình hoạt động nhằm tạo căn cứ pháp lý cho việc cấp bổ sung vốn điều lệ, hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, cơ chế tiền lương,... là cần thiết. - Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTX hoạt động theo một trong hai mô hình: Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (không phải là Công ty tài chính theo Luật các tổ chức tín dụng) và Hợp tác xã. Hiện nay, chỉ có Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Qua thực tế triển khai, mô hình này đã chứng minh được hiệu quả rõ rệt, thu hút nguồn vốn xã hội hóa, giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, hiệu quả hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể rõ rệt.
	LMHTXVN	Đề nghị bỏ quy định Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX có sự tham gia góp vốn của Nhà nước, vì pháp luật hiện hành không quy	Hiện nay, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về mô hình hoạt động chung của Quỹ tài chính nhà nước ngoài

		định Quỹ tài chính nhà nước hoạt động theo mô hình HTX.	ngân sách. Qua thực tế triển khai hoạt động của các Quỹ HTX, Bộ Tài chính nhận thấy mô hình hoạt động của Quỹ HTX theo mô hình HTX tương đối hiệu quả, khắc phục được nhược điểm của nhiều quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hiện nay, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong việc cấp vốn điều lệ cho các Quỹ như hiện nay đồng thời huy động được các nguồn lực ngoài xã hội để thúc đẩy hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể Do đó, việc bổ sung mô hình hoạt động này đối với Quỹ HTX là phù hợp.
	Quỹ HTX Quảng Ninh	- Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau: Quỹ HTX là tổ chức tài chính nhà nước, do UBND tỉnh quyết định thành lập - Đề nghị sửa khoản 2 Điều 16 như sau: Giao cho Liên minh HTX tỉnh ở các địa phương quản lý, tổ chức điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.	Nội dung Điều 16 Dự thảo Nghị định quy định về mô hình hoạt động và tổ chức điều hành của Quỹ HTX địa phương. Do đó, việc sửa đổi bổ sung thêm các nội dung về thành lập, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý điều hành sẽ bị trùng lặp với nội dung Điều 18 (về quy trình thành lập) và Điều 23 (chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu) dự thảo Nghị định.
	Quỹ HTX Bình Phước	Hiện nay, ngoài nguồn vốn hoạt động do NSNN cấp, các Quỹ còn huy động từ nguồn vốn khác như khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân, khoản viện trợ, tài trợ; vốn từ các chương trình dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển HTX; và các khoản vốn huy động theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị xem xét, sửa đổi mô hình Quỹ HTX không phải 100% vốn sở hữu của Nhà nước	Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về Quỹ HTX hoạt động theo mô hình Hợp tác xã. Qua khảo sát thực tế tại một số địa phương, và qua báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ HTX địa phương, Bộ Tài chính nhận thấy, các nguồn vốn khác (ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp) của các Quỹ HTX chủ yếu là vốn tài trợ của tổ chức (không yêu cầu xác lập tư cách sở hữu vốn) và vốn góp của thành viên (đã quy định đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình hợp tác xã).
	- Quỹ HTX Cà Mau Phước Thọ Đắk Nông Quảng Trị Hải Dương Đồng Nai	- Đề nghị quy định mô hình hoạt động của Quỹ HTX địa phương chỉ theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16. Do: - Tình hình hoạt động của HTX còn yếu kém, không đủ vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, không có vốn nhàn rỗi để góp vào vốn	Xuất phát từ tồn tại, hạn chế trong hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hiện nay (phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách nhà nước cấp), chưa phát huy được vai trò huy động các nguồn lực ngoài ngân sách. Đồng thời, từ quá trình khảo sát thực tế, cũng như tổng hợp ý kiến

	- UBND tỉnh Thanh Hóa Thái Nguyên - LMHTXVN - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	điều lệ của Quỹ HTX. Nguồn vốn hoạt động của các Quỹ HTX chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp. - Theo Luật HTX năm 2012, cơ chế bầu cử trên nguyên tắc bình đẳng giữa các thành viên góp vốn, nên cán bộ chủ chốt của Quỹ HTX có thể không phải là cán bộ của LMHTX kiêm nhiệm, không phát huy động vai trò chỉ đạo, điều hành của Liên minh HTX tỉnh, thành phố. - Hệ thống Quỹ nên tổ chức theo một mô hình thống nhất từ Trung ương đến địa phương để thuận lợi cho việc liên kết hệ thống và chỉ đạo thống nhất của Liên minh hợp tác xã. - Quỹ HTX là quỹ tài chính nhà nước do Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ được áp dụng quy định của Luật doanh nghiệp về công ty TNHH MTV để tạo khuôn khổ pháp luật cho Quỹ HTX hoạt động thuận lợi, có hiệu quả. Pháp luật về dân sự, ngân sách nhà nước, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và Hợp tác xã không có quy định về Quỹ tài chính nhà nước được tổ chức, hoạt động theo mô hình hợp tác xã (LMHTX Việt Nam)	tham gia của các Quỹ HTX địa phương, Bộ Tài chính nhận thấy Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX là tương đối hiệu quả, thu hút được nguồn vốn đáng kể, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, qua đó tạo thêm nguồn lực nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể (điển hình là Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh). Ngoài ra, vai trò của LMHTX là hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác, thành viên, qua đó cũng có hiệu quả của khu vực kinh tế tập thể. Do đó, dự thảo Nghị định cũng được thiết kế theo hướng Liên minh HTX chỉ điều hành về định hướng, kế hoạch hoạt động, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của Quỹ HTX. Dự thảo Nghị định cũng quy định điều khoản về liên kết hệ thống đảm bảo các Quỹ HTX có thể hỗ trợ nhau cùng phát triển.
	Bộ KHDТ	Vốn điều lệ của Quỹ Hợp tác xã do ngân sách nhà nước cấp, do đó việc quy định Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã như trong dự thảo là chưa hợp lý, khó kiểm soát, bảo toàn nguồn vốn NSNN do: Mô hình Hợp tác xã do các thành viên tự nguyện thành lập, nhằm đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên, thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào số vốn góp, mức vốn góp tối đa của mỗi thành viên không quá 20% vốn điều lệ của HTX; liên hiệp HTX giải thể tự nguyện khi có Nghị quyết của đại hội thành viên. Đề nghị BTC nghiên cứu mô hình tổ chức hoạt động phù hợp để bảo toàn nguồn vốn NSNN hỗ trợ, vừa huy động được đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân khác cho Quỹ HTX.	Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ KHDТ, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh quy định theo hướng ngân sách nhà nước không góp vốn hoạt động, và hỗ trợ cho Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX dưới hình thức Cho vay có thời hạn. Theo đó, hai hình thức hỗ trợ nêu trên đều đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Hợp tác xã. Đồng thời có căn cứ để theo dõi, bảo toàn nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ.

		Quỹ HTX Hà Tĩnh	Tại khoản 2 Điều 16: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn mô hình hoạt động của Quỹ Hợp tác xã địa phương trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tuy nhiên, đối với các Quỹ đã hoạt động thì nên để UBND tỉnh chủ động quyết định tránh vướng mắc thủ tục làm chậm hoạt động hỗ trợ cho các HTX.	Đối với các Quỹ HTX đang hoạt động, việc sắp xếp lại tổ chức, hoạt động theo quy định của Nghị định này có thể phát sinh nhu cầu bổ sung vốn từ ngân sách nhà nước để đạt mức vốn điều lệ tối thiểu. Do đó, dự thảo Nghị định quy định Đề án sắp xếp lại hoạt động của Quỹ HTX cần phải được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt về chủ trương (phù hợp với quy định về quyền hạn của HĐND cấp tỉnh tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong việc quyết định dự toán chi ngân sách địa phương)
		Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh	Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 16 như sau: "<u>Quỹ tài chính hoạt động theo mô hình hợp tác xã có sự tham gia góp vốn của Nhà nước hoặc Liên minh HTX</u>". Do một số tỉnh, thành phố nếu không bố trí được ngân sách nhà nước thì LMHTX tỉnh, thành phố có thể huy động các nguồn khác để góp vốn vào Quỹ HTX.	Việc tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ của các Quỹ HTX đã được quy định tại Điều 46 dự thảo Nghị định.
8	Về điều lệ Quỹ HTX (Điều 8)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ HTX Trung ương do Thủ tướng Chính phủ (hoặc Bộ Tài chính) phê duyệt, để phù hợp với quy định tại Điều 20 (điều lệ của Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.	Quỹ HTX Trung ương được thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Điều 8 Dự thảo Nghị định đã quy định Liên minh HTX Việt Nam thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Quỹ HTX Trung ương theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, việc quy định LMHTX Việt Nam phê duyệt Điều lệ của Quỹ HTX Trung ương là phù hợp.
9	Về trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ HTX Trung ương (Điều 9)	LMHTXVN	- Đề nghị sửa đổi điểm d, khoản 1 Điều 9 như sau: "<u>Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kiểm tra, giám sát của Liên minh HTX Việt Nam</u>" - Đề nghị bổ sung các nội dung sau: + Liên kết, ủy thác cho vay đối với Quỹ HTX cấp tỉnh + Đào tạo nhân lực, đầu tư công nghệ thông tin, xây dựng các quy định nghiệp vụ hoạt động và phổ biến, kết nối hoạt động với các Quỹ	- Dự thảo Nghị định quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với Quỹ HTX (trong đó bao gồm cả trách nhiệm kiểm tra, giám sát), do đó không cần thiết bổ sung nội dung sửa đổi như đề xuất của LMHTX Việt Nam. - Về nội dung liên kết giữa các Quỹ HTX: Dự thảo Nghị định đã quy định việc liên kết hệ thống các Quỹ Hợp tác xã tại Điều 29.

			HTX cấp tỉnh. - Đề nghị bỏ "do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Nghị định này" tại điểm b, khoản 2 Điều 9 do dễ phát sinh phiền hà cho khách hàng vay.	- Do dự thảo Nghị định quy định đối tượng vay vốn của Quỹ HTX phải có dự án/phương án sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ do cấp có thẩm quyền ban hành trong từng thời kỳ. Cần cứ lĩnh vực ưu tiên được phê duyệt, Quỹ HTX trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hoạt động của Quỹ. Do đó việc quy định Quỹ có quyền lựa chọn dự án vay vốn phù hợp với kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt là phù hợp.
10.	Về cơ cấu tổ chức bộ máy			
10.1	Về cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ HTX Trung ương (Điều 10)	Quỹ HTX Hà Nội	Đề nghị quy định cơ cấu tổ chức là Hội đồng quản lý gồm đại diện các Bộ, ngành: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và Liên minh HTX, Giám đốc Quỹ. Hội đồng thành viên do Chủ tịch LMHTX VN bổ nhiệm, miễn nhiệm.	Dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTX trung ương hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Do đó, mô hình Hội đồng quản lý gồm đại diện các Bộ, ngành đã không còn phù hợp với mô hình Công ty (theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014).
10.2	Về Chủ tịch Quỹ HTX Trung ương (Điều 11)	Quỹ HTX Hải Phòng	Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ HTX Trung ương (áp dụng cả cho Quỹ HTX địa phương: "Có trình độ đại học trở lên, là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã hoặc người có kinh nghiệm ít nhất 02 (hai) năm là người quản lý, điều hành..."	Qua tổng hợp ý kiến tham gia của các Quỹ HTX địa phương, và xuất phát từ tình hình thực tế hoạt động của các Quỹ, một số Quỹ HTX địa phương có quy mô nhỏ, hoạt động tại địa bàn kinh tế khó khăn, do đó, việc quy định tiêu chuẩn điều kiện chung thống nhất để bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ HTX thống nhất từ Trung ương đến địa phương sẽ gây khó khăn cho các Quỹ địa phương. Dự thảo cũng quy định riêng về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương theo hướng đặt yêu cầu cao hơn đối với Quỹ Trung ương (do quy mô lớn hơn và phạm vi hoạt động rộng hơn)
		LMHTXVN	Đề nghị quy định Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam có quyền quyết định: Nội dung Điều lệ, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hàng năm, cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý, các dự án đầu tư, giải pháp công nghệ, bán tài sản, trình	Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã và Chủ tịch Quỹ với vai trò đại diện chủ sở hữu Nhà nước phù hợp với quy định tại Luật 69/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn liên

			Chính phủ tăng vốn điều lệ, tổ chức kiểm tra và đánh giá hoạt động, quyết định sử dụng thu nhập sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế, tài chính, trích lập các quỹ của Quỹ HTX Trung ương; lãi suất huy động và cho vay từng thời kỳ.	quan, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt, chủ động cho hoạt động của Quỹ HTX, tránh việc LMHTX can thiệp quá sâu vào hoạt động của Quỹ.
		LMHTXVN	- Đề nghị chỉnh sửa quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, bộ máy giúp việc của Quỹ HTX cho phù hợp với quy định tại Điều 80,81,83 của Luật Doanh nghiệp. - Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung quy định thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh chủ tịch, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của Quỹ HTX Trung ương là Chủ tịch LMHTX Việt Nam, đối với Quỹ HTX cấp tỉnh là Chủ tịch LMHTX cấp tỉnh sau khi được UBND tỉnh chấp thuận.	- Tại Điều 8, dự thảo Nghị định quy định LMHTX Việt Nam thực hiện quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ HTX Trung ương theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Liên minh HTX VN bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ HTX Trung ương là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Quỹ. - Tại khoản 4, Điều 5 Luật số 69/2014/QH13 quy định: cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp. Do đó, việc quy định Chủ tịch LMHTX Việt Nam quyết định các vấn đề liên quan trực tiếp để hoạt động của Quỹ HTX như đề xuất của Liên minh HTXVN là không phù hợp với quy định của Luật số 69/2014/QH13, để dẫn đến tình trạng LMHTX can thiệp quá sâu vào hoạt động của Quỹ.
10.3	Về Giám đốc Quỹ (Điều 13)	LMHTXVN	- Đề nghị bỏ quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều 13 (trừ nội dung quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Quỹ) do quyền hạn, trách nhiệm quy định tại các điểm này là của chủ sở hữu (Liên minh HTX Việt Nam), không phải của Giám đốc Quỹ. - Đề nghị bỏ cụm từ "<i>Ban hành hoặc</i>" tại điểm d, khoản 3 Điều 13 vì không thuộc thẩm quyền của Giám đốc Quỹ.	Giám đốc Quỹ HTX là người trực tiếp điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ. Các nội dung quy định tại điểm b, c Khoản 3 Điều 13 là những vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Quỹ, và việc xây dựng các kế hoạch, chiến lược hoạt động của Quỹ. Do đó, giao thẩm quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện là phù hợp.
10.4	Về bộ máy giúp việc của Quỹ HTX Trung ương	Quỹ HTX Hà Nội	Đề nghị sửa quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 14 như sau: "a) Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Chủ tịch và Giám đốc Quỹ điều	- Xuất phát từ thực tế quy mô vốn và phạm vi hoạt động của Quỹ HTX Trung ương không lớn, dự thảo Nghị định quy định cơ cấu tổ chức của Quỹ HTX gồm có: Chủ tịch

(Điều 15 Dự thảo Nghị định mới)		hành, quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định <u>cơ cấu tổ chức</u> và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc sau khi được Chủ tịch Quỹ <u>Hội đồng thành viên</u> chấp thuận về chủ trương; b) Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ quyết định.	Quỹ, Kiểm soát viên và Ban điều hành. Do đó, để xuất giao Hội đồng thành viên chấp thuận về chủ trương cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh lãnh đạo của bộ máy giúp việc Quỹ HTX là không phù hợp. - Tiếp thu, sửa đổi điểm b, khoản 4 Điều 14 về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban.
	Quỹ HTX Bình Dương	Đề nghị sửa lại điểm b, khoản 2 Điều 14 như sau: "Không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch LMHTX cùng cấp, Chủ tịch, kiểm soát viên, Giám đốc và Phó giám đốc của Quỹ" Theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.	Quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014.
11. Về nguyên tắc thành lập Quỹ (Điều 15 Dự thảo Nghị định	- Quỹ HTX Yên Bái Đà Nẵng Lai Châu Sơn La Lâm Đồng Bắc Giang Bắc Ninh - UBND tỉnh Bắc Giang Lâm Đồng	Đề nghị cần quy định rõ tất cả các tình, thành phố trực thuộc Trung ương đều phải thành lập Quỹ" để đảm bảo công bằng, bình đẳng giữa các hợp tác xã trong cả nước trong việc thụ hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước. Nếu quy định như Dự thảo, các tỉnh chưa thành lập sẽ không tạo mọi điều kiện để thành lập Quỹ; hoặc sáp nhập Quỹ HTX địa phương vào các quỹ khác trên địa bàn.	Việc thành lập Quỹ HTX địa phương cần căn cứ trên nhu cầu thực tế và khả năng cần đối, bố trí ngân sách của từng địa phương. Do đó, việc quy định tất cả các địa phương đều phải thành lập Quỹ sẽ dẫn đến tình trạng thành lập dàn trải, không hiệu quả, phát sinh thêm bộ máy công kênh (đi ngược lại với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thu gọn bộ máy, tinh giản biên chế).
	UBND tỉnh Đắk Nông	Đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 15 như sau: Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đối tượng phục vụ là Hợp tác xã. Liên hiệp hợp tác xã, thành viên Hợp tác xã là không trùng lặp với Quỹ khác.	Luật Hợp tác xã 2012 không quy định cụ thể về thành lập và hoạt động của Quỹ HTX, do đó, việc quy định như đề xuất của UBND tỉnh Đắk Nông sẽ không làm rõ được nguyên tắc thành lập của Quỹ HTX địa phương.
12. Về tổ chức, điều hành của Quỹ	- Quỹ HTX Yên Bái	- Đề nghị Nghị định không quy định phương thức ủy thác, chỉ quy định phương thức quản lý độc lập có sự liên kết giữa các Quỹ HTX	- Đối với phương thức quản lý độc lập: + Ưu điểm:

HTX địa phương (khoản 3, khoản 4 Điều 16)	Bà Rịa - Vũng Tàu Kon Tum Bạc Liêu Ninh Bình Đà Nẵng Hà Nội Thái Nguyên Hải Phòng Đồng Tháp Lai Châu TP Hồ Chí Minh Cà Mau Quảng Ngãi Sóc Trăng Trà Vinh Phủ Thọ Hải Dương Hòa Bình Quảng Ninh Bắc Giang Bình Phước Bình Dương Lâm Đồng Quảng Trị Bắc Ninh Đồng Nai	nhằm sử dụng tối đa nguồn vốn hoạt động, hỗ trợ hiệu quả cho lĩnh vực kinh tế tập thể. - Việc quy định mô hình hoạt động ủy thác hay độc lập phụ thuộc nhiều vào năng lực điều hành của Quỹ HTX, trong khi dự thảo Nghị định đã quy định rõ tiêu chuẩn về chuyên môn của các vị trí quản lý, nếu có nhân sự đáp ứng đủ điều kiện này thì có thể hoạt động theo mô hình độc lập (Quỹ HTX Tp HCM, Quỹ HTX Bình Dương) - Trong thời gian tới, với định hướng đổi mới tổ chức hoạt động của LMHTX, theo hướng tự chủ 100% kinh phí, việc giao LMHTX quản lý Quỹ HTX tạo điều kiện cho LMHTX có thêm nguồn kinh phí thực hiện các dự án, để án đầu tư phát triển HTX (Quỹ HTX Bình Phước) - Nếu quỹ có quy mô nhỏ, Văn phòng quản lý Quỹ sẽ sử dụng cán bộ LMHTX tỉnh làm công tác kiểm nhiệm, khi mức vốn điều lệ tăng lên, khối lượng công việc nhiều, văn phòng quản lý Quỹ sẽ tuyển dụng cán bộ chuyên trách.	(i) Các Quỹ HTX chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đối với khu vực kinh tế hợp tác. (ii) Vai trò của LMHTX trong việc định hướng, theo dõi, giám sát hoạt động của Quỹ HTX được rõ nét hơn. (iii) Quỹ HTX với sự chỉ đạo của LMHTX các cấp sẽ nắm rõ được đặc thù hoạt động của khu vực kinh tế hợp tác, qua đó nâng cao hiệu quả hỗ trợ. (iv) Tạo được sự liên kết giữa hệ thống các Quỹ từ Trung ương đến địa phương. + Nhược điểm: (i) Quỹ HTX sẽ phải hình thành bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành đầy đủ từ Chủ tịch, Kiểm soát biên, Giám đốc, Bộ phận nghiệp vụ. Tức là sẽ phải hình thành thêm bộ máy, tuyển dụng thêm nhân sự. Trong khi chủ trương của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây là tinh gọn bộ máy (theo tinh thần Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, năm 2018). (ii) Phương thức quản lý độc lập có thể sử dụng cán bộ của LMHTX kiểm nhiệm trong trường hợp quy mô Quỹ nhỏ. Tuy nhiên, hầu hết các cán bộ này chỉ am hiểu về mô hình kinh tế hợp tác, không có chuyên môn về tài chính, ngân hàng.
	- UBND tỉnh Bắc Giang Đắk Nông Đắk Lắk - Liên minh HTX Việt Nam, LMHTX Hà Tĩnh		- Đối với phương thức ủy thác: + Ưu điểm: (i) Không cần thiết thành lập bộ máy hoạt động đầy đủ, đảm bảo phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế của Đảng và Nhà nước trong thời gian gần đây. (ii) Tận dụng được bộ máy, mạng lưới, nhân sự của Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ tài chính nhà nước được ủy

			thác (đã thực hiện các hoạt động cho vay, quản lý nguồn vốn hiệu quả) để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ HTX. + Nhược điểm: (i) Qua thực tế, trong thời gian qua, một số Quỹ HTX đã ủy thác hoạt động cho Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc quỹ tài chính nhà nước khác trên địa bàn nhưng hiệu quả không cao, khu vực kinh tế hợp tác không tiếp cận được nguồn vốn hỗ trợ. (ii) Các tổ chức nhận ủy thác không am hiểu rõ về khu vực kinh tế tập thể. (iii) Khó tạo được sự liên kết hệ thống Quỹ HTX từ Trung ương đến địa phương. Từ tình hình nêu trên, để khắc phục ưu nhược điểm của từng phương thức tổ chức, Dự thảo Nghị định quy định: Căn cứ tình hình thực tế tại từng địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn phương thức hoạt động của Quỹ Hợp tác xã là độc lập hoặc ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội/ quỹ tài chính nhà nước khác tại địa phương để thực hiện hoạt động cho vay (không ủy thác quản lý, điều hành).
13.	Về cấp vốn điều lệ của Quỹ HTX địa phương và Quỹ HTX Trung ương (khoản 2 Điều 15, Điều 35)	Quỹ HTX Thái Nguyên - UBND tỉnh Điện Biên UBND tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị quy định rõ nguồn hình thành vốn điều lệ của quỹ do ngân sách nhà nước tỉnh/thành phố cấp và được bổ sung trên cơ sở đề nghị của Liên minh HTX tỉnh. Đề nghị xem xét điều chỉnh vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ Hợp tác xã địa phương là 5 tỷ đồng. Đề nghị xem xét điều chỉnh mức vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ Hợp tác xã địa phương là 15 tỷ đồng. Do nếu quy định mức vốn là 50 tỷ đồng thì trên 50% số quỹ hiện nay phải giải thể, dẫn đến những địa phương khó khăn, cần hỗ trợ HTX thì Quỹ HTX lại bị giải thể. Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 45 dự thảo Nghị định. Việc quy định mức vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ HTX địa phương là 20 tỷ đồng được xây dựng trên cơ sở ý kiến tham gia của Quỹ HTX địa phương tại dự thảo lần 1. Ngoài ra, với mức vốn tối thiểu là 20 tỷ đồng mới đủ cho Quỹ HTX có khả năng tự chủ về tài chính, có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nếu quy định mức vốn điều

		UBND Tp Đà Nẵng	Đề nghị quy định mức vốn điều lệ tối thiểu là 10 tỷ đồng cho phù hợp với mô hình hoạt động của Quỹ.	lệ quá thấp sẽ dẫn đến tình trạng thành lập Quỹ chỉ mang tính chất hình thức, hoạt động không hiệu quả.
		Quỹ HTX Bình Dương	Đề nghị thay “Việc thay đổi mức vốn điều lệ...” thành “Trong trường hợp tăng vốn điều lệ so với vốn điều lệ đã có...” (khoản 1 Điều 35)	Dự thảo Nghị định quy định việc thay đổi mức vốn điều lệ là phù hợp, không chi quy định tăng vốn mà căn cứ quy định cả việc giảm vốn điều lệ.
		Quỹ HTX Đồng Nai	Đề nghị cân nhắc nâng mức vốn điều lệ tối thiểu là 40 tỷ đồng để đảm bảo hiệu quả	Dự thảo Nghị định quy định mức vốn điều lệ tối thiểu 20 tỷ đồng là phù hợp. Trường hợp các địa phương có khả năng cân đối NSNN và nhu cầu vốn của HTX trên địa bàn có thể hỗ trợ vốn cao hơn mức vốn tối thiểu quy định tại Nghị định. Việc quy định mức tối thiểu 20 tỷ cũng để các địa phương khó khăn về ngân sách có thể cân đối được vốn để hỗ trợ cho các HTX, LHHTX, các thành viên tổ hợp tác.
		Quỹ HTX Bình Dương	Đề nghị xem xét Quỹ Hợp tác xã địa phương: Có vốn điều lệ tối thiểu là 30 tỷ đồng vì tất cả các TP trực thuộc TW có ít nhất trên 150 HTX vì vậy vốn điều lệ tối thiểu 20 tỷ đồng là quá ít (chính tương ứng điểm b khoản 1 Điều 35)	- Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg, trong đó quy định vốn điều lệ của Quỹ HTX Trung ương do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển đến hết năm 2018 đạt 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng. - Việc quy định mức vốn điều lệ của Quỹ HTX tại dự thảo Nghị định là phù hợp quy định của pháp luật (tương tự quy định về vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ Phát triển DNNVV là 2.000 tỷ đồng tại Nghị định số 39/2019/NĐ-CP do Bộ KHĐT chủ trì trình Chính phủ ban hành)
		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tại điểm a, khoản 1 Điều 45 dự thảo Nghị định quy định vốn điều lệ của Quỹ HTX Trung ương do NSTW chi từ nguồn chi đầu tư phát triển đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng. Hiện nay, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã phân bổ hết và đã bổ sung cho Quỹ HTX Trung ương là 350 tỷ đồng. Vì vậy việc chi đầu tư phát triển nguồn NSTW không thể bố trí đạt 1.000 tỷ đồng đến năm 2020. Đồng thời, Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật, quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền,... không quy định mức tiền trong các điều khoản Nghị định.	
		UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề nghị quy định cụ thể về lộ trình cấp đủ vốn điều lệ như sau: “Thời hạn cấp đủ vốn điều lệ chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày thành lập Quỹ đối với các Quỹ thành lập sau ngày Nghị định này có hiệu lực hoặc sau 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đối với các Quỹ đã thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực”.	- Việc cấp đủ 1000 tỷ đồng vốn điều lệ cho Quỹ HTX Trung ương đến năm 2020 đã được quy định tại Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. - Đối với Quỹ HTX địa phương: lộ trình cấp đủ vốn điều lệ 20 tỷ đồng đã được quy định tại dự thảo Nghị định.
		LMHTXVN	Đề nghị quy định đến năm 2021, Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ HTX Việt Nam là 1.000 tỷ đồng. Quỹ	Việc cấp vốn cho Quỹ trên cơ sở hoạt động của Quỹ và nhu cầu bổ sung vốn thực tế trong từng giai đoạn, phù hợp với

		HTX cấp tỉnh là 20 tỷ đồng.	khả năng quản lý và quy mô tăng trưởng của Quỹ, phù hợp với năng lực, nhu cầu sử dụng vốn của Quỹ (dựa trên khả năng phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện có,...)
	Quỹ HTX Phú Thọ Quỹ HTX Bình Dương	Quy định việc tăng vốn điều lệ của Quỹ HTX vượt mức quy định do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân thông qua. Căn cứ điều kiện thực tiễn, tình hình ngân sách từng địa phương, đề nghị giao chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định về việc tăng vốn điều lệ để đơn giản hóa thủ tục hành chính (không cần thông qua Hội đồng nhân dân cấp tỉnh)	Việc quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tăng vốn điều lệ cho Quỹ HTX địa phương là để phù hợp với quy định về quyền hạn của HĐND cấp tỉnh tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong việc quyết định dự toán chi ngân sách địa phương
	Bộ Nội Vụ	Đề nghị làm rõ cơ sở quy định mức vốn điều lệ của Quỹ HTX Trung ương là 1.000 tỷ đồng trong khi tổng doanh số cho vay của Quỹ HTX Trung ương từ năm 2006 đến nay chỉ đạt 258,7 tỷ đồng trên tổng số vốn điều lệ là 136,4 tỷ đồng.	Mức vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng của Quỹ HTX Trung ương đã được quy định tại Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
14.	Về quy trình mới thành lập mới Quỹ HTX địa phương (Điều 18 dự thảo Nghị định)	- Quỹ HTX Yên Bái Ninh Bình Lai Châu Phú Thọ Hòa Bình Bắc Giang - UBND tỉnh Điện Biên Bắc Giang Đề nghị bỏ quy định trong 90 ngày kể từ ngày ban hành QĐ thành lập/QĐ góp vốn điều lệ đối với Quỹ HTX địa phương, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ HTX. Do quy định như vậy sẽ không khả thi đối với các tỉnh vùng khó khăn thì khó có thể đáp ứng vốn cho Quỹ trong thời gian 90 ngày. Đề nghị quy định trong thời hạn 5 năm (hoặc 3 năm), UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ. Đề nghị sửa lại quy định khoản 6, Điều 18 như sau: “Trong thời hạn 90 ngày của năm tài chính kế tiếp năm ban hành Quyết định thành lập Quỹ HTX địa phương, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương cấp vốn điều lệ cho Quỹ theo tăng đột phụ thuộc vào ngân sách tỉnh nhưng lần cấp ban đầu tối thiểu bằng ½ số vốn điều lệ và sau 03 năm phải cấp đủ vốn theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Nghị định này.”	Việc thành lập Quỹ HTX phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu của địa phương và khả năng bố trí của ngân sách nhà nước. Do đó, trường hợp HĐND cấp tỉnh và UBND cấp tỉnh đã phê duyệt chủ trương thành lập Quỹ HTX thì phải đảm bảo bố trí nguồn vốn hoạt động cho Quỹ theo quy định. Nếu quy định trong thời hạn 5 năm hoặc 3 năm kể từ khi thành lập mới cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ thì sẽ dẫn đến tình trạng Quỹ được thành lập nhưng không có đủ nguồn lực để hoạt động, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tạo lập thêm bộ máy điều hành Quỹ công kênh.

Về cơ cấu tổ chức của Quỹ HTX địa phương			
15.			Mô hình Hội đồng quản lý với sự tham gia của các Sở, ngành chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Do dự thảo Nghị định đã quy định Quỹ HTX hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc mô hình HTX nên cơ cấu tổ chức hoạt động của Quỹ HTX được quy định đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã.
15.1	Về cơ cấu tổ chức hoạt động của Quỹ HTX địa phương (Điều 24 dự thảo Nghị định)	Quỹ HTX Cà Mau Quỹ HTX Bình Phước	Đề nghị quy định Quỹ HTX địa phương phải có Hội đồng quản lý, trong đó, Chủ tịch LMHTX làm Chủ tịch HĐQT và cơ cấu các thành viên tham gia gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX và Ngân hàng Nhà nước. - Đề nghị quy định cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ gồm có: Hội đồng quản lý, Kiểm soát viên và Bộ máy điều hành. - Đề nghị bổ sung quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch LMHTX cấp tỉnh kiêm nhiệm.
15.2	Về thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh quản lý của Quỹ HTX	UBND Thừa Thiên Huế	Tiếp thu một phần, dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, kiểm soát viên và Giám đốc Quỹ; phân quyền cho Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ HTX địa phương.
15.3	Về chủ tịch Quỹ HTX (khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định)	Quỹ HTX Bình Phước -Quỹ HTX Lai Châu Quảng Ngãi Hải Phòng Quảng trị -UBND tỉnh	Dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ trên cơ sở đề xuất của Liên minh HTX cấp tỉnh (không nhất thiết Chủ tịch LMHTX phải đồng thời là Chủ tịch Quỹ). Việc quy định về trình độ, kinh nghiệm của Chủ tịch Quỹ để làm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm là cần thiết, đảm bảo Chủ tịch Quỹ có đủ năng lực để điều hành hoạt động của Quỹ. Dự thảo Nghị định quy định Chủ tịch Quỹ HTX địa phương là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Quỹ (Khoản 3 Điều 23) và do Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề xuất của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh. Theo quy định tại Nghị định số 97/2015/NĐ-CP, Chủ

15.4	Về kiểm soát viên (khoản 2 Điều 25 dự thảo Nghị định)	Long An	hữu trực tiếp của Nhà nước tại địa phương. Nếu chủ tịch LMHTX bổ nhiệm thêm một cấp Chủ tịch Quỹ thì sẽ gây rườm rà bộ máy hoạt động.	tiếp Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không được đồng thời là công chức, viên chức Nhà nước. Do đó, việc quy định Chủ tịch Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh đảm nhiệm sẽ dẫn đến khó khăn trong triển khai thực hiện.
		UBND tỉnh Hà Tĩnh Quỹ HTX Hà Tĩnh	Đề nghị quy định Chủ tịch Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh đảm nhiệm và bổ nhiệm để gắn trách nhiệm của Người đại diện phần vốn của Nhà nước tại Quỹ.	
		-Quỹ HTX Cà Mau Bình Dương -UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị quy định Chủ tịch Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo đúng thẩm quyền quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương	
		Quỹ HTX Lai Châu UBND tỉnh Lạng Sơn UBND tỉnh Cà Mau Quỹ HTX Cà Mau	Đề nghị quy định Kiểm soát viên của Quỹ là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra LMHTX tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động kiểm nhiệm Đề nghị quy định Kiểm soát viên của Quỹ HTX là chuyên trách, nhằm hoạt động độc lập trong việc kiểm soát hoạt động của Chủ tịch Quỹ và Giám đốc Quỹ.	Dự thảo Nghị định quy định Kiểm soát viên của Quỹ HTX do Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, hoạt động kiểm nhiệm hoặc chuyên trách phụ thuộc vào tình hình thực tế tại từng địa phương về quy mô hoạt động của Quỹ HTX và phương thức điều hành hoạt động (độc lập hay ủy thác).
		-Quỹ HTX Yên Bái Ninh Bình Đà Nẵng Hà Tĩnh Hải Phòng Lai Châu Phú Thọ -UBND tỉnh Hà Tĩnh Phú Thọ	Đề nghị quy định Kiểm soát viên của Quỹ có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.	Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 về quản lý người giữ chức danh chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 03 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ tại một công ty.
		Quỹ HTX Bình Phước	Đề nghị quy định chức danh Kiểm soát viên do Chủ tịch Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm.	- Dự thảo Nghị định quy định UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Quỹ HTX địa phương. Việc quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên Quỹ HTX địa phương là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số

				10/2019/NĐ-CP. - Ngoài ra, nhiệm vụ của Kiểm soát viên là để kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch, Giám đốc Quỹ HTX. Do đó, việc quy định Chủ tịch Quỹ HTX bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch.
15.5	Về Giám đốc Quỹ HTX (khoản 3 Điều 25 dự thảo Nghị định)	Quỹ HTX Lai Châu	Đề nghị quy định Giám đốc Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trong số các Thường trực Liên minh HTX tỉnh, hoạt động kiêm nhiệm. Để tập trung chỉ đạo, điều hành, không phát sinh thêm nhân sự, bộ máy mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ VI, BCH TW khóa XII.	Dự thảo Nghị định đã quy định Giám đốc Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch LMHTX cấp tỉnh.
15.6	Về Phó Giám đốc, bộ máy giúp việc (khoản 4 Điều 25 dự thảo Nghị định)	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị sửa lại như sau: ". Chủ tịch Quỹ quy định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô, điều kiện hoạt động của Quỹ trong quá trình hoạt động sau khi có ý kiến phê duyệt của Chủ tịch Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh- Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương."	
		UBND TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung quy định số lượng phòng ban chuyên môn tối đa và số lượng cấp phó bố trí cho các phòng, ban, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất và đúng định hướng của Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế.	Số lượng phòng ban chuyên môn phụ thuộc vào mô hình, phạm vi hoạt động của từng Quỹ Hợp tác xã địa phương. Do đó, để đảm bảo linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện quy định, dự thảo Nghị định đã quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX địa phương.
16.	Về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ HTX			
16.1	Về đối tượng cho vay (Điều 20)	UBND tỉnh Thái Bình	Đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 28 như sau: "Đối tượng vay vốn của Quỹ HTX là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có các dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất kinh doanh khả thi, thuộc lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ vốn được Quỹ HTX xem xét, cho vay theo quy định tại Nghị	Việc quy định đối tượng cho vay của Quỹ HTX bao gồm cả thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể được thể hiện cụ thể tại Nghị quyết Trung ương 5

			<i>định này"</i>	Khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (13-NQ/TW ngày 18/3/2002) đã thống nhất nhận thức về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể phải trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ của kinh tế hộ, hỗ trợ đặc lực cho kinh tế hộ (quan điểm này tiếp tục được thông nhất và nâng cao tại Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13)
			Dề nghị không quy định đối tượng cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ vốn vì như vậy sẽ tạo ra sự không công bằng đối với các HTX trong việc tiếp cận vốn vay. Nên quy định tùy từng loại hình HTX mà Quý HTX quy định mức lãi suất vay phù hợp, nhằm ưu tiên hỗ trợ vốn đối với từng lĩnh vực trong từng thời kỳ.	Do nguồn lực của Quý HTX rất hạn chế, khó có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của khu vực kinh tế hợp tác. Do đó, để tránh hỗ trợ đầu tư dàn trải, dự thảo Nghị định đã quy định lĩnh vực ưu tiên vay vốn để phù hợp với định hướng phát triển của từng địa phương.
		Quý HTX Đà Nẵng	- Dề nghị bổ sung đối tượng vay vốn là Quý Tín dụng nhân dân. - Dề nghị bổ sung đối tượng vay vốn là thành viên của Liên minh HTX.	Đối tượng Quý tín dụng nhân dân và thành viên của Liên minh hợp tác xã thực chất là Hợp tác xã, đã bao gồm trong đối tượng được vay vốn tại Quý HIX.
		Quý HTX Hà Tĩnh		
16.2	Về điều kiện cho vay (Điều 21)	LMHTXVN	Dề nghị chỉnh sửa khoản 5 Điều 29 như sau: " <i>Tại thời điểm ký kết hợp đồng vay vốn, khách hàng không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, trừ trường hợp nợ xấu do nguyên nhân khách quan mà tổ chức tín dụng phân loại nợ theo chính sách của nhà nước.</i> "	Việc xác định " <i>trường hợp nợ xấu do nguyên nhân khách quan mà tổ chức tín dụng phân loại nợ theo chính sách của nhà nước</i> " rất chung chung, sẽ gây khó khăn cho các Quý trong việc xác định đối tượng đủ điều kiện vay vốn của Quý.
		UBND tỉnh An Giang	Do các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã với tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn như hiện nay khó có thể đáp ứng đủ 4 điều kiện nêu trên để được vay vốn tại Quý HTX. Dề nghị điều chỉnh điều kiện được vay vốn tại Quý là về tài sản đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và khách hàng vay vốn phải thực hiện ký quỹ bắt buộc tại Quý HTX tính theo tỷ lệ tương ứng với số vốn vay của Quý.	Các điều kiện cho vay quy định tại Điều 29 dự thảo Nghị định để đảm bảo các Quý HTX cho vay vốn đối với các dự án khả thi, có khả năng trả nợ, qua đó đảm bảo an toàn vốn cho Quý.
16.3	Về giới hạn cho vay	UBND tỉnh Lạng Sơn	Dề nghị bổ sung quy định mức trần về số phần trăm tổng mức dư nợ cho vay so với vốn đầu tư của dự án để nghị vay vốn.	Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 29 dự thảo Nghị định.

	(Điều 22)			Thời hạn cho vay được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh, phương án đầu tư và khả năng trả nợ của khách hàng. Thời hạn cho vay do Quỹ HTX tự quyết định, không vượt quá thời hạn tối đa là 07 năm.
16.4	Về thời hạn cho vay (Điều 23)	Quỹ HTX Điện Biên	Đề nghị quy định thời hạn cho vay không quá 5 năm (thay vì 7 năm) do nguồn vốn của Quỹ địa phương còn hạn hẹp, nhằm bảo vệ quyền lợi cho HTX, thành viên được vay vốn luân chuyển từ nguồn vốn của Quỹ.	Cơ cấu Hội đồng quản trị Quỹ chỉ áp dụng đối với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX. Theo đó, số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03-15 người, bao gồm cả chuyên trách và kiêm nhiệm, tập hợp hợp định kỳ (3-6 tháng). Do đó, nếu giao Hội đồng quản trị Quỹ quyết định lãi suất cho vay thì không phù hợp với Quỹ HTX hoạt động theo mô hình Công ty, đồng thời không đảm bảo linh hoạt trong điều hành hoạt động của Quỹ HTX.
16.5	Về lãi suất cho vay (Điều 24)	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 32: Lãi suất cho vay của Quỹ HTX do Hội đồng quản trị Quỹ quyết định trong từng thời kỳ (thay vì Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị như dự thảo)	Việc quy định lãi suất cho vay do Quỹ HTX trung ương quyết định, áp dụng cho toàn hệ thống sẽ có thể dẫn đến không phù hợp với đặc thù từng địa phương, không đảm bảo nguyên tắc Quỹ trang trải đủ chi phí hoạt động.
		Quỹ HTX Hà Tĩnh	Đề nghị quy định lãi suất cho vay do Quỹ HTX Trung ương quy định trong từng thời kỳ, áp dụng chung cho toàn hệ thống, xác định tại thời điểm ký hợp đồng và cố định trong suốt thời hạn vay.	Lãi suất của các ngân hàng thương mại cùng kỳ hạn có thể có nhiều mức khác nhau phụ thuộc vào từng ngân hàng, cho từng đối tượng, lĩnh vực khác nhau. Do đó, khó có thể xác định được mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ HTX để công bố lãi suất.
		Quỹ HTX Quảng Trị	Đề nghị có quy định cụ thể về mức lãi suất cho vay tối thiểu bằng 70-80% lãi suất cùng kỳ hạn của các ngân hàng thương mại trên địa bàn. Lãi suất cho vay do Quỹ HTX quyết định từng thời kỳ (tối thiểu 01 năm) nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Quỹ HTX của từng địa phương.	

		LMHTXVN UBND tỉnh Long An Đề nghị quy định lãi suất cho vay của Quỹ HTX như sau: Lãi suất cho vay Quỹ HTX thấp hơn lãi suất cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam trong từng thời kỳ; Chủ tịch Quỹ HTX chịu trách nhiệm trình Chủ tịch LMHTX Việt Nam quyết định đối với Quỹ HTX Trung ương và Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đối với Quỹ HTX cấp tỉnh."	Lãi suất của NHNN&PTNT trong từng thời kỳ có thể có nhiều mức khác nhau, tùy thuộc vào từng đối tượng khách hàng, lĩnh vực vay vốn khác nhau, gây khó khăn cho Quỹ trong việc triển khai thực hiện. - Việc quy định thẩm quyền quyết định lãi suất cho vay là Chủ tịch LMHTX Việt Nam (đối với Quỹ HTX Trung ương) và Chủ tịch UBND cấp tỉnh (đối với Quỹ HTX địa phương) sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính, giảm tính linh hoạt, chủ động trong hoạt động của Quỹ HTX. Đồng thời không phù hợp với Quỹ HTX địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.
16.6	Về bảo đảm tiền vay (Điều 26)	UBND tỉnh Vĩnh Phúc LMHTXVN Đề nghị bỏ quy định "Chủ tịch Quỹ HTX ban hành quy chế về các biện pháp bảo đảm tiền vay, cho vay không có bảo đảm tài sản" để tránh việc Chủ tịch LMHTX Việt Nam và cấp tỉnh tham gia quá sâu vào hoạt động của Quỹ HTX.	Dự thảo Nghị định quy định việc ban hành "Quy chế cụ thể về các biện pháp bảo đảm tiền vay, các trường hợp được miễn tài sản đảm bảo, thẩm quyền quyết định đối với từng biện pháp" thuộc trách nhiệm của Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ HTX, không phải thuộc trách nhiệm của Chủ tịch LMHTX Việt Nam.
		UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 34 vì hiện nay phần lớn các HTX, LHHTX trên địa bàn tỉnh không có tài sản chung, vốn điều lệ ban đầu khi được thành lập do các thành viên đóng góp cũng không lớn nên việc quy định phải có tài sản bảo đảm tiền vay khi vay vốn của Quỹ HTX sẽ gây khó khăn trong việc giải ngân vốn vay của Quỹ, đồng thời gây khó khăn cho HTX, LHHTX tiếp cận nguồn vốn của Quỹ.	Dự thảo Nghị định đã quy định việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay do Quỹ Hợp tác xã và khách hàng thỏa thuận. Do đó, tùy vào từng khách hàng vay vốn, dự án/phương án vay, Quỹ HTX sẽ quyết định việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay hay không.
16.7	Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro	UBND tỉnh Hưng Yên Đề nghị quy định cụ thể là: Quỹ HTX thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đối với dư nợ cho vay theo quy định đối với tổ chức tài chính vì mô tả tại Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày	Hiện nay, quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính vì mô thực hiện theo Thông tư số 15/2010/TT-

(Điều 27)		25/4/2007 của Ngân hàng Nhà nước.	NHNN. Tuy nhiên việc dẫn chiếu quy định cụ thể sẽ dẫn đến quy định tại Nghị định không phù hợp khi văn bản được dẫn chiếu sửa đổi hoặc thay thế. Do tính chất và phạm vi hoạt động của Quỹ HTX gần tương tự như tổ chức tài chính vi mô, đồng thời để tránh phải ban hành cơ chế riêng cho Quỹ HTX, dự thảo Nghị định quy định Quỹ HTX vận dụng theo quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô. - Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay không phải là xóa nợ cho khách hàng, chỉ là biện pháp kỹ thuật để chuyển nợ từ hạch toán trong bảng ra ngoại bảng. Quỹ HTX vẫn phải có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, thu hồi nợ. Ngoài ra, việc quyết định sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro do Hội đồng xử lý rủi ro quyết định, nên việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro nên tập hợp xử lý theo từng đợt. Hoạt động ủy thác của Quỹ HTX Trung ương cho Quỹ HTX địa phương thực hiện theo hợp đồng ủy thác ký kết giữa các bên và quy định về hoạt động cho vay tại dự thảo Nghị định. Bên nhận ủy thác (Quỹ HTX địa phương) thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.
16.8	Về ủy thác cho vay (Điều 29)	NHNN Quỹ HTX Thái Nguyên Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh NHNN	Tại khoản 1 Điều 35 đề nghị xem xét lại dẫn chiếu đến Thông tư của NHNN do Thông tư số 15/2010/TT-NHNN ngày 16/6/2010 của NHNN về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính vi mô chỉ quy định đối tượng áp dụng là tổ chức tài chính quy mô nhỏ hoạt động tại Việt Nam (hiện nay là tổ chức tài chính vi mô) Không nên quy định việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro 6 tháng/lần do việc xử lý rủi ro cho vay phải được thực hiện kịp thời, triệt để khi khoản vay có vấn đề để đảm bảo thu hồi nợ gốc, lãi cho Quỹ. Đề nghị không quy định sử dụng dự phòng xử lý rủi ro 6 tháng một lần, do việc xử lý chỉ thực hiện khi rủi ro phát sinh, thẩm quyền xử lý đã giao cho Hội đồng xử lý rủi ro. Đề nghị làm rõ việc ủy thác cho vay của Quỹ Hợp tác xã Trung ương thực hiện theo quy định nào tại dự thảo Nghị định. Đồng thời xác định rõ bản chất của hoạt động ủy thác và nhận ủy thác để quy định bên nào (ủy thác hay nhận ủy thác) thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro cho vay cho phù hợp.
17	Về chế độ báo cáo, chế độ tài chính của Quỹ		
17.1	Về chế độ báo cáo (Điều 32)	Quỹ HTX Bình Dương	Việc gửi cho Quỹ HTX TW là cần thiết để tổng hợp về tình hình hoạt động chung, các khó khăn vướng mắc của các Quỹ HTX trong quá trình hỗ trợ vốn cho các HTX, bởi các Quỹ HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc tổ chức tài chính.

		Quý HTX Thái Nguyên	Dề nghị không nên quy định Quý HTX phải thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm mà căn cứ vào tình hình tài chính, hoạt động của từng Quý HTX địa phương có thể thuê kiểm toán độc lập. Vì có những Quý địa phương mới hoạt động sẽ không đủ kinh phí để thuê kiểm toán độc lập hàng năm.	Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP: Quý tài chính nhà nước ngoài ngân sách và cơ quan quản lý Quý phải thực hiện theo quy định của Luật NSNN và quy định của Nghị định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán NSNN đối với phần vốn NSNN hỗ trợ.
17.2	Về lương và phụ cấp lương (Điều 38)	UBND tỉnh Điện Biên	Chi phí dành cho bộ máy quản lý Quý rất lớn, không khả thi đối với các Quý HTX tại các tỉnh khó khăn hoạt động theo mô hình Cty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Dề nghị Bộ Tài chính xem xét, tinh gọn bộ máy quản lý của Quý, đảm bảo cơ cấu tổ chức không chồng chéo, tiết kiệm chi phí quản lý.	Dự thảo Nghị định (Điều 16) đã quy định về nội dung mô hình quản lý theo hình thức ủy thác cho một tổ chức tài chính khác đối với Quý HTX có quy mô nhỏ, không tự trang trải được kinh phí hoạt động, qua đó giúp thu gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý.
		LMHTXVN	Dề nghị bổ sung vào khoản 1, Điều 48: <i>Chủ tịch LMHTX Việt Nam quyết định phương án lương phụ cấp lương đối với Quý HTX Việt Nam. Chủ tịch LMHTX cấp tỉnh quyết định phương án lương phụ cấp lương đối với Quý HTX cấp tỉnh</i> .	Dự thảo Nghị định quy định cơ chế tiền lương của người lao động và người quản lý Quý Hợp tác xã áp dụng theo chế độ quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Do đó, thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến cơ chế tiền lương đề nghị thực hiện thống nhất theo quy định cụ thể.
		UBND tỉnh Bình Định	Theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, việc xếp lương các chức danh quản lý đối với Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được căn cứ vào kết quả xếp loại doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định này thì Quý HTX không thực hiện việc xếp hạng do đó không có cơ sở để áp dụng xếp lương cho các chức danh quản lý, đề nghị quy định cụ thể về nội dung này.	Khoản 1 Điều 53 đã quy định giao Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Quý Hợp tác xã theo quy định tại Nghị định.
17.3	Về phân phối thu nhập (Điều 39 Dự thảo Nghị định)	-Quý HTX Yên Bái Kon Tum Bạc Liêu Quý HTX Ninh Bình Đà Nẵng Hà Nội Đồng Tháp Lai Châu	Dề nghị quy định tỷ lệ trích Quý Dầu tư phát triển để hỗ trợ các chương trình, dự án của Liên minh HTX các cấp hàng năm không vượt quá 50% (thay vì 20% như dự thảo) số trích lập các quỹ dầu tư phát triển của Quý HTX trong năm tài chính liền kề trước.	- Quý HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trường hợp được hỗ trợ vốn điều lệ thì các Quý phải đáp ứng một số điều kiện trong đó có nhiệm vụ chi của Quý không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN.

	Quảng Ngãi Trà Vinh Quảng Trị Lâm Đồng Hải Dương Hòa Bình Bắc Giang Bình Phước Bắc Ninh -UBND tỉnh Bắc Giang Thanh Hóa Đắk Nông Lâm Đồng	- Theo quy định tại khoản 8, Điều 8 Luật NSNN, kinh phí hoạt động của LMHTX được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Chính phủ. Do đó, trường hợp Quỹ HTX hỗ trợ kinh phí hoạt động cho LMHTX thì sẽ dẫn đến trùng lặp với nhiệm vụ chi của NSNN. - Ngoài ra, đối với các Quỹ HTX hoạt động theo mô hình HTX trên cơ sở vốn góp của thành viên góp vốn, phần chênh lệch thu chi về bản chất là thuộc về thành viên góp vốn. Việc sử dụng nguồn này do Đại hội thành viên quyết định, do đó không có cơ sở để trích một phần hỗ trợ kinh phí hoạt động cho LMHTX các cấp.
	UBND tỉnh Hà Tĩnh Quỹ HTX Thái Nguyên	Đề nghị quy định thẩm quyền quyết định tỷ lệ phân phối cho từng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (điểm c, khoản 2, Điều 49) do Chủ tịch Quỹ Hợp tác xã quyết định, thay vì Liên minh hợp tác xã.
	Quỹ HTX Hà Tĩnh	Đề nghị sửa: số còn lại sau khi trích lập các quỹ được dùng để bổ sung vào Quỹ đầu tư mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ. Mức trích tối đa không quá 30% trên tổng kết quả hoạt động tài chính năm.
	Quỹ HTX Hà Nội	Đề nghị bổ sung quy định về trích quỹ bổ sung thu nhập tối đa 3 lần quỹ tiền lương thực hiện. Do căn cứ theo quy định tại Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016
	Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh	đề nghị sửa quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 49, thu nhập còn lại sau khi đã trích lập các quỹ của Quỹ HTX hoạt động theo mô hình

		HTX được dùng để bổ sung vốn điều lệ nhằm mục đích tăng quy mô vốn, không dùng để phân chia cho thành viên của Quỹ. Do Quỹ HTX là tổ chức phi lợi nhuận, được miễn thuế thu nhập, do đó không phân lãi dưới bất kỳ hình thức nào.	và các quỹ trích sau thu nhập được quy định trong điều lệ của Quỹ. Do đó, tùy theo quyết định của Hội đồng thành viên, việc phân phối lợi nhuận sẽ được quy định cụ thể trong Điều lệ của từng Quỹ.
18.	Về sắp xếp lại hoạt động của Quỹ HTX (Điều 44 Dự thảo Nghị định)	Quỹ HTX Lâm Đồng Đề nghị sửa lại quy định như sau: “<i>Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày các Thông tư hướng dẫn của các ngành liên quan có hiệu lực thi hành.</i> (do nhiều nội dung trong việc sắp xếp lại các Quỹ HTX đang hoạt động cần có hướng dẫn và thống nhất trong toàn quốc) Đề nghị bỏ quy định về sắp xếp lại, giải thể Quỹ HTX đang hoạt động, giao Bộ Tài chính hướng dẫn Thông tư; bởi vì trường hợp Quỹ HTX giải thể thì được xử lý theo khung khổ pháp luật hiện hành, không cần thiết quy định tại Nghị định này.	Dự thảo Nghị định đã quy định tương đối cụ thể về tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX, do đó không cần thiết phải ban hành Thông tư hướng dẫn riêng cho việc sắp xếp lại các Quỹ HTX đang hoạt động.
19	Về trách nhiệm của các cơ quan		
19.1	Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 48)	LMHTXVN	Đề nghị bổ sung quy định Bộ Tài chính hướng dẫn việc giải thể Quỹ HTX. Dự thảo Nghị định quy định việc Giải thể Quỹ HTX theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã. Các Luật này đã quy định rất cụ thể, chi tiết liên quan đến giải thể như: thẩm quyền quyết định giải thể, các trường hợp bắt buộc giải thể, Hội đồng giải thể, quy trình giải thể, quyết định giải thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sau khi giải thể,...) Do đó không cần thiết phải ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết nội dung này.
19.2	Về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Điều 49)	Quỹ HTX Lâm Đồng LMHTXVN Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề nghị bổ sung: “<i>Hướng dẫn Quy trình hoạt động nghiệp vụ, quy chế quản lý về rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động của Quỹ Hỗ trợ HTX</i>” Đề nghị bỏ sung quy định NHNNVN hướng dẫn thực hiện trường hợp cho vay một khách hàng và người có liên quan và Bản nợ. Đề nghị bỏ Điều này vì Quỹ hợp tác xã không phải là đối tượng điều chỉnh tại Luật các Tổ chức tín dụng và không thuộc đối tượng quản lý, kiểm tra, giám sát của NHNN. Việc quản lý, kiểm tra, giám sát với quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHNNVN có chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Hoạt động của các Quỹ HTX chủ yếu là hoạt động mang tính chất ngân hàng (cho vay, huy động tiền gửi tiết kiệm) Do đó, việc dự thảo Nghị định quy định NHNN Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động ngân hàng của Quỹ HTX là phù hợp với quy định của pháp luật.

		hoạt động của quỹ HTX (là quỹ tài chính) thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Tài chính.		
19.3	Về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 50)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị sửa đổi khoản 1 như sau: " <i>Cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách nhà nước để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hợp tác xã Trung ương theo khả năng cân đối của ngân sách trung ương.</i> "	Việc cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn NSNN để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hợp tác xã Trung ương theo <u>khả năng cân đối</u> của <u>ngân sách trung ương là ko phù hợp vì như vậy sẽ không bố trí được vốn cho Quỹ để hỗ trợ cho HTX.</u>
19.4	Về trách nhiệm của Liên minh HTX các cấp (Điều 53)	Quỹ HTX Hải Phòng	Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của LMHTX Việt Nam là quản lý, tổ chức điều hành, kiểm tra, giám sát toàn diện các hoạt động của Quỹ HTX Trung ương và trách nhiệm của LMHTX cấp tỉnh là quản lý, tổ chức, điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện hoạt động Quỹ HTX địa phương theo quy định tại Nghị định này.	Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã các cấp trong việc quản lý, tổ chức điều hành, kiểm tra giám sát toàn diện các hoạt động của Quỹ HTX Trung ương và Quỹ HTX địa phương tại khoản 2 Điều 53.
		LMHTXVN	Đề nghị bổ sung một số trách nhiệm của LMHTX Việt Nam các cấp như sau: - Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của đại diện chủ sở hữu đối với Quỹ HTX theo quy định tại Nghị định này. - Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan về tình hình hoạt động của Quỹ HTX. - Huy động các nguồn lực để đào tạo nhân lực, xây dựng quy chế hoạt động và công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động của hệ thống Quỹ HTX Việt Nam và cấp tỉnh - Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, giám sát hoạt động của hệ thống Quỹ HTX.	- Về thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của đại diện chủ sở hữu: nội dung này đã được quy định tại Điều 8 và Điều 23 dự thảo Nghị định. - Về nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Quỹ HTX: đã được quy định tại khoản 6 Điều 42 dự thảo Nghị định. - Tiếp thu, bổ sung nội dung huy động nguồn lực để đào tạo nhân lực, xây dựng quy chế hoạt động và công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động của hệ thống Quỹ HTX Việt Nam và cấp tỉnh
20.	Về liên kết hệ thống Quỹ HTX	- Quỹ HTX Yên Bái Kon Tum Ninh Bình Hà Nội Lai Châu Quảng Ngãi	Đề nghị Nghị định cần quy định cụ thể về các hình thức liên kết khác như công nghệ, quản trị, đào tạo, thông tin, báo cáo,... trong đó Quỹ Trung ương giữ vai trò đầu mối liên kết chỉ đạo.	- Dự thảo Nghị định đã quy định việc liên kết hệ thống các Quỹ Hợp tác xã thông qua việc: + Quỹ HTX Trung ương có thể ủy thác vốn cho Quỹ HTX địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ tín dụng (Điều 29)

		Sóc Trăng Hải Dương Hòa Bình Bắc Giang Bắc Ninh - UBND tỉnh Thái Bình Bắc Giang Thanh Hóa Đắk Nông Long An Quảng Nam		+ Quý hợp tác xã Trung ương và Quý hợp tác xã địa phương phải kí hợp đồng ủy thác để làm căn cứ triển khai thực hiện. Hợp đồng ủy thác phải quy định rõ các nội dung, gồm: nội dung và phạm vi ủy thác, số tiền ủy thác, quy trình ủy thác, rủi ro phát sinh, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các bên và các nội dung có liên quan (Điều 29). - Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng quy định trách nhiệm của LMHTX Việt Nam trong việc huy động nguồn lực để đào tạo nhân lực, xây dựng quy chế hoạt động và công nghệ tin học phục vụ cho hoạt động của hệ thống Quý Hợp tác xã
21.	Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 55 dự thảo Nghị định)	UBND tỉnh Điện Biên	Để đảm bảo khả năng huy động vốn điều lệ tối thiểu của các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị sửa khoản 3 dự thảo Nghị định theo hướng quy định trong thời hạn tối đa 05 năm (thay vì 02 năm) kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Quý HTX đã thành lập và đang hoạt động phải rà soát, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, bổ sung vốn điều lệ tối thiểu và thực hiện theo đúng quy định của Nghị định này.	Việc không bố trí đủ vốn điều lệ theo quy định sẽ dẫn đến các Quý không có đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao, không tự chủ được kinh phí hoạt động, thành lập bộ máy hoạt động chồng chéo, lãng phí. Do đó, trường hợp kéo dài thời gian để các Quý tổ chức, sắp xếp lại hoạt động đến 05 năm là quá dài, ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Quý cũng như hiệu quả hỗ trợ của chính sách.
		LMHTX	Đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, NHNNVN, Bộ KHĐT, Bộ LĐTXXH ban hành các Thông tư, quyết định hướng dẫn thi hành Nghị định trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định được ban hành.	Trình tự, thời hạn ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định thực hiện thống nhất theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
22.	Về ý kiến khác	UBND tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị ban hành quy định hướng dẫn về Điều lệ mẫu của Quý Hợp tác xã để các địa phương có căn cứ thực hiện.	Dự thảo Nghị định đã quy định nội dung cơ bản về Điều lệ của Quý Hợp tác xã tại Điều 9.
		Quý HTX Hà Nội	Đề nghị bổ sung một điều quy định về bảo lãnh tín dụng như sau: 1. Bảo lãnh tín dụng là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên bảo lãnh cam kết bằng văn bản với bên nhận bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận	Qua quá trình tổng hợp ý kiến tham gia của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các Quý Hợp tác xã, Bộ Tài chính nhận thấy hoạt động bảo lãnh tín dụng không phù hợp để giao cho các Quý Hợp tác xã triển khai thực hiện do một số lý do sau:

		bảo lãnh. Bên được bảo lãnh phải nhận nợ và hoàn trả cho bên bảo lãnh số tiền đã được bên bảo lãnh trả thay. 2. Các nội dung liên quan đến hoạt động bảo lãnh tín dụng: Điều kiện để được bảo lãnh tín dụng, phạm vi, thời hạn, giới hạn, phí của hoạt động bảo lãnh tín dụng, biện pháp bảo đảm cho hoạt động bảo lãnh vay vốn thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan về bảo lãnh tín dụng."	(i) Đây là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổ chức bộ máy, trình độ nhân sự của các Quỹ Hợp tác xã chưa phù hợp để triển khai thực hiện hoạt động này; (ii) Một số tỉnh đã thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó, việc tiếp tục giao Quỹ Hợp tác xã thực hiện nhiệm vụ này sẽ dẫn đến trùng lắp, chồng chéo; (iii) Khi thực hiện bảo lãnh, phát sinh nhiều thủ tục rườm rà, chi phí vay vốn tăng lên (do hợp tác xã vay vốn phải trả thêm phí bảo lãnh) dẫn tới các Hợp tác xã khó tiếp cận vốn vay. Do đó, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định giao nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng cho Quỹ Hợp tác xã.	(i) Đây là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổ chức bộ máy, trình độ nhân sự của các Quỹ Hợp tác xã chưa phù hợp để triển khai thực hiện hoạt động này; (ii) Một số tỉnh đã thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó, việc tiếp tục giao Quỹ Hợp tác xã thực hiện nhiệm vụ này sẽ dẫn đến trùng lắp, chồng chéo; (iii) Khi thực hiện bảo lãnh, phát sinh nhiều thủ tục rườm rà, chi phí vay vốn tăng lên (do hợp tác xã vay vốn phải trả thêm phí bảo lãnh) dẫn tới các Hợp tác xã khó tiếp cận vốn vay. Do đó, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định giao nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng cho Quỹ Hợp tác xã.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định số 193/2013/ND-CP và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg.	Nội dung này, Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.	(i) Đây là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổ chức bộ máy, trình độ nhân sự của các Quỹ Hợp tác xã chưa phù hợp để triển khai thực hiện hoạt động này; (ii) Một số tỉnh đã thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó, việc tiếp tục giao Quỹ Hợp tác xã thực hiện nhiệm vụ này sẽ dẫn đến trùng lắp, chồng chéo; (iii) Khi thực hiện bảo lãnh, phát sinh nhiều thủ tục rườm rà, chi phí vay vốn tăng lên (do hợp tác xã vay vốn phải trả thêm phí bảo lãnh) dẫn tới các Hợp tác xã khó tiếp cận vốn vay. Do đó, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định giao nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng cho Quỹ Hợp tác xã.
	NHNN	- Luật Hợp tác xã 2012 quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX đối với HTX, Liên hiệp HTX; Nghị định số 193/2013/ND-CP quy định Quỹ HTX thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất đối với HTX, LH HTX. Theo đó, Quỹ HTX thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất, không có quy định quỹ thực hiện hoạt động cho vay đối với HTX. Đề nghị BTC trên cơ sở rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ HTX thời gian qua để bổ sung nội dung giải trình tại Tờ trình Chính phủ về việc tiếp tục quy định Quỹ thực hiện hoạt động cho vay và không thực hiện hoạt động bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất.		
	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hiện nay có quá nhiều Quỹ hình thành từ ngân sách nhà nước, do đó để kiểm soát chất lượng hoạt động của Quỹ, cũng như tiết kiệm bộ		Nội dung quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của

		máy, nâng cao năng lực quản lý các Quỹ ngoài ngân sách, UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính cho phép thành lập tối đa 02 Quỹ tại địa phương, các quỹ đều ủy thác qua 2 quỹ này, cụ thể: - Quỹ dùng cho hoạt động đầu tư, phát triển: Quỹ Dầu tư phát triển, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Hỗ trợ kinh tế tập thể. + Quỹ dùng cho hoạt động an sinh xã hội: Quỹ nhân đạo, Quỹ Khuyến học, Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa,...	các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thời gian, tiến độ trả nợ gốc, lãi của các khoản vay nhằm tăng tốc quay vòng vốn, rút ngắn thời gian thu lãi nhằm duy trì hoạt động của Quỹ và đảm bảo khi áp dụng thực tế.	Đối tượng khách hàng của Quỹ HTX bao gồm cả tổ chức, pháp nhân và cá nhân; loại hình vay bao gồm cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; mục đích vay có thể là đầu tư hoặc vay vốn lưu động. Do đó, việc quy định cụ thể lý hạn vay, trả nợ tại dự thảo Nghị định là không phù hợp, nội dung này sẽ do Quỹ HTX quyết định tùy theo từng phương án/dự án vay vốn.	
UBND tỉnh Bình Định	Hiện nay, tại địa phương đã thành lập 14 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan có thẩm quyền quy định và được ngân sách cấp vốn điều lệ. Việc thành lập nhiều Quỹ tài chính tại địa phương làm cho phân tán nguồn lực, tăng chi phí quản lý, sử dụng vốn không hiệu quả. Do đó tại khoản 3, Điều 16 đề nghị đổi với các Quỹ tài chính có quy mô và vốn điều lệ nhỏ như Quỹ HTX thì không thành lập Quỹ mà tập trung cùng có các Quỹ hiện có, giao thêm nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.	Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, việc thành lập Quỹ HTX địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở phê duyệt chủ trương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (không bắt buộc tất cả các địa phương đều phải thành lập quỹ HTX). Do đó, trường hợp UBND tỉnh Bình Định cho rằng việc thành lập Quỹ HTX tại địa phương là không cần thiết và không khả thi thì có thể quyết định không thành lập Quỹ và giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cho các tổ chức khác hoạt động hiệu quả trên địa bàn.	
UBND tỉnh Hà Tĩnh Quỹ HTX Hà Tĩnh	Đề nghị quy định Giám đốc Quỹ quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, gia hạn nợ cho khách hàng sau khi có ý kiến phê duyệt của Chủ tịch/Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ.		
UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 39 như sau: "Thời gian	Đề đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với từng địa phương,	

	Quỹ HTX Hà Tĩnh	<i>khoanh nợ tới đa không quá một (01) năm và không quá 1/3 thời hạn cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết."</i>	Dự thảo Nghị định quy định Quỹ Hợp tác xã phải thành lập Hội đồng xử lý rủi ro và phải xây dựng quy chế hoạt động nội bộ trong đó quy định rõ thẩm quyền quyết định từng biện pháp xử lý rủi ro (trừ biện pháp xóa nợ gốc do Nghị định quy định)
	Quỹ HTX Hải Phòng	Đề nghị quy định thời gian khoan nợ tối đa không quá 03 năm (thay vì 01 năm) để khách hàng vay vốn có thời gian thu xếp việc tài toán khoản nợ.	
	LMHTXVN	Đề nghị chỉnh sửa theo hướng việc xác định giá bán nợ đối với bán nợ theo phương thức thỏa thuận và giá khởi điểm đối với bán nợ theo phương thức đầu giá được thực hiện theo quy định riêng của NHNN áp dụng cho Quỹ HTX, không thực hiện theo quy định về định giá khoản nợ trong hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng.	
	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tại khoản 3 Điều 41 đề nghị bỏ nội dung thực hiện theo quy định của NHNN về định giá khoản nợ trong hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng vì Quỹ HTX không phải là tổ chức tín dụng.	
	-UBND tỉnh Hà Tĩnh Phú Thọ - Quỹ HTX Thái Nguyên Hải Phòng Phú Thọ Bình Dương	Đề nghị quy định sửa đổi quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 42 như sau: " <i>Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh quyết định xóa nợ gốc cho khách hàng vay vốn trên cơ sở báo cáo của Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ Hợp tác xã và ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i> Chủ tịch UBND cấp tỉnh"	
	Quỹ HTX TP Hồ Chí Minh Bình Dương	Đề nghị giao Hội đồng xử lý rủi ro tại các Quỹ HTX quyết định xóa nợ gốc cho khách hàng vay vốn và báo cáo lại Đại hội thành viên gần nhất, vì thành phẩm trong Hội đồng xử lý rủi ro là những cán bộ chủ chốt, điều hành trực tiếp nên nắm rất kỹ và hiểu rõ đối tượng khách hàng thuộc diện xóa nợ.	Việc xóa nợ gốc về thực chất là ghi giảm vốn chủ sở hữu, do đó, cần phải được sự phê duyệt của Đại hội thành viên – là cấp quyết định cao nhất của hợp tác xã.
	Quỹ HTX Bình Dương	Bổ sung điểm g vào khoản 2 Điều 15: "Đối với địa phương đã có Quỹ HTX hoạt động ổn định và đạt được những yêu cầu trên thì không cần thực hiện quy trình thành lập lại	Dự thảo Nghị định quy định cho quy trình thành lập mới Quỹ HTX đối với các địa phương chưa có Quỹ HTX